số 16 đầu năm bính ngọ

Wason
AP95
V6N567

No. 16
29 Jan - 5 Feb
66

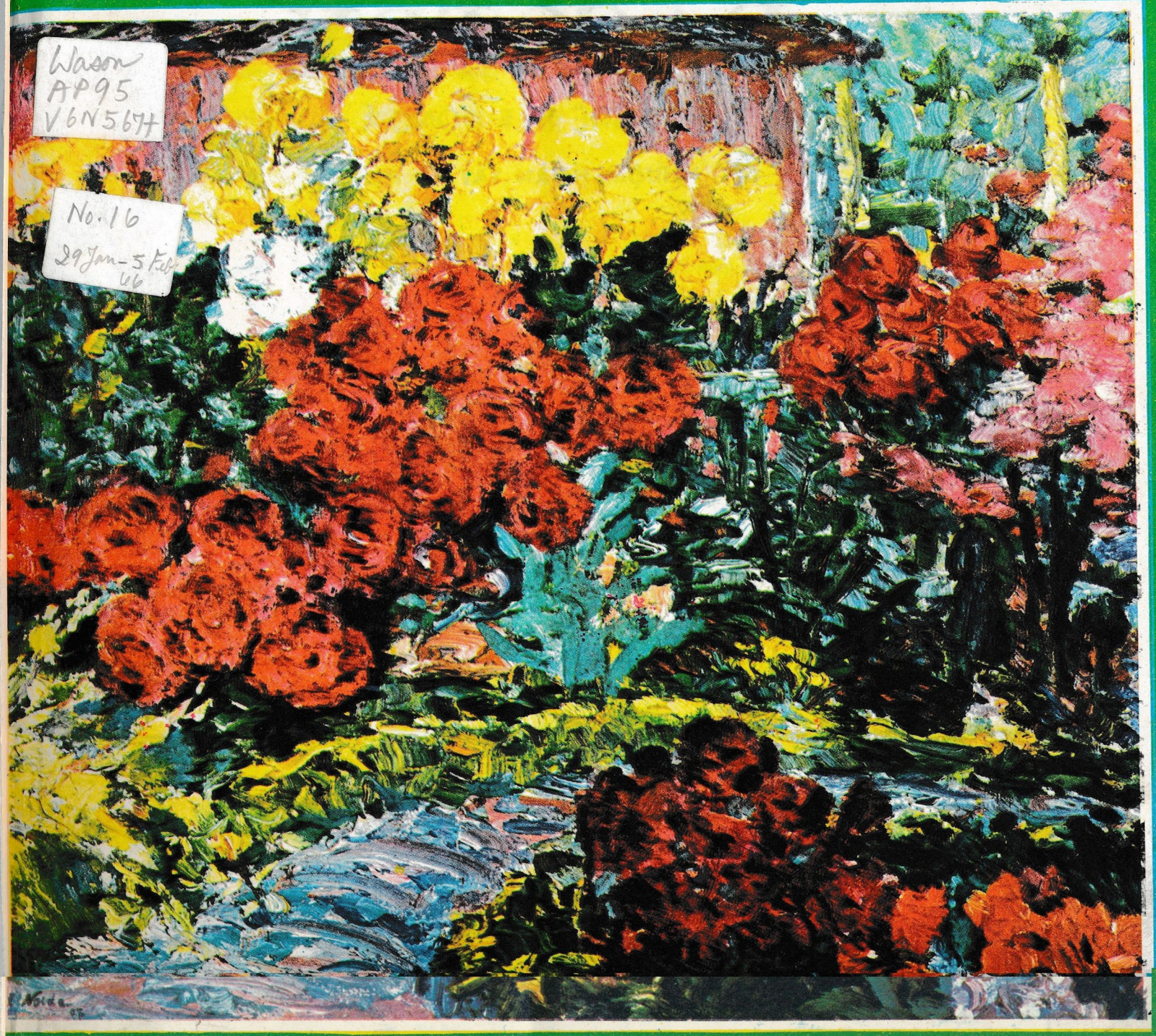

nghệ thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

NHỮNG ĐOẠN VĂN THÁNG GIÊNG

vũ khắc khoan mai thảo
thanh nam viên linh
hoàng anh tuấn tạ tỵ

16

DACOTEX

KỸ NGHỆ DỆT ĐÔNG-Á

DỆT, NHUỘM, HOÀN TẤT VÀ IN HOA

Chuyên sản xuất :

— CÁC LOẠI VẢI POPELINE TRẮNG VÀ MÀU
— CÁC LOẠI BATISTE, PERCALE, KAKI vv... TRẮNG VÀ MÀU
— CÁC LOẠI VẢI THÔNG DỤNG, TRẮNG, MÀU VÀ VẢI BÔNG

CƠ XƯỞNG
185-189 Hương-Lộ 15 Phú-Thọ

35, Phú-Kiệt Saigon
Điện-thoại : 23.047

THÀNH-MỸ KỸ-NGHỆ CÔNG-TY

THAMYCO

S. A. R. L. au capital de 17.000.000 VNd.

Siège-social : 444 - 446, Hai Bà Trưng — SAIGON

Tréfileries - Laminoirs - Cableries

Registre de Commerce 975-B

hãy đòi cho được giây điện

LION D'OR

theo đúng mẫu mực tiêu chuẩn quốc tế

nghệ thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

16

GIÁ 7 Đ.

1 VẤN ĐỀ NHẬN ĐỊNH

- Nhìn về tương lai như là một lối sống — Bài của ALVIN TOFFLER, Bản dịch của TỪ CHUNG
- Đọc Dọc Đường — của THANH TÂM TUYỀN — DƯƠNG ĐỨC NHỰ

2 THƠ — KỊCH — TRUYỆN

- Quán rượu bên thành — ĐINH HÙNG
- Mùa xuân con hoang hận thù và tình yêu — DUYÊN ANH
- Xóm nhỏ cuối gành — HỮU PHƯƠNG
- Trên sân thượng — LƯU NGHI
- Con sông — CAO THOẠI CHÂU
- Miền đông — HOÀNG NGỌC BIÊN
- Xứ thượng — CHU VƯƠNG MIỆN
- Ký ức — HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN
- Viết cho Bích ở Saigon — HOÀNG LỘC
- Huyền thoại xanh — ĐINH HÙNG
- Những căn nhà của biển — TỪ KẾ TƯỜNG

3 TRUYỆN DÀI

- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỖ

4 VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
- Đoản văn của nhiều người viết : **Sự đổ vỡ** NGUYỄN XUÂN HOÀNG — **Bạn hữu** VIÊN LINH — **Viết đối thoại một chuyện phim** MAI THẢO.
- Những người viết mới : **Ý nghĩ cuối năm** SƠN — **Những ngày còn lại** PHƯƠNG THU DẠ TƯỜNG — **Mùa xuân mới** TRẦN THỤY GIOAN — **Dung nhan tuổi trẻ** NGUYÊN THANH — **Thư cuối năm** PHẠM TRIỀU NGHI — **Thành phố và mùa xuân** HOÀNG NGỌC LAN

Hình bìa : tranh sơn dầu của họa sĩ : **EMIL-NOLDE** *(1867-1956)*

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ MƯỜISÁU • TUẦN LỄ TỪ 29-1 ĐẾN 5-2-1966

Tòa soạn, Trị sự 233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT MAI THẢO	TỔNG THƯ KÝ TOA SOẠN THANH NAM	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ TỪ NGỌC TOẢN

Trình bày : ĐẶNG GIAO ■ GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 148 ngày 27-1-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 223, Phạm ngũ Lão Sg

môi tuần

MỘT VẤN ĐỀ

Nhìn về tương lai như là một lối sống

ALVIN TOFFLER
Bản dịch của TỪ CHUNG

CÀNG có nhiều người Mỹ đi du lịch ngoại quốc, thì danh từ *«bị văn hoá công phạt»* càng ngày càng lan tràn trong ngôn ngữ của đại chúng. Sự *« công phạt của văn hoá »* là ảnh hưởng mà một du khách không chuẩn bị trước phải gánh chịu khi bị ngập trong nền văn hoá xa lạ. Những thanh niên tình nguyện phục vụ Đoàn Hoà Bình đã phải đau khổ vì nó, từ Bornéo cho đến Ba Tây. Ý hẳn là xưa kia Marco Polo cũng đã từng nhuốm bệnh này tại Cathay. *« Bị văn hoá công phạt »* là điều xảy ra khi mà một du khách bỗng nhiên tự thấy mình ở một nơi mà *« có »* có thể nghĩa là *« không »*, mà *« giá nhất định »* vẫn mặc cả được, mà việc phải chờ đợi nơi phòng khách các công sở không có nghĩa là bị khinh miệt, mà nụ cười có thể là báo hiệu sự tức tối. Điều đó xảy ra, khi mà mọi tiêu chuẩn tâm lý quen thuộc giúp cho cá nhân giao dịch với xã hội, đột nhiên bị triệt hồi và thay thế bằng những tiêu chuẩn mới kỳ lạ, hoặc là không thể hiểu nổi.

Hiện tượng *« bị văn hoá công phạt »* phần lớn là do sự ngỡ ngác, bất mãn và lạc hướng quấy rầy người Mỹ khi phải tiếp xúc với những xã hội khác. Nó gây ra một sự đứt khúc trong phạm vi thông cảm, một sự nhận xét sai lệch về thực tế, và một sự bất lực không thấu được tình thế để có thái độ thích nghi.

Tuy vậy sự công phạt của văn hoá còn tương đối nhẹ nhàng hơn so với một căn bệnh khác trầm trọng hơn nhiều, có thể tạm gọi là *« bệnh bị tương lai công phạt »* *« Tương lai công phạt »* là sự choáng váng đến lạc hướng do tương lai đến quá sớm gây nên. Có thể đấy là căn bệnh quan trọng nhất của ngày mai.

Căn bệnh này còn chưa thấy ghi trong tập Y Khoa Kỹ Yếu hoặc là trong bất cứ danh sách nào kê khai những chứng bệnh tâm lý bất thường. Thế mà, trừ phi là thực hiện ngay từ bây giờ những biện pháp thông minh để chống lại, bằng không thì tôi tin là đa số nhân loại ngày nay sẽ tự cảm thấy mình lạc hướng nhiều hơn lên và do đó càng ngày càng bất lực không đối phó được với hoàn cảnh một cách hợp lý. Tôi tin rằng căn bệnh bực dọc, bệnh thần kinh, đại chúng thác loạn, bệnh hành động vô lý, bệnh dùng bạo lực quá trớn, đã bắt đầu thấy xuất hiện trong đời sống thời nay, chỉ là triệu chứng báo hiệu cho căn bệnh này sẽ tới, trừ phi là chúng ta tìm hiểu và biết cách chữa căn bệnh tâm lý ấy.

Bệnh tương lai công phạt là một hiện tượng liên hệ đến thời gian, một sản phẩm của đà xã hội thay đổi quá mau lẹ. Nó bắt nguồn từ sự thể một nền văn hóa quá mới chồng lên nền văn hóa cũ. Nó là tác dụng công phạt của văn hóa ngay tại xứ sở mình đang ở. Nhưng ảnh hưởng có nó còn tệ hại hơn nhiều. Bởi vì phần lớn các du khách, thực ra đều còn có nguồn an ủi được cầm chắc rằng nền văn hóa mà họ để lại khi ra đi, hãy còn ở đó lúc trở về. Ngược lại nạn nhân của căn bệnh bị tương lai công phạt không được hưởng khoản đó.

Tạm lấy trường hợp của một cá nhân phải sống rời khỏi nền văn hóa của chính mình, đột nhiên phải tiếp xúc với một hoàn cảnh hoàn toàn khác hẳn với khung cảnh sống cũ của chính mình, với một mớ tiêu chuẩn hoàn toàn khác biệt để phản ứng lại, với những ý niệm hoàn toàn khác về thời gian, không gian, về sự làm việc, về quan niệm luyến ái, tôn giáo, tình dục và vân vân, rồi cắt đứt hẳn hy vọng của anh ta được trở về với một khung cảnh xã hội quen thuộc hơn, tất nhiên là sự lạc lõng mà anh phải chịu đựng sẽ nặng nề lên gấp bội. Thêm nữa nếu nền văn hóa mới tự nó là một sự biến chuyển cách mệnh sôi xục không ngừng, và nếu tệ hại hơn nữa, bậc thang giá trị lại cứ thay đổi hoài, thì cảm giác lạc hướng lại càng tăng hơn nữa. Chỉ có một số ít manh mối, dựa vào đó để phân biệt một thái độ như thế nào là hợp lý trong những hoàn cảnh hoàn toàn đổi mới, thì nạn nhân có thể là sẽ trở nên một mối nguy cho chính bản thân và cho người khác.

Đến đây, giả thử rằng trường hợp nói trên không phải chỉ là một cá nhân mà là cả một xã hội, toàn thể một thế hệ bao gồm cả những phần tử yếu đuối nhất, kém thông minh và thiếu óc suy sét đột nhiên được chuyển tới thế giới mới đó.

Đấy là viễn tượng mà con người hiện phải đương đầu như là hiệu quả của sự thay đổi quá ư mau lẹ, viễn tượng của một sự đổ vỡ đứt đoạn tế nhị, phức tạp và liên tục hơn tất cả mọi sự đổ vỡ mà chúng ta đã được biết từ xưa đến nay. Sự đổi thay đổ xuống đầu chúng ta như thác lũ, và phần lớn dân chúng chưa hề được chuẩn bị để đối phó lại.

Liệu trình bầy như thế có quá lố chăng ? Tôi nghĩ rằng không. Ngày nay nói rằng chúng ta đang trải qua *« một cuộc cách mệnh kỹ nghệ thứ hai »* chỉ là sáo ngữ. Ý hẳn là câu nói này nhằm gây cho chúng ta ấn tượng là sự thay đổi chung quanh chúng ta vừa mau lẹ lại vừa sâu xa. Nhưng câu nói ấy không những đã vô vị thì chớ lại còn khiến chúng ta hiểu lầm. Bởi vì điều kiện xảy ra là một sự biến đổi, chắc chắn là rộng hơn, sâu hơn và quan trọng hơn là cuộc cách mệnh kỹ nghệ. Thực thế, dư luận ngày càng này nở trong các giới có uy tín cho rằng chúng ta hiện sống một thời gian ngắn cách hẳn lịch sử nhân loại lần thứ hai mà tầm mức quan trọng không thua gì thời kỳ ngắn cách ban đầu chuyển từ tình trạng man rợ sang tình trạng có văn minh.

Ý kiến này được phổ biến ngày càng nhiều trong các tác phẩm của các nhà khoa học, phê bình xã hội, kinh tế gia, chuyên viên phân tích, hoạt động doanh nghiệp và các giới khác nữa. Tỷ dụ như Sir George Thomson, nhà lý học người Anh được giải thưởng Nobel khuyến dẫn trong cuốn *« Trong một tương lai gần gũi »* rằng nếu so sánh lịch sử thì sự thay đổi ngày nay gần tương đồng với sự phát minh thuật canh tác trong thời đại mà loài người còn dùng đồ bằng đá mài (Tân thạch khí thời đại). Ông John Diebold, chuyên viên về khoa sản xuất máy móc tự động là một trong số nhiều chuyên viên khác, lập luận rằng thực quả là chúng ta đã đánh giá quá thấp trình độ của sự thay đổi đang xảy ra trong xã hội của ta, xét như là một kết quả của khoa nhiệt động lực học. Ông viết : Tôi tin rằng chính *mức độ thay đổi*, tự nó mới là hiện tượng nhiều ý nghĩa nhất. Và ông cảnh cáo rằng *« ảnh hưởng của cuộc cách mệnh kỹ thuật này mới sâu rộng hơn bất cứ một sự thay đổi xã hội nào khác mà chúng ta đã từng trải qua trước đây »*. Ông Kurt W. Marek, nhà khảo cổ học có công lớn trong sự phổ biến khoa học này với đại chúng, nhận xét rằng : « Chúng ta trong thế kỷ thứ XX đang chấm dứt một thời đại của nhân loại dài 50 thế kỷ . Chúng ta không phải là đang ở vào tình trạng của La-Mã hồi Đạo Thiên Chúa mới truyền sang phương Tây như là triết gia Spengler đã dự trù mà là chúng ta đang ở vào năm 3 000 trước Thiên Chúa Kỳ Nguyên. Chúng ta mở mắt nhìn như con người tiền sử, để thấy một thế giới hoàn toàn mới ». Sử gia Lewis Mumford trong cuốn *« Thị Trấn trong lịch sử »* đã viết rất dài giòng về sự xuất hiện của «Con Người Hậu Lịch Sử ».

ĐỂ TƯỞNG NIỆM

Từ Chung

Những ngày khởi đầu năm mới, nếu có một người đã khuất bóng, nhưng hình ảnh còn là một hiện hữu toàn vẹn và cái chết còn là một súc động bàng hoàng, người đó là Từ Chung. Từ Chung làm báo. Từ Chung bị đe dọa. Nhưng đe dọa không làm Từ Chung khiếp hãi, và bởi vậy, mà anh đã bỏ mình dưới họ sát hèn thấp Chúng tôi đăng bài văn dịch dưới đây, như di cảo của Từ Chung, để giới thiệu với bạn đọc một khía cạnh khác của con người Từ Chung làm báo. Và cũng là để nói với anh, với chúng ta, rằng anh vẫn có mặt.

Lời tuyên bố mới đây nhất mà cũng khúc triết nhất về tiêu đề này là lời của ông Kenneth Boulding một kinh tế gia, kiêm triết gia xã hội có óc tưởng tượng rất phong phú. Nhắc đến thế kỷ XX như là giai đoạn chuyển tiếp thứ hai trong lịch sử nhân loại, ông viết :

« Giai đoạn chuyển tiếp đầu tiên từ xã hội tiền văn minh tới xã hội văn minh. Giai đoạn này hãy còn kéo dài tại một vài nơi trên thế giới, mặc dầu là có thể tạm coi như đã kết thúc. Ngày nay chỉ còn có thể tìm thấy xã hội tiền văn minh ở một vài miền nhỏ và hẻo lánh, những miền này đang thu hẹp lại rất nhanh, khó mà có thể nói rằng hơn 5% dân số thế giới ngày nay có thể được xếp vào loại thuộc xã hội tiền văn minh mà không sợ sai lầm.

«Dù cho là giai đoạn chuyển tiếp đầu tiên sắp tới chỗ kết thúc đi nữa, thì vẫn không phủ nhận được rằng giai đoạn chuyển tiếp thứ hai đã bắt đầu vươn lên. Có thể gọi giai đoạn này là giai đoạn chuyển tiếp từ xã hội văn minh tới xã hội hậu văn minh».

Phần lớn các tác giả khi so sánh như thế chỉ nhận định rồi để lơ lửng thế thôi. Nhưng ông Boulding trong một loạt bài giảng và bài báo, và trong tác phẩm mới nhất, cuốn «*Ý nghĩa của Thế Kỷ Thứ Hai Mươi*» còn thử biện minh cho quan điểm bi tráng ấy về hiện tại coi như là một thực sự trong lịch sử nhân loại. Cùng với nhiều ý kiến khác nữa, ông vạch rõ rằng « căn cứ vào những con số thống kê liên hệ đến hoạt động của nhân loại thì niên hiệu chia lịch sử nhân loại ra làm hai phần đều nhau vẫn còn ở gần mà ký ức con người hiện đại có thể nhớ lại được». Thực thế, ông nói rằng thế kỷ của chúng ta tiêu biểu cho Đường Đại Trung Tuyến xuyên qua trung tâm của lịch sử nhân loại. Đó là một lời quyết đoán lý kỳ, nhưng nó đã được minh chứng trên nhiều phương diện.

Tiến sĩ Homi Bhabha, nhà bác học nguyên tử có uy tín của Ấn-Độ, và là Chủ Tịch Hội Nghị Quốc Tế đầu tiên thảo luận về những công dụng của nguyên tử lực phục vụ cho những mục phiêu hoà bình, có lần đã phân tích mức tiêu thụ nhiên liệu ngày càng gia tăng. Ông nói : để trình bày một cách dễ hiểu chúng ta hãy tạm lấy chữ Q để chỉ năng lực do tổng số nhiên liệu mà nhân loại đã thâu hoạch sau khi đốt cháy 33 ngàn triệu tấn than. Trong vòng mười tám thế kỷ rưỡi sau Thiên Chúa Giáng Sinh, số năng lực trung bình mỗi thế kỷ đã tiêu thụ là một nửa Q. Nhưng kể từ 1850 trở đi, thì tỷ lệ gia tăng tới một Q cho một thế kỷ. Và theo như đà tiêu thụ hiện nay thì là mười Q cho một thế kỷ. Thế có nghĩa là phân nửa số nhiên liệu mà nhân loại đã tiêu thụ trong 2 000 năm qua vừa ngang với số nhiên liệu loài người tiêu thụ trong có một thế kỷ vừa qua.

Một lời nhận xét của ông Boulding có thể dùng làm lời ghi chú cho sự khám phá nói trên. Ông viết : « Cứ theo những con số thống kê về các quặng mỏ và nguyên liệu khác đã khai thác, thì đường ranh giới thời gian ấy là ở vào khoảng 1910. Nghĩa là con người khai thác bao nhiêu quặng mỏ trước năm 1910 rút cuộc cũng chỉ bằng số quặng mỏ khai thác sau năm 1910 ».

Điều này cũng đúng đối với một loại khai thác mỏ khác, mỏ kiến thức. Sự thông tin truyền bá tài liệu, một sức mạnh tự nó có tác dụng tiếp xúc trong lịch trình biến chuyển của xã hội, đã gia tăng mau lẹ quá sức tưởng tượng. Theo ông Charles P. Bourne thuộc Viện Nghiên Cứu Stanford, thì con số những tờ báo đang lưu ý hiện ấn hành khắp thế giới ước chừng 15 000 tờ, với mỗi năm có chừng một triệu số báo đứng đắn. Ấy là chưa kể đến sách và những hình thức xuất bản khác. Các chuyên viên về thông tin nói rằng số lượng tài liệu truyền bá cứ mười năm lại tăng gấp đôi. ■ **còn nữa**

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

7-1-66

NẮNG quái thếp vàng mái cũ thành nội, sương quyện gốc cây cam, sương xóa nhòa nương khoai thôn Vĩ, và lạnh bỗng dâng lên, đột ngột như một nỗi buồn vô cớ, lạnh thấm đôi bàn chân, lạnh ôm đôi vai. Huế đi vào mùa đông chờ Nguyên đán :

Tôi dìu nhẹ hồn tôi xuôi vào quá khứ đời tôi.

Tôi nhủ tôi phải hưởng trọn vẹn những phút giây lạc hiện tại vì tôi đã hiểu sau đó sẽ là cái vị bàng hoàng những phút giây trở về hiện tại. Tôi thấy tôi trở lại đam mê, gió núi Trường sơn quạt bừng máu nóng chảy rộn cơ thể, gió bãi Cửa Tùng, gió bãi Sầm sơn săn bắp thịt, da đồng đen mặn nồng tuổi hai mươi. Tôi nhớ lại những mối tình bạn trai, sạch và khoẻ, cùng thương, cùng nhớ. cũng có thư gửi, cũng có ảnh trao. Tôi phác họa lại trong tôi hình ảnh những người con gái xa xưa. Những cuộc gặp gỡ tình cờ. Những khóe mắt trao trên không rồi xa cách hẳn: Những mối tình có thể mạnh nha nhưng bài thơ có thể thành lời, những bản nhạc vang lên trong yên lặng.

●

Tôi thường hình dung quá khứ như một khoảng không gian bát ngát, có sông rộng núi cao, có rừng, có biển, có đường rộng, hẻm tối và ngõ cụt, một khoảng không gian mà người bộ hành mặc dầu dủng dỉnh đến mấy, cũng không thể dừng bước, cũng mới vội đi qua có một lần, Hần, tôi, trên hành trình vội vã của một cuộc sống tiến về phía trước, nhiều lần đã tự hứa sẽ quay trở lại, một ngày nào, một chiều nào đó, dầu chỉ để mà tiếc, mà hối, mà thương, dầu chỉ để ngùi ngùi.

Nhưng tôi sợ nhớ lại : tôi biết rằng cái khoảng không gian đó của đời tôi có nhiều giòng sông lạ, bờ sông lau lách đìu hiu, có quán nhỏ cạnh nhịp cầu dài, dài như lòng sầu người con gái tương tư — nghĩa là có nhiều vị trí mang tên người, đã khuất còn sống, nó sẽ buộc tôi dừng lại quá lâu, lạc vào quá nhiều ngõ ngách tâm tư, mãi mãi phiêu lưu mãi mãi, để từng giây từng phút xa vời hiện tại, *như thuyền ngư phủ lạc trong sương* mất tiêu phương hướng hải đăng. Tôi sợ quá khứ vì sợ cái giây phút hoảng hốt người ngư phủ muốn trở về bến cũ, tôi muốn, tôi phải trở về hiện tại.

Nhưng tôi đang lạc vào đêm của Huế, mà mưa bụi bắt đầu, đang sửa soạn cho tôi một chuyến viễn hành trở lại nhiều mùa mưa bụi cũ năm xưa.

15-1-1966

Có lẽ từ nay tôi không đọc lại những gì tôi viết Những mẩu tự la tinh ngoằn ngoèo nhiều dấu, ghép lại thành vần, ghép nữa thành tiếng, ấy thế mà nhiều khi cũng tự gây được ma lực một trận đồ quái đản đá tảng xếp từng trồng theo phương hướng bát quái của một Gia cát Lượng Độc giả — tôi, chẳng hạn — bị cuốn vào trong, cát bụi tung mờ trời đất : tôi trở thành một thứ Lục Tốn nhưng không duyên hạnh ngộ bố vợ Khổng Minh Giữa trận đồ, bỗng hiện lên một khuôn mặt, quen quen, lạ lạ, ngơ ngơ ngác ngác, hoảng hoảng hốt hốt. Lại hiện lên, thì đúng hơn Vì đã xuất hiện hơn một lần : tôi. Tôi ?

16-1-1966

3 giờ khuya, chắc thế, vì ngoài đường đã yên xe cộ. Tôi vừa sực tỉnh một cơn mơ hoảng. Tôi ghi lại nơi đây, Để xem sao. Vì có người cho rằng mơ mới là thật.

Tôi thấy tôi lạc vào một hang tối, chắc là sâu, chắc là dài Tôi giơ hai tay trước mặt để dò đường dầu mười ngón tay bỗng dờn dợn những bộ lông ướt át. Chuột. Lúc nhúc, hằng hà sa số. Tôi co người lại, sởn gai ốc khắp cơ thể. Nhưng tôi vẫn bị đẩy về phía trước, cố cưỡng lại cũng vô ích. Cả người tôi, thể xác với tinh thần, chỉ còn thu lại là một cảm giác kinh tởm đến tột độ, cảm giác tự đầu ngón tay lan qua vai đến gáy lành lạnh chảy xuốt dọc xương sống Chuột chen vào tôi, chân chuột chèo lên mình, mõm chuột rúc vào cổ, đuôi chuột ngọ nguậy nơi mũi, nơi miệng, tiếng chuột rúc rích, chí choé nơi tai.

Một lát sau, chân tôi thoát khỏi đám chuột lầy nhầy, đất rắn chắc đón chắc bàn chân, đá tai voi nhọn hoắt đâm vào gan bàn chân : tôi không thấy đau mà sung sướng như người bệnh giơ tay đón mũi tiêm thuốc bổ. Tôi nhìn lên trên. Tít trên không, qua một khe hở nhỏ là ánh mặt trời và một khoảng trời xanh Tôi nhìn lên, nhớ lại những giây phút quá khứ tắm nắng mùa thu, ngao ngán như vừa nhớ lại một thiên đường đã rời bỏ. Tôi cảm thấy hành trình chưa chấm dứt, vẫn phải dấn bước tiến sâu vào lòng đất, lòng mang một mối đinh ninh rằng cứ phải đi, cứ phải bước tới, rằng sẽ đến, thế nào cũng gặp. Đến đâu gặp gì ? Tôi không biết, tôi không lý luận, tôi tiến lên, đều đều. Hang nhỏ hẹp dần, sâu hoắm. Khoảng nắng lành ngoài kia đã tắt. Khoảng trời xanh đã trở thành bàng bạc màu xám lạnh nhưng vẫn đủ dọi sáng lòng hang,

Cứ như thế, lâu lắm. Rồi bỗng tôi dừng lại. Tôi biết rằng sắp đến. Chỉ một bước nữa là đến, là gặp.

Và tôi tỉnh dậy

Những ngày chờ Tết

Sống thoải mái. Sống không nghĩ. Sống như lũ con sửa soạn ăn Tết. ■

QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH

● ĐINH HÙNG

Lời nói đầu

« QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH » là màn mở đầu một vở kịch thơ dài : « THẠCH GIAI LƯU HUYẾT » rút đề tài ở dã sử Trung Quốc, dựng trên ý niệm « thần nhân kiên thạch, thạch giai lưu huyết ». (Trong công cuộc xây Vạn Lý Trường Thành, nấm mồ vĩ đại từng tàn hại hàng triệu sinh linh Trung Quốc, thần thánh sợ oai bạo chúa Tần Thủy Hoàng cũng phải ra sức xẻ đá, và đá núi vô tri cũng rớm máu). (1)

Mỗi màn kịch sẽ được trình bầy dưới một tiêu đề riêng biệt, mang trọn vẹn tinh tiết cùng những chuyển biến động tác tự chúng đã đủ ý nghĩa, như từng phân khúc của một Tổng Hợp Đề diễn tiến qua những giai đoạn, lồng trong những cảnh ngộ khác nhau, nổi lên cái tiềm lực bất diệt của lê dân chống lại uy quyền bạo chúa.

Và « QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH, » trước khi nhập vào không gian cùng thời gian của « THẠCH GIAI LƯU HUYẾT, » có thể xem như một Vở Kịch Thơ một màn, một cảnh, trong cái không khí thuần nhất của Ý Thơ.

NHÂN VẬT

Thiếu phụ : *(bồng con thơ chưa biết nói)*
Tuổi trạc ngoài 20, nhan sắc kiều diễm

Chủ quán : *Tuổi trung bình, vẻ mặt từng trải, có nghị lực*

Võ tướng I – Võ tướng II : *Cả hai đều khoảng trung niên, hách dịch, thô bạo*

BÀI TRÍ

Cảnh trong quán

Bàn ghế mộc mạc, sắp đặt thiếu trật tự, chứng tỏ sự tiêu điều, tạm bợ của cuộc sống nơi biên địa. Mở màn lên chủ quán vẫn còn gục đầu ngủ trên bàn, bên cạnh một bếp lửa, than còn hồng. Có cửa vào buồng trong, che màn.

Không gian

Một miền biên tái trên lãnh thổ nước Tần (Trung Quốc) giáp bức Trường thành đang xây giở. Cửa quán mở ra, trông thấy tuyết trắng bao phủ dãy Trường thành in bóng mờ ảo trên nền trời.

Thời gian

Triều đại Tần Thủy Hoàng. Màn kịch bắt đầu vào một buổi sáng, rất sớm.

LỚP I

Chủ quán và thiếu phụ

(Có tiếng đập cửa phía ngoài, mới đầu rụt dè, sau mạnh thêm, kèm tiếng gọi) :

Ông bà chủ quán ơi !
Ông bà chủ quán !
Xin mở cửa dùm tôi !

(Nhắc lại hai lần)

Chủ quán : *(Dáng nghe ngóng)*
(Bừng thức giấc, ngẩng đầu lên, rụi mắt, lẩm bẩm) :
« Bà chủ » nào ? Đào đâu ra bà chủ ?
Ông chủ độc thân mà lại có Bà !..

(Tiếng đập cửa. Chủ quán chau mày)

Chà ! Mấy ông tướng ! Đến mở cửa hàng sớm dữ !
Hãm tài ghê...

Tiếng bên ngoài :
Có ai đó trong nhà
Mở dùm cửa cho tôi vào tạm trú.

Chủ quán : *(Dáng nghe ngóng)*
(nhỏ) Giọng thanh thanh nghe như tiếng đàn bà.
(lớn) Ồ ! Ai đó xin chờ tôi giây phút.

(Vùng chạy lại một góc nhà, vơ vội lấy cây nạng gỗ, cúi xuống sửa lại những vòng lụa trắng quấn giữa đầu gối bên phải, cốt cho cẳng chân thẳng duỗn ra, không co gập được, giả làm người què)

Tiếng bên ngoài :
– Trời ơi gió ! Xin lẹ tay làm phúc
Mở cửa mau, tôi chết rét mất thôi !

Chủ quán : *(Lật đật chống nạng bước ra)*
(nhỏ) Đàn bà nào tới vùng này, lạ thực...
(lớn) Tôi ra đây ! Tôi cấp tốc ra đây !

(Chủ quán mở cửa. Thiếu phụ bồng con bước vội vào nhà. Đứa nhỏ được quấn kín mít trong tấm mền bông. Thiếu phụ còn run bần bật vì quá lạnh. Mắt nhìn lướt quanh gian phòng một lượt, nàng vừa phủi tuyết bám vào áo, vừa suýt soa, giọng ngập ngừng...

Thiếu phụ :
– Trời ! Ngoài kia tuyết trắng xuống tơi bời
Và gió lạnh như cắt vào da thịt.
Mẹ con tôi từ ngàn trùng kinh khuyết,
Gót thơ ngây lầm cát bụi quan san.
Cả tháng qua như chim nhỏ lìa ngàn,
Nay mới tới...

Chủ quán :
Ham Cốc Quan biên trấn,
Đất hoang dã, miền sơn cùng thủy tận,
Ải địa đầu của Trung-Quốc...

Thiếu phụ :
– Thưa vâng,
Ải địa đầu và điểm tựa cuối cùng,
Tôi đã biết : Miền biên cương tuyệt tái,
Nơi xung yếu của Trường-Thành vĩ-đại,
Cảnh thổ nầy không phải đất bao dung.

Chủ quán :
— Vậy cớ sao nàng là gái quần hồng
Mà sương tuyết vương gót giầy khuê các ?
Thân liễu nhược phải dặm trường lưu lạc,
Cả con thơ cũng chịu cảnh phiêu bồng ?

Thiếu phụ :
Thưa, vì tôi muốn dặm quyết tìm chồng,
Nên gian khổ bao nhiêu không quản ngại.
Đây, con chúng tôi, một ấu nam thơ dại.
Ba tuổi rồi chưa biết gọi « cha ơi ».
Vì, ngày cha đi, thằng nhỏ mới ra đời.

Chủ quán :
– Ồ tội nghiệp ! Ba năm rồi cách trở...

(1) Nhưng Máu Uất Hận của lê dân đã lưu dấu vết đời đời vào đá núi, kết tụ nguyên khối căm hờn tạo thành một Sức Mạnh hoang sơ chống lại bạo chúa tới cùng.

Xem tiếp trang 35

mùa xuân con hoang... ... hận thù và tình yêu

★ *truyện ngắn* **DUYÊN ANH**

CÁNH cửa phòng « đặc biệt » mở rộng. Giám thị Sáu Đen đẩy ba tên tù mới vào. Hắn đẩy mạnh đến nỗi cả ba đứa cùng ngã chúi về phía trước một lúc. Sáu Đen khép cửa lại. Tiếng bản lề khô dầu kêu ken két rợn người. Sáu Đen khóa kỹ rồi lật cửa sép lên, chõ miệng vô gọi :

— Du chột !

Du chột đang trần truồng như nhộng, nằm dài trên manh chiếu cho đàn em đấm bóp, ngồi dậy :

— Em nghe đây xếp...

— Giao mày ba thằng mới đó. Rán dạy dỗ chúng nên người nghe mày !

— Dạ.

— Năm nay tổ chức gì không ?

— Thưa xếp, vẫn « đá lôi đài », mời xếp xuống làm chủ tọa.

Sáu Đen nhe hàm răng vàng, cười hềnh hệch :

— Tối tao sẽ xuống. Năm nay tao treo giải lạ lắm đó.

Du chột gật đầu :

— Cám ơn xếp.

Cánh cửa sép kéo xuống. Sáu Đen đã bỏ đi. Ba tên tù mới đứng nép ở một góc tường. Du chột búng tay. Thằng đàn em chạy khỏi chỗ nó, đem tới chiếc quần xà lỏn. Du chột đứng lên. Thằng đàn em mặc quần hộ nó. Nó lại búng tay. Thằng đàn em khác mồi điếu thuốc lá, cắm vào môi nó.

Hít một hơi thật đầy, vua phòng « đặc biệt » của trại Tế Bần nhả khói văng tục :

— Đ.m, nằm hết Tết đến mà còn gửi « hàng ».

Du chột nghiến răng ken két :

— Lại đây tao coi mặt mũi, mấy thằng chó đẻ !

Ba tên tù mới cúi gằm mặt, lầm lũi bước tới. Du chột chờ tên thứ nhứt tới vừa tầm tay, nó phóng một trái đấm trúng bụng tên tù mới. Kẻ khốn nạn ôm bụng quằn quại. Du chột hất hàm :

— Đau không ?

Kẻ khốn nạn nhăn nhó :

— Thưa đại ca đau lắm.

Du chột đưa nắm tay lên miệng, thổi phù phù :

— Liệu tao ra ngoài làm ăn nổi nhờ trái đấm này không ?

Đám đàn em Du chột lao nhao :

— Đại ca ra ngoài, trên đời làm gì còn du đảng.

— Đại ca đấm ác liệt quá.

— Đại ca đấm thật đẹp...

Du chột nhếch mép cười :

— Nhưng ra ngoài làm đ. gì. Ra ngoài kiếm ăn vất vả lắm.

Nó vẫy tay bảo hai tên tù mới bước gần chỗ nó đứng. Du chột dang chân đạp một thằng. Nó nhảy song phi đá một đường làm vẹo cổ tên thứ ba. Rồi nó ngã lăn ba vòng dưới sàn phòng. Đám đàn em vỗ tay ca ngợi.

Du chột đứng lên phủi bụi :

— Sáu Đen dặn tao dạy dỗ chúng mày. Tao nghĩ hôm nay là ngày cuối năm, dạy dỗ vậy đủ rồi. Dạy dỗ thêm phí hết « công lực » tối nay sức mấy mà dự « đá lôi đài », Rán ngoan ngoãn nghe tụi bay, chịu khó bịt mồm tụi bay lại, đủ ngày đủ tháng Tế Bần sẽ tha tụi bay. Tìm cách trốn chỉ có nước phơi xác trên hàng rào kẽm gai !

Du chột đánh trận đòn phủ đầu nương tay nhất trong quãng đời làm vua phòng « đặc biệt » của nó. Nó trở về chỗ cũ, cởi quần xà lỏn, nằm sấp trên chiếu để hưởng sự đấm bóp của đàn em.

Từ lúc này, Phú cao vẫn ngồi dựa lưng vào tường làm « khán giả ». Nó không hề mở miệng ca ngợi Du chột hay vỗ tay hoan hô vua phòng. Phú cao bị « hốt » vô Tế Bần bảy tháng rồi. Hôm mới làm « tù con so », nó cũng được Du chột đánh phủ đầu một trận thập tử nhất sinh. Phú cao nghiến răng chịu đòn.

Ba tên tù mới ngồi cạnh nó. Một thằng hỏi :

— Anh mới vô à ?

— Không.

— Nó đánh anh đau hơn tụi này không ?

— Câm miệng.

Phú cao đưa cánh tay áo quệt ngang trán. Nó bảo tên tù mới ngồi bên nó :

— Muốn chóng ra, chúng mày nên khóa mõm lại !

Ba tên tù mới biết thân phận, không dám hỏi han thêm. Phòng đặc biệt nhộn nhịp lạ thường. Bọn du đãng bàn tán xôn xao về vụ « đá lôi đài » tối nay.

Quá khứ, hiện tại hay tương lai dường như chỉ thu hẹp trong phòng « đặc biệt ». Bọn tù mới đua nhau gãi xoàn xoạt. Phú cao nhìn bốn bức tường đầy máu rệp, khẽ nói :

— Đến lượt rệp đánh phủ đầu tụi bay đó, ma mới ạ !

Rệp đói lồn nhồn phiêu lưu trên thân thể ba tên tù mới. Chúng nó cởi tung áo, gãi đến chảy máu. Rệp đốt no, nằm tênh hênh trên sàn phòng hết bò nổi. Phú cao dục :

— Bắt rệp đi vô tường đi, máu chúng mày sẽ được tô thắm phòng « đặc biệt ».

Bọn tù mới làm theo lời Phú cao. Nhưng giết rệp xong, mình mẩy chúng nổi lên từng mảng thịt nhỏ cơ hồ những cái cù lao li ti nổi lên ở những khúc sông rộng. Phú cao hỏi :

— Muốn hết ngứa không ?

— Dạ muốn.

— Tù con so à, đây là lần đầu à ?

— Dạ.

— Để tao giúp đỡ.

Phú cao xin phép Du chột, lấy đèn cầy châm lửa. Nó bắt ba tên tù mới nằm dài, cởi hết quần áo. Phú cao dốc ngược ngọn đèn cầy cho chất nến nhỏ giọt trên những mảnh da bị rệp đốt nổi lên. Nến chảy xuống. Nóng hổi. Cơn ngứa cầm lại ngay. Lát sau, nó bảo bọn tù mới bóc lớp nến ra. Bọn tù mới xuýt xoa :

— Đã quá, đã quá...

Bên ngoài, trời bắt đầu tối. Phòng « đặc biệt » được lên đèn.

●

Du chột tuyên bố :

— Như đêm trừ tịch mọi năm, đêm nay tao tổ chức « đá lôi đài » kiếm tay võ sĩ vô địch, thằng nào được bầu làm võ sĩ vô địch, thằng ấy sẽ hết phải làm việc, cứ nằm lì tại phòng ăn chơi khơi khơi như tao. Ngoài ra, còn được tặng gói thuốc Ruby. Trận đấu bắt đầu, tụi bay đánh thật tình nghe, đánh hộc máu mồm đồn máu mũi coi chơi cho đã mắt. Xếp Sáu Đen sẽ chủ tọa.

Bấy giờ, Sáu Đen chưa có mặt, Du chột quát :

— Hưng sư tử tranh với Vận Cầu Bông !

Y hệt đội trưởng bọn giác đấu, Du chột dùng giây lưng quất vèo vào không khí. Hai tay giác đấu Tế Bần Hưng sư tử và Vận Cầu Bông mình trần, mặc trần xì chiếc quần xà lỏn, từ đám đông, chạy vọt ra, cúi đầu chào Du chột. Đám du đãng làm thành một vòng tròn rộng, đánh đai, quây lấy hai tay giác đấu.

Những trái đấm đã được phóng ra. Giải thưởng của Du chột hấp dẫn quá. Riêng cái mục không phải rửa cầu tiêu đã hấp dẫn rồi. Hưng sư tử lồng lộn như con sư tử lao vào Vận Cầu Bông. Tên du đãng có hạng này

■ xem tiếp trang 31

viết cho bích ở saigon

hoàng lộc

1

nỗi phiền muộn nào luân lưu
trên thân thể chàng
và thân thể chàng đầy ắp xót thương
những giác quan không cần thiết
đã nhú mầm ăn năn

2

buổi sáng trở dậy nhìn trời
bầu trời kỷ niệm có thủy tinh và chim
anh đã gặp em bay tha thướt
nhưng rồi con quạ đen khủng khiếp
vùi dập hình ảnh đó trong trí chàng
để lại máu cùng nước mắt

3

những danh từ tuyệt đẹp dành cho quê hương
với tình yêu chúng mình
vội vàng phơi niềm hãi hùng trên cát
mà những bước chân kẻ thù đã dẫm lên
và sẽ tiếp tục dẫm lên
cả vùng yếu hương của mẹ của chàng
của anh em bằng hữu
cũng bắt đầu chan hòa sắc lửa

4

anh trở mình không dám nhìn
bầu trời vắng sao
nỗi phiền muộn như tấm chăn quấn lấy thân thể anh
và thân thể anh quằn quại
cùng tiếng chim ngoài cửa sổ
tan biến vào hư vô
ở đó anh không còn gặp em — không gặp quê hương và thù hận
và rồi không biết gì ngoài giấc ngủ

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

14

viễn đạn đồng chủ nội

ÔNG lão già hừ một tiếng đầy vẻ khinh bỉ :

— Ông quận ! Mày tưởng ông quận ở cái thời này là ghê gớm lắm sao Sợ Tây như cọp Tây bảo gì làm nấy, nhắm mắt vâng theo, quyền hành chó gì Chỉ được cái nước hà hiếp dân ta không ai bằng. Tao dặn mày nhớ lấy Có thân phải lo.

— Thầy mặc con.

— Được, mặc mày xem mày làm gì. Có sao đừng trách thằng già này không bảo trước.

Nữ từ chối tranh luận với cha bằng cách lẳng lặng đi xuống nhà bếp. Đến ngồi trên ổ rơm, Nữ gục đầu trên đầu gối, lại hướng hết mọi ý nghĩ mê dắm lên một sân quận trên cao. Tiếng phi lao từ cánh rừng xa ngoài vùng tiếp giáp giới tuyến vọng về thành một điệu ru đưa hồn Nữ phiêu diêu trong một giấc mộng giải thoát. Giải thoát khỏi cái thân phận khốn cùng và tối tăm của nàng trong khu xóm lá tiêu tụy. Nữ có linh cảm một ngày nào đó, nàng sẽ là cánh chim vỗ cánh bay khỏi những mái nhà tranh xơ xác gió thổi mùa đông lạnh buốt, bay khỏi mặt đê heo hút trong trại, bay khỏi những cánh đồng cỏ hoang, bay mãi miết về những chân trời sáng hồng của một đời sống có hạnh phúc và có tình yêu, có những cái đẹp làm cho một đời người xứng đáng là một đời người. Một chiếc xe dậu lại trên đầu giốc. Đêm vừa hết. Ngày vừa lên. Nàng lúc đó chơi lòa trên những phiến ngói đỏ chói của những căn nhà quận lỵ Gió thổi lên từ mặt sông mát rượi, gió thổi qua tâm hồn của nàng hồi hiệp trước cuộc đời mới mở rộng trước tầm mắt như một ngả đường thênh thang trên đó Nữ chạy đuổi thời gian, bắt kịp mùa xuân, bằng những dấu chân cuống quýt rót niềm vui vô bờ xuống những phím đàn đời cho rung ngân thành âm điệu. Chuyến xe đưa nàng ra khỏi ấu thời và quá khứ, khởi điểm cuộc hành trình là chân trời cũ mây xám buồn, chân trời cũ mang tên là lưu đầy, và Nữ sẽ bước lên chuyến xe ấy. Những dặm vui bắt đầu. Gió đường trường thổi bay mái tóc. Xe chuyển mình, bánh nuốt đường, con đê bỏ lại, xóm lá dần xa. Nàng ngồi trên xe và nàng nhìn lại quá khứ của nàng một lần cuối cùng không tiếc thương. Mặt nước đục lờ lờ, đóng váng, những hệ thống giây thép gai lởm chởm là cái hình ảnh ghê rợn của chiến thời, kéo dài trong một trạng thái buồn nản cùng cực những ngày tháng dửng dưng không đợi chờ, không dấy động, những đêm đông buốt lạnh đầy trời, điệu khóc của phi lao, tất cả sẽ ném trả lại cho một khoảng sau lưng xa lạ và vô nghĩa.

Tưởng tượng đặt cho Nữ một hiện hữu khác cho chuyến đi đích thực vào đời. Chàng. Chàng ngồi bên Nữ. Chàng cùng đi một chuyến xe với Nữ. Chàng âu yếm bảo Nữ : « Anh đưa em về Hà Nội, nơi có ánh sáng của lửa điện, những tòa nhà tráng lệ nhiều tầng, những con đường xanh ngắt bóng cây, đêm xuống, đèn sáng như sao, ánh sáng phường phố xua dạt những miền bóng tối, đuổi dạt bóng tối, sự khiếp đảm và những tiếng súng về mịt mùng bên kia những bờ bãi của Hồng Hà. » Chàng nói, xe lao đi như tên bắn, Nữ ném thân thể về cái chói lòa của một chân trời mới. Và Nữ không còn là Nữ trước. Nhờ chàng, vì chàng, Nữ đã hóa thân. Phần đời cũ sẽ không còn một dấu vết, quá khứ bị giết chết, quá khứ không ám ảnh, chàng là hiện tại, tương lai, định mệnh của Nữ.

Tiếng thở dài bâng khuâng thoát ra từ dưới mái đầu gục thấp. Nữ ngã xuống khoảng sâu trũng của ổ rơm, thốt nhớ lại đêm người quận trưởng trẻ tuổi đột ngột đứng đó trước mặt nàng, Không có sự ngăn lại của người quận trưởng, toán lính đã khám xét, Niệm đã bị bắt, gia đình nàng cũng sẽ bị liên lụy về tội chứa chấp kẻ khủng bố, kẻ khủng bố đã hạ sát ông quận trưởng cũ. Hình ảnh Niệm hiện ra, làm Nữ rùng mình. Nàng không bao giờ còn muốn nhớ đến Niệm, nàng đã bảo với cha là cha nên xem Niệm như chết rồi, nhưng Niệm vẫn còn đó, như một bóng hình ma quỷ. Y ở đâu, Nữ không đoán được. Y là ban đêm, bóng tối, lang thang vật vờ, y là hình ảnh của cái chết, tượng trưng cho căm thù theo đuổi không bao giờ cởi bỏ.

Nằm ôm đầu suy nghĩ miên man, rồi Nữ ngồi lên.

miền đông

hoàng ngọc biên

ta từ giã bây giờ miền núi khô khí lạnh
mặt trời đỏ tím cắt bóng lá dừa đầy
những buổi mai xanh
vết xe lăn còn đường nào vào xóm
những buổi nắng trưa nghe tiếng ngựa
lũy hào kẽm gai trùng điệp
tôi nghĩ là thành phố chiến tranh
những buổi chiều nhuộm vàng
xa xa
đồng nội cỏ
có đêm nào nửa khuya sương trắng
không nghe tiếng súng dội về thành
đoàn xe đen buốt lạnh tiến vào quận lỵ
chiến tranh
thôi ta từ giã bây giờ
miền núi khô khí lạnh ■

ký ức

hoàng đình huy quan

bây giờ kẻ lạ mặt theo về cùng giấc ngủ
mộng mị nào ve vuốt vết thương
ta đã nói về cuộc đời chưa đủ
nên âm thầm xin nói tiếp quê hương
có gì ngoài mỗi tấm hồn bị giam lỏng
tự do trên mỗi bước chân
nửa đời người khổ đau và hư hỏng
ta tự nguyện mình đi nốt cuộc truy hoan
không là hạnh phúc cho mỗi cá nhân
kể thầm với đêm những điều bất hạnh
lặng lẽ nhớ về bạn bè anh em
kỷ niệm là giấc mơ thần thánh
chứng nhân nào cho lịch sử hôm nay
quá khứ tuổi thơ bắt đầu đi xuống
người bịt miệng theo bề sâu bề dày
sự thật xin đừng ai nói đến
Ký ức là viên sỏi đen sắp ném đi
mặt nước con sông là quê hương trú ngụ
những vòng tròn ta chạy đua trên đó
suốt đời người chưa đuổi bắt kịp nhau
ôi nói về số phận của chúng ta
là loài thiếu thốn dành nhau một chỗ đậu ■

xứ thượng

chu vương miện

bụi mờ phố quận Cheo Reo
ngày Pleiku đứng ngó theo ngút hồn
rừng lau ủ kín tiền đồn
chiến xa dầm chuyển qua đường về xuôi
từng anh lính gác trông trời
sao khuya sáng lỗ châu mai mịt mù
rừng già Darlac đam mê
cỏ lau ngọn nhỏ nằm chia tuổi vàng ■

Nàng chợt nhớ đến một lối đi, một lối đi tắt. Lối đi này ở ngay sau nhà, và có thể từ đó đi thẳng vào khoảng sân sau của quận lỵ. Ngày trước những người lính bảo chính trong quận thường vẫn dùng lối đi này để xuống xóm lá. Như thế gần; và không phải leo lên mặt đê. Từ ngày ông quận trưởng cũ bị giết, hệ thống phòng thủ quận lỵ được tăng cường, tiểu đội trưởng bảo chính đã cho vít kín lối tắt vào sân quận bằng một hàng rào giây thép gai. Hàng rào đó mỏng manh, Nữ biết có thể tạo được ở đó một lỗ hổng, đủ một thân người chui lọt.

Bất giác, Nữ hồi hộp với cái ý nghĩ táo bạo của mình. Nhưng ý nghĩ đã thành. Và Nữ không cưỡng chống được nữa với ý muốn thực hiện nó.

Trời đã tối. Con đường khúc khuỷu nhìn trước nhìn sau không một bóng người. Nữ lẻn ra, không ai hay. Nàng đi men theo những vách đất, đầu cúi xuống, để phòng một sự đụng độ với người trong xóm, không muốn cho ai nhận được ra nàng. Đến một chỗ rẽ, con ngõ thu nhỏ hơn, chỉ vừa chỗ cho một người đi. Trái tim Nữ hồi hộp đập mạnh. Nàng không nhìn thấy, nhưng đã lượng đoán được vị trí chỗ bị chặn lấp. Bằng những bước đi rón rén, Nữ tiến dần lại phía đó.

Bên kia hàng rào, khoảng sân quận lỵ mờ mờ. Bóng một người lính bảo chính đi qua, trên tay cầm một khẩu súng. Nữ nép sát vào bờ tường. Chờ cho người lính đi khỏi, Nữ lại tiến bước. Nàng đã đến trước hàng rào. Khoảng sân sau của quận lỵ chỉ cách nàng một thước. Lắng tai nghe thấy nhiều tiếng người nói chuyện. Đèn sáng trong mấy căn buồng. Tiếng bát đũa lách tách và mùi thơm của những món ăn cho Nữ biết người quận trưởng đang dùng bữa. Nữ phân biệt được tiếng nói khàn khàn, chậm rãi của người thơ ký già với tiếng nói ấm áp của Vinh.

Hai người đang nói chuyện. Về Niệm. Về kẻ giết ông quận trưởng cũ :

Tiếng Vinh :

— Không thể để cho cụ quận chết oan khuất như vậy. Phải tìm ra thủ phạm.

Tiếng cụ Khải, buồn bã, sợ sệt :

— Thưa, dâu sau người chết cũng chết rồi.

— Tức là thôi.

— Chúng ta đã điều tra nhưng bao nhiêu tuần qua vẫn không ra manh mối.

— Như thế là do hai nguyên nhân. Hoặc là cuộc điều tra của chúng ta tắc trách, chiếu lệ, chưa nhằm đúng hướng. Hoặc là thủ phạm quá ư khôn ngoan nên vẫn thoát được màn lưới kiểm soát chúng ta dăng ra.

— Như thế có nghĩa là ông quận cho thủ phạm vẫn lẩn quất ở vùng này.

Nữ đứng sát vào bờ tường, lắng tai nghe ngóng. Im lặng một lát cùng với sự hồi hộp của Nữ bên này hàng rào. Rồi Vinh lớn tiếng nói :

— Đúng, tôi tin như thế. Không có bằng chứng nào, nhưng tôi tin chắc như vậy. Thủ phạm chưa đi xa đâu, thủ phạm bao giờ cũng lẩn quất một thời gian ở vùng nó đã giết người. Đó là tâm lý chung, trạng thái chung của kẻ làm nên tội ác, không rời bỏ được dễ dàng nơi chốn nó đã gây ra tội ác. Trở về nơi đó hoặc do ám ảnh hoặc để thưởng thức và kiêu hãnh với sự thành công của nó, sự kiêu hãnh đặc biệt của kẻ bất lương thấy mình vẫn được ung dung không bị ai trừng phạt. Cụ Khải phải lưu tâm dùm tôi đến những người ở dưới xóm lá.

Nữ giật mình chưa hiểu Vinh định nói gì. Ý chừng người thư ký già cũng vậy.

Cụ Khải :

— Tôi không hiểu.

— Người xóm lá thế nào cũng có kẻ biết thủ phạm là ai nhưng che dấu không báo cho chúng ta. Vì cầu an, vì khiếp hãi. Điều đó cũng không đáng trách, dân chúng vùng giới tuyến nào cũng vậy, sống quanh năm trong bầu không khí khủng bố giết chóc, ai cũng thu mình vào một cái vỏ để được yên thân. Tôi không biết, không thấy gì hết. Đó là cái luận điệu của người dân vùng giới tuyến. Chúng ta phải khéo léo lắm mới được. Làm sao cho người nào biết thủ phạm là ai nghĩ và tin được rằng tố cáo thủ phạm mình vẫn được yên thân, thì thế nào sự bí mật cũng được vén màn.

Tiếng cụ Khải :

— Như thế càng gây thêm hờn oán.

Vinh cười. Tiếng cười của chàng đầm ấm tự nhiên :

— Cụ Khải đừng nghĩ việc lùng tìm thủ phạm là một hành động trả thù. Tôi ghét lắm hai chữ trả thù. Người ta không thể sống thư thái và tốt đẹp khi người ta đi trên con đường của sự trả thù. Nhưng đây chỉ là một hành động hợp lý. Tôi đã duyệt lại tất cả mọi công việc của cụ quận cũ, xem là người thế nào. Có gian tham, có độc ác, có áp bức dân chúng để dân chúng thù oán đến độ phải hạ sát không. Điều tôi tìm thấy là không. Cụ quận cũ chỉ phải cái tội nhu nhược. Lại yếu mệt quá vì tuổi tác. Đáng lẽ ông thủ hiến không nên cử cụ ấy về làm việc ở vùng này, mà chỉ để làm việc ở Hà Nội, trong cái không khí bình yên an toàn Hà Nội.

— Bây giờ ông quận định sao?

— Tôi cũng chưa biết. Nhưng tôi sẽ đích thân để ý đến vụ này. Thủ phạm quỷ quyệt lắm cũng phải có phen lầm lỡ. Một sơ hở. Một yếu mềm tình cảm nào đó?

■ còn nữa

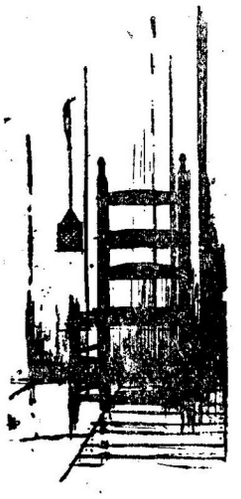

ĐỌC

dọc đường

của Thanh Tâm Tuyền

■ *DƯƠNG ĐỨC NHỰ*

I) Con đường :

CON đường ấy, những người hôm nay chưa đi hết. Tạm gọi nó theo ngôn ngữ là con đường thiên lý. Nó bao trùm vô vàn nẻo dẫn thân, vô vàn cứ điểm không gian, thời gian, của những cá nhân, những tương phùng, tao ngộ. Con đường ấy là hành trình cuộc sống mỗi thân phận làm người, xác định bằng điểm bắt đầu và điểm kết tận. Dấu vết những cuộc hành hương kế tiếp tạo nên di sản văn minh nhân loại hôm nay. Nó xác định sự đóng góp lịch sử của những lớp lữ hành, thể hiện bằng thành phố, xóm làng ; khoa học, kỹ thuật ; những công trình đá, đồng, sắt, thép. Nó xác định giữa thiên nhiên sự hiện hữu con người. Thấp thoáng trên con đường ấy những bóng dáng lớn ; những người đã đi xong, đã nằm xuống ở cuối những lộ trình ; những vì sao trên giải Ngân hà vĩ-đại. Có những đoạn đường chi chít, quanh co. Nhưng gặp nhau thiên tải nhất thì, những mảnh sống cùng thuyền cùng hội. Những khách qua chung một con đò, dừng chân quán nhỏ. Chúng ta tất cả đều là những lữ khách đi, trên con đường ấy. Mỗi cuộc sống là một hành trình. Có những lữ khách đứng lên đi thẳng, nằm xuống. Những lữ khách khác đi là đi. cắm cúi đi, đăng trình không ý thức, không biết hoặc khỏi cần biết, đi về đâu, Con đường ấy không bao giờ là một vòng tròn. Điểm bắt đầu không đời nào là điểm kết tận. Cần biết thế và an tâm. Đi thế nào cũng là đi. Đến chỗ nào cũng là đến. Tất cả cuộc hành trình là có đến có đi. Ý nghĩa của nó là đi và đến.

Tôi vẫn nhiều khi tự hỏi : con đường ấy, nghệ sĩ đi thế nào? Bằng thái độ nào ? Vòi vọi nhìn lên ngôi Bắc Đẩu hay là nhắm mắt phiêu lưu ? Đi thế nào, đến chỗ nào, chấp nhận cái gì, lựa chọn cái gì, có phải nghệ sĩ là kẻ lữ hành ý thức không ? Và ý thức cái gì ? Tôi nghĩ nghệ sĩ triền miên cô độc và không bao giờ cô đôc. Trên lộ trình vươn lên tuyệt đối, chỗ này tôi đồng ý với Trần thanh Hiệp, nghệ sĩ có người đi trước. có bạn đồng hành, có kẻ tới sau. Trên lộ trình ấy, trước quán nhỏ ven rừng một chiều dọc đường lỡ độ. lữ khách dừng chân gõ cửa xin ngủ trọ một đêm, quán này quán khác, không đâu người ta chịu nhận hắn. Cái thân phận lỡ độ, bơ vơ, thừa, không có chỗ nào để thuộc vào, không đâu chịu nhận, ấy là thân phận của nghệ sĩ ý thức. Bị hắt hủi, quần quại, đau sót, bực bội, uất hận, đứng ngoài đường ngó vào những mái nhà ấm cúng. Cái thân phận ấy mở rộng thẩm thấu những chua chát, nghẹn ngào, nhìn rõ bộ mặt thật của vị trí lòng người, tương quan xã hội. Cái thân phận ấy lặng câm đi bên lề cuộc sống, lặn ngụp vào bể sâu của nó, khám phá những khoảng tối tăm u uất, chỗ yếu đuối, bất nhẫn, âm u, ngõ ngách của bản thể lòng người.

Một lần thảo luận về những cấu tố sáng tạo trong văn học, nghệ thuật; chúng tôi đồng-ý rằng những thân phận lạc loài nhất, bị chối bỏ nhất, ruồng rẫy nhất, là những sinh lực tiềm tàng cực độ, là yếu tố tích cực thúc đẩy thiên tài hoàn đạt những nghệ phẩm giá trị. Thiếu cấu tố tích cực ấy, thiên tài sẽ chỉ là kỹ xảo trơ trẽn, chỉ là bàn tay thợ khéo. Thân phận nghệ sĩ là thân phận lưu đầy chăng? Là thân phận bị bỏ quên bên lộ, không gia cư, không quán trọ? Tôi không nghĩ lộ trình nghệ sĩ là mãi mãi lưu đày. Nếu thế, quả là một giải thoát lớn khi chấm hết hành trình, khi vì sao tắt rớt, ánh sáng nó còn mãi mãi chạy xa. Tôi chỉ biết hiện hữu của những ánh sáng đó, biết hiện hữu của những ánh sáng đó.

●

1965

« TÔI biết rằng anh không thể có mặt ở bất kỳ một âm mưu nào mờ ám ». Đó là nhận định của Vũ khắc Khoan về một người bạn. Một bông hồng cho người bạn ấy. Từ điểm cuối đoạn đường ấy, trên cuộc hành trình chung của chúng tôi nơi đây, đạp lên trên độc tài, áp bức, bất công, chống lại sự ngu dốt, lười biếng, sự sợ hãi, đói rét, nô lệ, và còn nữa, tôi muốn ghi nhận sự có mặt của người bạn ấy.

1960

MỘT sớm đông lạnh thành phố Huế mưa. Trên từng lầu chót thư viện đại học Huế, Bạn dẫn tôi vào phòng ngủ xem tranh Bạn. Những bức tranh sơn dầu buổi sớm ấy, tôi nhớ rõ lắm. Bức nóng rừng rực, vàng chói, vẽ một nông dân Việt Nam to lớn đứng giữa tranh hình dọc, bối cảnh là đồng lúa vút đến chân trời nhiều mây. Bức khác là bà già bán trái cây Singapour. Những bức trừu tượng lồng lộn những cảm xúc mạnh. Bức sóng biển dâng dữ dội màu tím. Bức màu xám là cảnh nhà giam, ba chiều tường gạch viên xám. Cánh cửa phòng mở vào từ phía cuối chiều thứ ba, Ánh sáng đổ tới tràn trề, trắng ngợp sàn giam. Hai dáng người lêu nghêu ngồi gục trong xó tối, quờ quạo. Dáng người thứ ba lẻu đẻu đi ra vùng bóng sáng, chân khuỵu xuống. Dọc đường.

●

II. Cứu cánh hành trình :

NGƯỜI đàn ông ấy đang ở dọc đường, đang làm dở hành trình của hắn. Bây giờ, lúc này, hắn không biết hắn ở đâu, cách bao xa cái đồn điền cao su ấy. Hắn lỡ độ.

Giá hắn đến được chỗ ấy, đi qua chỗ ấy chắc chắn hắn sẽ nhớ ra. Nhưng chiếc xe đò đã thả hắn xuống đây, trời gần tối, nên hắn lỡ đường.

Tôi đã suy nghĩ về cái đồn điền cao su và thằng em kia như là cứu cánh hành trình của hắn. Hắn biết hắn muốn đi về đâu, để làm gì, Điều sau này, hắn không nói ra. Có lẽ vì không quan trọng. Gặp được thằng em là đạt cứu cánh rồi. Cứu cánh hành trình dừng lại ở đó. Gặp nó để làm gì là vấn đề khác.

■ xem tiếp trang 28

xóm nhỏ cuối gành

● NGUYỄN HỮU PHƯƠNG

THỨC dậy vẫn còn mưa. Mưa càng to hơn. Vùng tôi ở cao hơn mặt đường, nước chảy xuống phía dưới, con đường trở nên lầy lội. Con đường chạy qua phố không đi nổi vì sình dấy lên. Con đường này cũng chạy xuống cuối mỏm, qua cái xóm nhỏ tôi thường đến nhìn ra cửa Vịnh.

Mùa mưa đang độ. Hôm nay hình như đầu chạp rồi. Không mấy ngày nữa Giáng Sinh. Cũng không mấy ngày nữa Tết. Tôi trú ngụ ở đây không thấy dấu gì nhắc đến hai ngày lễ đó. Xóm vẫn yên lặng sống cuộc sống hàng ngày hàng tháng và hàng năm. Cây cỏ núi non vẫn xanh màu xanh trường cửu. Duy có biển đổi thay khi êm khi sóng nhưng cũng khó phân biệt nên mùa. Chỉ có không khí tôi biết là có nóng và lạnh, như thế là hai mùa khô với ẩm. Xứ tôi làm gì có xuân hạ thu đông. Xuân có hoa trang trí khắp miền, màu sắc thật đẹp. Hạ mang nắng cho mùa màng thu dọn vào lẫm vào kho. Thu lá rụng thêm buồn nghĩa trang và khu phố Đông tuyết xuống cóng chân người nẻo lạ đường xa. Xứ tôi làm gì được phong phú những cảnh trí biến chuyển đó. Vùng tôi ở thuộc về cuối gành lại càng buồn hơn.

Buổi chiều, mây mưa giăng thấp che mất khung trời cửa sổ của tôi, nơi tôi thường đứng thưởng ngoạn một trảng núi ngây-ngô, chân núi thoải ra suýt chạm chân tường. Tôi xê đến gần núi hay núi lại gần tôi. Hai mảng thân không có gì để nói với nhau cả. Tôi nhìn cái vẻ thông lọng của đỉnh kia mà nghĩ rằng nó che chở tôi. Tôi ấm áp dưới chân nó. Chốn này an ninh lắm. Cộng sản lén lút khuấy phá còn lâu, vì tôi ở giữa núi và biển. Làm sao quên được chiến tranh gậm nhấm xứ sở. Quê hương lở lói mỗi lúc mỗi thêm. Nhức nhối cho toàn dân tộc. Cho toàn dân sự sống nâu nương trên mảnh đất chữ S này.

Tôi lái xe xuống con đường cuối gành cố ý tìm một khe hở của vòm trời ngột ngạt, kéo dặc mưa giông. Mảng trời phía Tây còn sáng, còn cao. Tôi thấy rõ viền núi bên kia vịnh. Tôi cũng thấy rõ khoảng biển xa tít ngoài khơi. Tôi nghe như hồn mình đã thoát đi, vừa lúc tìm thấy một khoảng trời mờ sáng. Tôi dừng xe lại trên dốc cát. Dốc cát đổ xuống chạm đến mí bãi của một eo biển nhỏ nhắn lô nhô nhiều đá cuội. Nơi đây thường khi vắng, nhưng không ngờ tôi đến đúng lúc cả xóm tụ đông phía cuối gành. Những người lúm xúm trên bờ nhìn xuống những người lặn hụp dưới biển. Hai bên đều chăm chú. Một bên đứng im, một bên cử động không ngừng. Mắt tôi chợt bám sát một người đàn bà gầy nhom búi tóc. Mụ ta mặc nguyên quần áo, chiếc áo bà ba cũ vàng và chiếc quần đen ống rộng lùng thùng, trời lên hụp xuống như con rái cá. Mụ ta bắt được nhiều cá nhất. Những con to bằng hai bàn tay. Tôi dừng xe lại không lâu đã thấy mụ chạy lên, hấp tấp, một tay ôm quập qua thân, một tay bấu chặt vợt cá. Con đường cát mòn quấn quíu lấy chân mụ. Tôi nhìn theo chợt thấy mụ cười với người hàng xóm. Hàm răng đen của mụ lộ ra bập bẹ tiếng kêu : lạnh quá ! Rồi mụ ném vợt cá xuống trước hiên một ngôi nhà tranh bỏ ngỏ. Bầy con mụ bu lại trong khi mụ cúm núm thoát ra bên hông nhà, chỗ có cái lu, và múc nước xối ào ào từ trên tóc xuống thân. Lườn dưới của những con cá trắng toát trông rõ từ nơi tôi đỗ xe và đứa trẻ nhỏ lật đi lật lại, dường như nó chưa thấy loài cá đó lần nào. Một người đàn bà khác ngồi bếp giữa nhà, duỗi thẳng hai chân ra để dễ bế con và đút nó ăn bằng muỗng, vẻ mặt thản nhiên, không tỏ dấu gì lưu tâm đến của ăn vừa được mang về. Liên hệ của người đàn bà này thế nào, tôi không đoán được, hình như dâu con gì đó của mụ già vừa ở bãi về với vợt cá. Khung cảnh làm tôi nghĩ đến sự chật vật của những gia đình đẻm trễ chiều nôm. Nhưng xóm làng rải rác theo ven biển quê hương, mà ánh sáng mặt nhựt không làm cho họ thích thú bằng những đêm tối mông lung huyền ảo.

Tôi quay về phía mỏm. Vẫn còn

■ xem tiếp trang 96

những căn nhà của biển

từ kế tường

chàng xây căn nhà trên mái tóc đen
ở đó chàng nuôi những con san hô
cùng rất nhiều đá điều
và chàng tự bắn mình bị thương
rồi an ủi bằng dấu chân chim
chạy đầy trên cát trớt

■

mùa hạ trở lại với biển
chàng bốc hơi và bay lên
khoảng không gian trước mặt
đó là một vùng cỏ xanh non
chàng bỗng biến thành con bò tơ
với ngày tháng no ấm

■

lũ san hô đẻ hoài
nên căn nhà chàng bất lực

■

rồi một buổi sáng
chàng chợt trở về với tấm thân kỳ quái
tìm mãi những dấu chân chim
không còn gì không còn gì
biển vẫn kêu gào la khóc

■

chàng góp nhặt những vỏ sò huyết
xỏ thành xâu và đeo lên cổ
đó là ngày tháng bỏ đi
chàng không xây căn nhà nào nữa hết
khi chỉ còn lại đôi bàn tay vàng vọt này ■

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

14

vạch một chân trời

NHƯNG hang thì có ngách. Hang rắn ăn thông qua nơi khác. Mình quạt khói nơi này, rắn ngộp thở, chui lên mặt đất theo nẻo bí mật khác . . .

Sáu Hiền nói gắt :

— Nếu nó chui theo ngách, trốn mất thì may mắn cho bà con xóm này. Chúng tôi rước thầy tới đây để bắt con rắn hoặc đuổi nó đi nơi khác, vậy thôi, tại sao thầy lưỡng lự ?

Hàng chục người bàn tán thì thào nói xa nói gần như châm chọc, thách đố lão thầy rắn. Có kẻ ác miệng nói đùa :

— Nếu con rắn này còn thì thầy rắn mới còn... cơm ăn rượu uống Nếu không có ma quỉ thì thầy phù thầy phép sống với ai ? Mà xin lỗi bà con tự xưa rày, ai thấy tận mắt con rắn nầy ? Tôi hồ nghi đó là con rắn.. bịa đặt, do một tay em của thầy rắn phao tin...

Đã đến lúc lão thầy rắn không còn đất đứng. Từ con Nhung, Hai Tam, Sáu Hiền đến cả xóm, ai cũng chán ghét, xem lão là phường vô dụng. Lão đã no say, sống phè phỡn từ mấy tháng qua. Lão đã chán xóm ông Rầy vì tất cả đều chán ngán lão. Lão nghĩ đến bài toán chót : bắt cóc con Nhung rồi qua xứ khác, xây tổ uyên ương.

Rải rác, vài người rủ nhau về. Họ nói :

— Bữa nay, tổ trác thầy rắn rồi.

Lão thầy rắn liền đứng dậy, đúng lúc để ra về :

— Nè bà con ! Tổ trác tôi, thiệt đó. Và tôi làm không nên chuyện, không bắt được con rắn hổ nầy cũng vì bà con trong xóm khinh thường quỉ thần.

Đám người trố mắt vì lão thầy rắn đã phản ứng. Lão tiếp lời :

— Giờ nầy, nhiều người làm chuyện ô uế. Tôi bắt rắn hàng chục, hàng trăm lần mà chưa lần nào ngồi mang nhục như vầy. Tôi mang nhục vì bà con làm nhục.

Sáu Hiền hỏi nhanh :

— Thầy nói điều gì, mơ mơ màng màng làm sao chúng tôi hiểu ?

— Có người làm chuyện tồi phong bại tục, ô uế cách đây không xa.

Rồi lão nắm tay Sáu Hiền :

— Tôi chưa dám nói ra. Tôi buồn lắm.

Nói xong lão thầy rắn đi phăng phăng về nhà Sáu Hiền. Lại một đề tài mới cho ai nấy bàn tán. Chuyện gì gọi là ô uế, tồi phong bại tục. Bọn người tò mò bắt đầu kính nể — nói đúng hơn là họ sợ thầy rắn trả thù. Theo lời đồn đãi thông thường, bùa phép của thầy pháp thầy phù mất hiệu lực nếu trong đám cử tọa có kẻ vô tình hay cố ý phá hoại thí dụ như vãi trấu trước sân, như phụ nữ đến kỳ kinh nguyệt mà đứng bên cạnh thầy

Sáu Hiền cố bước nhanh nhưng chẳng tài nào theo kịp thầy rắn :

— Thầy ơi ! Chờ tôi

Lão thầy rắn đáp :

— Họ cố ý làm chuyện ô uế để phá tôi.

— Họ là ai ?

— Buồn quá, nếu họ là người xa lạ thì tôi giết họ rồi. Đằng này họ là người gần gũi... trong nhà

Sáu Hiền chợt hiểu. Con Nhung và Hai Tam đâu rồi ? Tại sao họ vắng mặt ? Không ra phía cây dừa để xem bắt rắn thì chẳng lẽ họ đàm đạo ở nhà. Lúc mọi người lo lắng cho sanh mạng cả xóm, tại sao họ ung dung thảnh thơi ?

Vừa bước vô nhà, Sáu Hiền gọi to :

— Nhung ơi !

Lão thầy rắn cười gằn :

— Chắc nó không có ở nhà. Con gái mới lớn lên, khó hiểu lắm.

Sáu Hiền chạy xuống nhà bếp. Từ mấy năm qua, lúc dậy thì, con Nhung thích chưng diện nhưng không bao giờ có cử chỉ sỗ sàng lả lơi với bọn

huyền thoại xanh

đinh hùng

tặng một mái tóc

1.

Kỳ ảo, người xuân nép áo xuân
Mây sa — ôi mái tóc thiên thần !
Kề hương, nghe nhạc run từng bước,
Sao rụng từ lưng xuống gót chân.

2.

Mái tóc ngàn xanh lần mộng hoài,
Dòng sông huyền hoặc chuyển âm giai.
Tên Em là Nhớ Thương vô hạn,
Là Nỗi Buồn chen tiếng thở dài.

3.

Ngọn cỏ thu hình mơ thảo nguyên,
Thương Em, cơn bão giải lời nguyền.
Lung linh, hương tóc sầu bao kiếp ?
Và mấy mùa xuân lạc kiếp tiên ?

4.

Em hiện thân làm sóng biển hồ,
Mượn hình Vệ Nữ, vóc nhân ngư.
Thủy ngân lần tóc ngời châu lệ,
Chở đại dương vào những giấc mơ

5.

Ta bỗng đau niềm đau biển khơi :
Lời ca thủy điệu rất xa vời,
Lắng trong tiếng gọi hồn sơn cốc,
Dòng máu chia hai, đất nhớ trời.

6.

Xuân lớn dần trên mái tóc dài,
Thời gian cánh bướm ngủ bờ vai.
Hỡi Em, lòng nở hoa công chúa !
Anh nhớ mùi hương trọn kiếp này.

7.

Anh muốn say niềm say tuyệt vời :
Một Thần Tượng Mới sắp lên ngôi,
Khi Em xõa tóc rừng man dại,
Tỏa rợn hào quang Gái-Mặt-Trời.

8.

Em sẽ đi vào Huyền Thoại Xanh
Và trong bí sử trái tim anh.
Hoa trôi sóng tóc về hoang đảo,
Tượng bán thân kia tạc chửa thành. ■

---

trai tơ. Bếp lửa lạnh tanh. Con gà mái nhảy qua rổ chén. Sáu Hiền hươi tay. Con gà hoảng sợ, vỗ cánh, bay sà sà. Nhưng vì quá nặng, nó bay không nổi. Trước khi nhảy, con gà nhún chân khiến cái rổ chén đổ xuống đất.

Điều xui xẻo gì đây ? Sáu Hiền chửi đổng :

— Con gái không nên nết. Nhung !

Lão thầy rắn nằm trên bộ ván, cười bí hiểm. Lão đã dư hiểu giờ phút nầy con Nhung đang làm gì, ở đâu. Nếu nói thẳng ra, Sáu Hiền sẽ khinh khi lão, cho rằng lão ghen tương, có ác ý. Lão đã mất uy tín với Sáu Hiền sau khi chọc ghẹo con Nhung vô hiệu quả. Con Nhung đã thuật lại cho Sáu Hiền nghe nhưng Sáu Hiền bỏ qua vì con rắn hổ còn sờ sờ đó.

Hay là con Nhung bị giết ? Sáu Hiền hoang mang, nhớ đến những chuyện hoang đường : rắn bắt người sống mà ăn thịt. Sáu Hiền đành mở miệng hỏi :

— Con Nhung đâu ?

Lão thầy rắn tức tối :

— Làm sao tôi biết.

Sáu Hiền càng hoang mang, hồ nghi rằng chính lão thầy rắn đã âm mưu bày chuyện rắn xuất hiện để thừa cơ hội ấy, cho kẻ khác đến bắt cóc con Nhung. Kẻ ấy là Hai Tam chăng ?

Sáu Hiền chạy ra cửa trước, thấy chiếc xuồng của Hai Tam còn buộc dưới bến.

— Lạ quá. À ! Thầy thấy Hai Tam không ?

Lão thầy rắn nói một câu thâm độc. Lão muốn cho Hai Tam phải chết vì bàn tay Sáu Hiền. Và giờ phút nầy, lão muốn chứng minh rằng lão trong sạch, không mê sắc dục như Sáu Hiền đã lầm tưởng :

— Hai Tam là người bà con của ông anh.

Sáu Hiền cau mày, đành thú nhận :

— Xin lỗi thầy. Thầy xuống bến, thấy Hai Tam trước tôi. Tôi chửa chấp Hai Tam vì nó lỡ đường, tôi thì hiếu khách. Xứ này, hễ thấy ai lỡ đường là tôi sẵn sàng cho ăn ở đùm đậu.

Bỗng dưng lão thầy rắn cảm thấy đau nhói. Chắc chắn rằng Hai Tam và con Nhung đang tình tự với nhau. Chúng nó tình tự quá lâu rồi. Trai gái mới lớn lên thường quá si mê, bất chấp dư luận, không cần dè dặt giữ bí mật. Sau khi nằm trong vòng tay Hai Tam quá lâu, con Nhung chỉ còn là đóa hoa tả tơi, mất hương sắc. Lão thầy rắn nói :

— Hồi nãy ở ngoài gốc cây dừa, tôi làm bùa phép mà không linh nghiệm vì chuyện tồi phong bại tục, chuyện ô uế.. trong nhà này. Ông anh hiểu chưa ?

Sáu Hiền chạy ra sân, nhìn dáo dác. Khỏi khu vườn chừng vài mươi bước là cây cỏ mọc um tùm. Rạch ông Bầy hoang vắng, chúng nó tình tự tại đâu? Sáu Hiền ra sau vườn, nhòm dáo dác :

— Nhung ơi !

Tiếng gọi ấy tan mất, chẳng vọng lại. Hay là con Nhung bị Hai Tam cưỡng hiếp rồi giết chết ? Hai Tam là ai ? Chẳng lẽ mới quen biết với nhau mà chúng nó yêu nhau quá sớm. Con Nhung đâu phải là gái mất nết ?

Vừa lúc ấy, Hai Tam xuất hiện. Anh ta hút thuốc, bước khoan thai ra khỏi khu rừng chồi :

— Chú Sáu kiếm con Nhung hả ?

Sáu Hiền nén giận không được :

— Ừ ! May đi đâu nãy giờ ? Nó ở đâu ?

Hai Tam giả vờ như kẻ ngây thơ :

— Cháu theo dõi .. con rắn. Cháu đâu có ở nhà.

Sáu Hiền nói gằn :

— Còn con Nhung ?

Cuộc ái ân vụng trộm vừa qua khiến cho Hai Tam hiu hiu tự đắc. Nếu là con nhà gia giáo, có căn cội thì anh ta sợ dư luận xóm riềng. Đằng nầy, anh ta là kẻ phiêu bạt giang hồ : Chưa ắt Sáu Hiền dùng võ lực để thanh toan trong khi ông ta chưa bắt quả tang.

Tuy nhiên, Hai Tam chợt hối hận. Anh ta suy nghĩ :

— Mình tư tình với con gái ổng rồi mình làm phách, thách đố ổng thì hóa ra kẻ tiểu nhơn. Ổng nào phải kẻ thù. Làm cha, ai chẳng nóng ruột khi hiểu ngầm rằng con gái mình mất nết với trai, nhứt là chàng trai vô nghề nghiệp. Mình nên xin lỗi Sáu Hiền.

Sáu Hiền đến gần Hai Tam, trợn mắt như toan thộp ngực anh ta mà đánh cho bả giận :

— Mầy đi đâu ?

Hai Tam vẫn trả lời như cũ :

— Cháu coi con rắn...

Lão thầy rắn chạy đến, sau lưng Sáu Hiền. Bộ mặt si tình, ghen tương của lão ta trông thật đáng ghét. Lão ta nói với Sáu Hiền bằng một giọng trịnh trọng :

— Tôi hiểu hết. Con nít bây giờ quá trời rồi. Tụi con nít gian mà không ngoan. Bây giờ mình già cả, hồi xưa mình cũng trẻ tuổi, cũng rắn mắt như tụi nó...

Lời nói xỏ xiên, trịch thượng ấy khiến Hai Tam giận run. Anh ta ra mặt chống đối :

— Ông già rồi ! Ông làm thầy rắn thì rán bắt cho xong con rắn. Tại sao ông can dự vô việc riêng của tôi Vái trời cho con rắn đó sống dai để ông... có rượu uống, cơm ăn.

Sáu Hiền quắc mắt :

— Hai Tam ! Cháu đừng nói hỗn. Con Nhung đâu ?

— Cháu với con Nhung mới quen nhau có một ngày. Cháu đâu biết nó ở đâu.

Cảm thấy mình ngớ ngẩn, Sáu Hiền quay sang vấn đề khác :

— Về mà ăn cơm. Buồn quá. Bữa nay gặp toàn chuyện xui xẻo.

Hai Tam nheo mắt cười. Lão thầy rắn càng tức tối. Lão ta đoán chắc Hai Tam đã tư tình với con Nhung nhưng nói ra khó quá, chưa nắm được bằng cớ. Rõ ràng Hai Tam là đối thủ lợi hại.

■ còn nữa

TRÊN SÂN THƯỢNG

● LƯU NGHI

Gã đến và ngồi đó. Bao nhiêu lần rồi gã không nhớ. Uống rượu, hút thuốc, lặng câm, Căn phòng đối với gã quen thuộc như buồng ngủ của gã. Căn phòng khá rộng, nhưng quá đông người, quá nhiều bàn ghế, quá nhiều tiếng động, trở nên chật chội. Ngột thở. Vì hơi người, vì khói thuốc lá. Nhất là mỗi khi tiếng nhạc điên loạn nổi lên. Từng đôi trai gái quay cuồng giữa ánh sáng mờ mờ xanh đỏ.

Đêm nay, gã đến giữa tiếng nhạc Hạ Uy Di êm dịu. Những đôi trai gái ghì sát nhau lê bước nhấp nhô như những con sóng. Gã ngồi vào góc phòng như thường lệ,

Gã đến đây, không vì rượu, không vì nhạc. Gã đến vì một người đàn bà. Đôi mắt nàng thật đen. Nụ cười nàng làm cả khuôn mặt sáng ân tình.

Người nhạc sĩ đang đánh đàn. Tiếng nhạc buông lơi, chập chờn, run rẩy dưới mấy ngón tay sắt.

Người con gái đêm nay mặc áo màu xanh mạ, ngồi ở góc phòng bên kia, gần khuôn cửa ra sân thượng. Nàng khoanh tay trước ngực, nhìn thẳng đến người nhạc sĩ.

Mấy vách tường phẳng phiu, trần trường. Ở đây không có đồng hồ. Ở đây không có tấm lịch. Sát một vách tường, bốn năm người thanh niên ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ đầy ly, chai. Một tên cầm cả một chai rượu lớn, ngửa cổ tu một hơi dài. Mấy tên kia chúi đầu nói chuyện gì với nhau không biết, cười hô hố.

Bản nhạc chấm dứt trong tiếng ngân dài và một tiếng hò cầm bập bùng. Những đôi trai gái dừng lại, buông nhau ra, chen nhau về chỗ. Người nhạc sĩ đứng dậy, đặt cây đàn trên mặt ghế, tiến về phía cửa, mở cửa bước ra ngoài. Người đàn bà mặc áo xanh mạ nhìn theo người nhạc sĩ đến khi cánh cửa khép kín lại.

●

NGƯỜI nhạc sĩ đi thẳng đến cuối sân thượng, tì hai cánh tay lên lan can, nhìn xuống mặt đường. Con đường nhựa duỗi dài như một dòng sông Im vắng. Dãy nhà bên kia đường đóng kín cửa. Ngủ cả rồi. Nền trời xanh đục, lấp lánh muôn vạn vì sao. Gió mát nhẹ. Tiếng ồn ào phía trong kia nhỏ yếu như vọng lên từ lòng đất.

Cánh cửa lại mở rộng. Tiếng náo động tuôn ra sân thượng cùng một lúc với vũng ánh sáng nhợt nhạt. Người đàn bà áo xanh mạ bước ra ngoài. Cánh cửa khép lại, đẩy dồn tiếng động và ánh sáng vào phía trong. Người đàn bà bước chậm đến bên cạnh người nhạc sĩ. Người nhạc sĩ gục đầu, nghiêng ra phía ngoài lan can, nắc lên từng tiếng ngắn.

Người đàn bà (*xích lại gần người nhạc sĩ*): Anh làm sao thế ? Anh buồn nôn ?

Người nhạc sĩ (*gật đầu*) : Vâng, Tôi buồn nôn. Tôi buồn nôn quá.

Người đàn bà : Anh lại uống quá nhiều rượu rồi.

Người nhạc sĩ (*khẽ lắc đầu*) : Không. Tôi không uống nhiều rượu.

Người đàn bà : Thế tại sao ?

Người nhạc sĩ (*vẫn nhìn xuống mặt đường*) : Tại sao ? Tại sao... Không liên can gì đến... cô hết.

Người đàn bà (*bĩu môi*) : ... cô... Hôm nay anh lại gọi tôi bằng cô. Như một người xa lạ.

Người nhạc sĩ : Xa lạ. Từ hai hôm nay, cái gì đối với tôi cũng xa lạ. Tôi xa lạ cả với chính tôi.

Người đàn bà : Trẻ tuổi. Khỏe mạnh. Đẹp trai như anh mà sao chán đời sớm thế ? Anh có gì buồn, nói đi. Anh còn nhớ không ? Những đêm trăng sáng ngập đất trời, cũng tại sân thượng này, chúng mình đã chang hưởng những giờ phút thần tiên. Không. Đáng lẽ tôi chán đời nhiều hơn anh. Nhưng, tôi vẫn thấy cuộc đời còn đáng sống... Tình yêu của chúng mình cũng xa lạ với anh nữa sao ?

Người nhạc sĩ (*vụt quay về phía người đàn bà*) : Tôi xin cô. Tôi van cô. Cô đừng nhắc đến những ái ân, những mơn trớn của tình yêu, trong giờ phút này...

Người đàn bà : Tại sao lại không nói đến tình yêu trong giờ phút này ? Tôi đã ngồi nhìn anh suốt nửa tiếng đồng hồ. Tôi đã nghe tiếng đàn của anh buông lơi, dìu dặt, ... từng tiếng nhạc êm nhẹ thâm sâu vào tim, óc, làm rung động từng thớ thịt của tôi...,.....

Người nhạc sĩ (*giọng lớn hơn*) : Thôi. Cô im đi, Tôi xin cô hãy im đi. Cô đừng nói nữa ... Cô có biết trong giờ phút này đây, cha mẹ, bà con thân quyến của tôi đang làm gì không ?

Người đàn bà : Đang làm gì ?

Người nhạc sĩ (*cười khẽ*) : Cha mẹ, bà con thân quyến tôi đang khóc thét lên, đang đập đầu vào một chiếc quan tài...

Người đàn bà (*sửng sốt*) : Một chiếc quan tài ?

Người nhạc sĩ : Vâng, Một chiếc quan tài. Một chiếc quan tài sơn màu đỏ, hai đầu có vẽ hai con rồng. Hai con rồng sơn nhụ kim vàng chói ...

Người đàn bà (*hơi hoảng hốt*) : Chiếc quan tài của ai ? Người nào đã chết ?

Người nhạc sĩ : Em tôi đã chết. Ừ, em gái tôi đã chết. Giờ đây, em tôi đang nằm trong chiếc quan tài sơn màu đỏ, hai đầu có vẽ hai con rồng màu nhụ kim vàng chói. Chiếc quan tài ... Cái nhà của em tôi. Chiếc giường của em tôi... (*người nhạc sĩ ôm khuôn mặt trong hai bàn tay*).

Người đàn bà (*giọng nhỏ, đau sót*) : Tại sao nàng chết ?

Người nhạc sĩ (*nhìn sững mặt đường nhựa*) : Tại sao nàng chết? Tại sao em tôi phải chết như thế ? ... Hai viên đạn... Một viên đạn bắn gãy cánh tay. Còn một viên đạn bắn ngay giữa ngực. Em tôi đã chết vì viên đạn thứ hai...

Người đàn bà : Ai bắn nàng ? Viên đạn của ai ? Từ đâu đến ?

Người nhạc sĩ (*giọng trầm xuống*) : Đạn của ai ? Ai bắn em tôi ? Làm sao biết được ? Ai biết được ? Em tôi đi giữa đường cái quan, giữa thanh thiên bạch nhật. Chiếc xe đang chạy. Có lẽ gió đang lồng mát cả mái tóc dịu như tơ. Có lẽ bầu trời trong xanh, hương lúa ngạt ngào... Hai viên đạn bay tới. Kẻ nào bắn em tôi ? Tại sao bắn chết em tôi ?

Người đàn bà : Nàng đi đâu như thế ?

Người nhạc sĩ : Cô không biết nàng đi đâu à ? Em tôi đi tìm tôi. (*Người nhạc sĩ nấc lên từng tiếng ngắn*)

Người đàn bà : Anh ở đâu ?

Người nhạc sĩ (*thét lên*) : Tôi ở đâu ? Cô không nhớ à. Tôi đến đây. Tại căn nhà đẹp đẽ này, trên chiếc giường êm ấm của cô, tại sân thượng này.. trên chiếc ghế dài này. Cô nhớ không. Cô nhớ không ?

Người đàn bà (*quay nhìn xuống mặt đường*) : Chỉ mới đây bốn ngày.

Người nhạc sĩ (*vẫn nói lớn*) : Vâng. Chỉ mới đây bốn ngày. Trên chiếc giường êm ấm của cô. Tại sân thượng này. Tôi đắm mình trong khoái lạc. Cô đắm mình trong khoái lạc. Còn em tôi... em tôi chết giữa đường cái quan. Hai viên đạn. Không, chỉ một viên đạn thôi. Viên đạn bắn ngay vào giữa ngực.

Người đàn bà thở dài. Nàng khoanh tay trước ngực, đi về một góc sân thượng, ngước mặt nhìn lên bầu trời. Bầu trời vẫn xanh đục. Muôn ngàn ngôi sao vẫn lấp lánh như muôn con mắt ướt. Con đường nhựa vẫn duỗi dài như một dòng sông. Người hàng phố vẫn ngủ im lìm. Nàng cúi đầu nhìn xuống phía dưới. Nàng chợt mở to đôi mắt, nhìn sững. Rồi nàng quay bước đến bên người nhạc sĩ.

Cánh cửa lại mở rộng. Tiếng náo động trong căn phòng lại tuôn ra với một vũng ánh sáng nhợt nhạt. Một gã thanh niên đứng giữa khung cửa, nhìn ra sân thượng Hắn quay đầu vào phía trong, đặt hai bàn tay lên ngực, chỗ trái tim, nói lớn : « Du dương Chàng và nàng đang du dương. Ái tình muôn năm». Trong kia vang lên những tiếng cười hô hố. Một điệu nhạc cuồng loạn nổi lên. Gã thanh niên khép kín cánh cửa lại.

Tiếng náo động trong phòng tăng thêm. Những đôi trai gái quay cuồng giữa ánh sáng mờ mờ xanh đỏ. Những tràng cười vang dội khắp bốn mặt vách tường phẳng phiu, trần trường. Gã đàn ông vẫn ngồi yên ở góc phòng, hút thuốc trước một ly rượu lấp lánh màu nhụ kim. Gã thanh niên quay cuồng, trên tay cầm

một chai rượu lớn, đung đưa cả chân tay như một hình nộm bị giật giây. Hắn chợt ngừng nhảy, đưa hai tay lên quá đầu, nói thật to : « Que c'est beau, l'amour. Que la vie est belle ». Hắn ngửa cổ, đưa chai rượu ngậm giữa mồm, tu một hơi thật dài, xong hắn ném cái chai không vào vách tường. Cái chai vỡ tan tành. Hắn lại quay cuồng, đung đưa cả chân tay. Nhiều tiếng thét lên từng hồi theo điệu nhạc điên loạn.

●

TIẾNG náo động vọng ra sân thượng nhỏ yếu, mơ hồ. Người đàn bà nắm cánh tay người nhạc sĩ kéo về phía góc sân thượng. Hai người nhìn xuống bãi đất trống bên hông căn nhà. Trong bóng tối âm u của nền đất, một ngọn đuốc cháy bập bùng tỏa một vùng ánh sáng vàng đục.

Người đàn bà *(chỉ tay xuống vùng ánh sáng)* : Anh thấy gì không ? Anh thấy người đó làm gì không ?

Người nhạc sĩ : Ông già đào huyệt mả. Ông già đào huyệt mả cho em tôi.

Người đàn bà *(lắc đầu)* : Không phải. Không phải huyệt mả của nàng. Huyệt mả của người khác.

Người nhạc sĩ : Người nào ?

Người đàn bà : Không phải chỉ mình em gái anh chết. Thời buổi này, có khối người chết. Ông già kia không phải chỉ đào một cái huyệt mả mà đào cả một dãy lỗ chôn người. Tôi đã thấy ông già kia đào huyệt suốt cả buổi chiều nay, đào mãi đến bây giờ vẫn chưa xong.

Người nhạc sĩ *(đau xót)* : Em tôi cũng sẽ nằm trong một cái huyệt mả như thế.

Người đàn bà : Nhưng dãy huyệt mả kia đã dành cho những người khác. Mỗi người trong chúng ta, nếu may mắn, cũng sẽ nằm trong cái huyệt mả như thế. Không ai tránh khỏi.

Người nhạc sĩ *(nói lớn)* : Nhưng em tôi có tội lỗi gì ?

Người đàn bà : Có tội hay không có tội, chúng ta cũng đã mang sẵn cái án tử hình trong người. Chỉ sớm hay muộn mà thôi.

Người nhạc sĩ *(bỗng bàng hoàng)* : Em tôi có tội lỗi gì đâu ? Em tôi chết vì một viên đạn. Tôi giết người. Tôi đã giết em tôi. Tôi rách nhiệm...

Người đàn bà : Không. Anh không trách nhiệm gì hết. Trách nhiệm... ồ, trách nhiệm... Mỗi ngày hàng trăm, hàng ngàn người chết. Đói. Lạnh. Bom. Đạn. Thế ai trách nhiệm về những hồn ma đó ?

Người nhạc sĩ *(nhìn sững vùng ánh sáng trên nền bãi đất đen)*. Tôi đắm say trong khoái lạc. Cô và tôi đắm mình trong khoái lạc... Em tôi chết giữa đương cái quan. Gió mát... Hương lúa ngọt ngào...

Người nhạc sĩ nghiêng mình ra phía ngoài bao lơn, nấc lên từng tiếng ngắn. Người đàn bà quàng tay lên vai người nhạc sĩ, kéo sát vào mình.

Người nhạc sĩ *(thét lớn)* : Ê. Ông già,.. để dành cho tôi một cái lỗ... Đào cho tôi một cái lỗ...

Dưới kia, trong vùng ánh sáng vàng đục, ông già đào huyệt ngừng tay, ngửa đầu nhìn lên sân thượng. Ngọn đuốc bập bùng lắc lay theo chiều gió, hắt những mảnh ánh sáng nát vụn lên khuôn mặt già nua. Ông già nhìn lên một chốc, rồi cúi mình, tiếp tục đào lỗ đất.

Người nhạc sĩ *(vẫn hét lớn)* : Ê.. đào cho tôi... Ông nghe tôi không ? Ê, ông già,.. để dành cho tôi...

Ông già lại ngừng tay nhìn lên sân thượng một lần nữa, đưa một bàn tay lên che ngang tai. Xong lại tiếp tục đào huyệt mả.

Người đàn bà *(vẫn ôm người nhạc sĩ)* : Xa lắm. Không nghe gì đâu.

Người nhạc sĩ *(giọng trầm nhỏ)* : Vâng. Chẳng nghe gì được cả. Lời nói tan trong không khí. Con người bẩy nát trong lòng đất. Tôi buồn nôn. Tôi buồn nôn...

Trên khuôn mặt người nhạc sĩ lấm tấm những hột mồ hôi. Chiếc sơ mi đẫm ướt mồ hôi. Gã thở nhọc mệt. Đôi mắt đờ đẫn.

Người đàn bà dìu người nhạc sĩ đến chiếc ghế dài, đẩy nhẹ gã ngồi xuống, nằm xuống. Gã nằm ngửa, mở đôi mắt nhìn lên bầu trời lấp lánh muôn vạn vì sao.

Cánh cửa lại mở rộng. Tiếng náo động tuôn ra. Bọn thanh niên xô đẩy nhau giữa khung cửa hẹp, tuôn ra sân thượng. Căn phòng bỏ ngỏ. Tiếng nhạc điên loạn vẫn tiếp diễn.

Một thanh niên : Gì mà thét lên ghê thế ?

Người thanh niên thứ hai : Say rượu ?

Người thanh niên thứ ba *(Người đã đứng ở ngưỡng cửa lúc nãy. Cười khả ố)* : Say tình. Du dương.

Người đàn bà *(nhìn bọn thanh niên. nghiêm khắc)* : Câm mồm đi. Cút đi. Cút hết vào trong kia.

Bọn thanh niên quay vào, lao xao. Người thanh niên thứ ba đưa hai tay lên trời : « Etrange l'homme, sans rivage, près de la femme riveraine » (1).

Hắn vừa bước qua ngưỡng cửa, tay chân hắn đã đung đưa, thân hình hắn lắc lư theo điệu nhạc cuồng loạn. Cánh cửa khép lại. Tiếng động chìm xuống.

●

CHỈ còn một hình người đứng lại trong bóng tối ở góc trong sân thượng. Gã bước rất chậm đến chỗ hai người. Người đàn bà đang cúi xuống lau mồ hôi trên mặt, trên cổ người nhạc sĩ. Người nhạc sĩ nhắm mắt lại, thở một hơi dài. Nàng quay lại nhìn gã đàn ông.

Người đàn bà : Anh cho mượn cái áo ngoài.

■ xem tiếp trang 121

những người viết mới

tiếp theo trang 17

thành phố và mùa xuân

● **14 - 12** : Buổi sáng ở cầu Đất đầy sương mù. Không khí ẩm ướt. Nhìn mấy bộ mặt quen thuộc của những người cùng nhóm có ai vui không ? Có ai thích thú được làm công tác P.B.L không ? Chỉ thấy những giáng điệu miễn cưỡng. Muốn khích động nhưng lại nghĩ : Chính mình cũng chưa khích động được mình.

Buổi trưa dùng bữa ở Suối Tiên. Thực đơn : Bánh mì ba tê, chuối. Bữa ăn thực dạm bạc nhưng cũng thực ngon. « Mình thấy mấy cô chia và làm phần ăn cũng đủ thèm rồi. Đúng là bàn tay con gái ». Một thằng bạn cười nói như vậy. Mình phụ họa theo và bâng quơ ngắm những cô sinh viên đang ngồi chụm đầu dưới mấy cánh dù để xẻ bánh.. Không khí ở đây thật thân mật và vui vẻ. Saigon làm gì mà có chuyện Picnic. Ngồi quây quần bên một nồi chè, Dưới một gốc thông Nghe một cô bạn hát Tham dự một vài trò chơi phổ thông... từng ấy cái đó đủ làm cho mình quên hết buồn và bận bịu trong tuần

1 giờ trưa : ... Định đi hái lan nhưng trời mưa Mấy tấm hình chụp chắc hư hết, X đòi nấu chè — Trời mưa mà chè cháo gì. Gặp Tg đứng thơ thẩn nhìn nước chảy. Mình dùa ! chị T, tìm gì thế ? Có tìm gì đâu – Có T2 đang tìm tiên ông — Nói bậy.

... Xe tới Gougha vào quãng 2g 30. Trời u ám. Không có nước để nấu chè. Vác nồi xuống thác lấy nước, Chè này ăn chắc là đau bụng.

4 giờ 30 : Nghe một người hát và nhớ một người ở Saigon Cả hai cùng một tên, Cả ha cùng nhút nhát. Mình không dám khen tặng cũng không dám chỉ trích. Có người nhìn mình nghi ngờ. Chắc họ tưởng mình sửa soạn thực hiện một « âm mưu tình cảm».

7 giờ 30 tối : Tờ « niềm thương » để trước mặt. Thằng nào viết phóng sự thật kỳ. Đọc mấy giòng mà cười chảy nước mắt Điệu này coi mòi tác giả sắp sửa bị tố khổ vì bài báo đây. Trời ơi có mấy người nổi danh quá ta. Mai tới lớp phải phá họ mới được.

● **15 - 12** : ... Viết rồi xé, xé rồi viết. Có nên gửi bài này cho « Nghệ Thuật » chăng ? Truyện riêng tư ? Mặc kệ.

Mùa xuân ở cao nguyên đến thật nhanh. 4 tháng học ngắn ngủi. Tết rồi học làm gì nữa ? Nhìn chồng « cua » cao ngất bằng cặp mắt buồn rầu Bao giờ mới tụng xong ?

● **19 - 12** : Ba ngày ở Saigon thật vui mà cũng thật buồn. Vừa ở phi trường về thì đã nghe tiếng lựu đạn nổ chào mừng. Thịt rơi, máu đổ, mạng người chết... Mình đứng tần ngần ở một cột điện nhìn về phía chợ Saigon Chợ Saigon vẫn tấp nập. Thiên hạ vẫn ăn chơi. Chiến tranh chỉ ở chung quanh chứ Saigon thì không khí vẫn bình thường. Không một đám mây mù nào đang đe dọa thành phố. Mình cắn răng và cảm thấy cả một sự tủi nhục đang dâng lên : Đất nước của mình ? Tương lai của mình ? Chẳng nhẽ cứ như thế này mãi sao ?

■ **20 - 12** :

... Con đường đất gồ ghề dẫn tới giảng đường sáng rực giữa hai hàng đuốc. Bên trong, chiếc lư hương đang nghi ngút khói. Người đông nghẹt. Ngoài hành lang vài người lính đang đi đi lại lại...

Đó là cảnh tượng của đêm trình diễn dân ca do Phạm Duy điều khiển. Người ta vẫn nghe tiếng Phạm Duy nhưng không biết mặt Phạm Duy. Tôi nghĩ : có lẽ bây giờ mình mới thấy tâm hồn của đất nước qua những bản dân ca đang trình diễn trên kia.

Đêm nay Phạm Duy xuất hiện như một thượng khách Giáng người vừa phải, mái tóc hoa râm thêm cặp kính nâu trên khuôn mặt khiến con người Phạm Duy toát ra một vẻ gì đặc biệt nghệ sĩ. Tôi mến Phạm Duy ở chỗ ông không theo « mốt » thời đại nghĩa là ông không bao giờ sáng tác những loại nhạc mới — loại kích động nhạc — Phạm Duy có vẻ hiền hậu và vui tính.

Vui nhất có lẽ phải kể là lúc cha NDL lên sân khấu hát. Giọng cha thật « vĩ đại » Bài hát ngắn nhưng vui. Không khí trong giảng đường ồn lên như vỡ chợ vì những cử chỉ và lời nói của cha trên sân khấu

11 giờ đêm : ... Trời thật lạnh. Con đường từ viện tới khu Võ Tánh vắng và âm u. Gió thổi ào ào như quất vào mặt làm tôi phải cúi gằm mặt xuống mà đi. Nhớ đến lá thư của một thằng bạn : Tết này dù mày có xa gia đình cũng vẫn sướng hơn tao nhiều. Mày phàn nàn với tao về chuyện thành phố nhưng tao nghĩ : chúng mày thì lúc nào mà chẳng vậy Nhiều đêm đứng gác dưới trời mưa. Nhìn vào rừng tối mịt và nghe gió thét — tao cảm thấy phẫn nộ. Trong lúc chúng tao phải băng rừng vượt núi sống thui thủi trong tiền đồn khỉ ho cò gáy thì tụi mày vẫn sống phè phỡn ở thành phố Thằng thì phòng trà, thằng thì đàng điếm, cờ bạc.

Thằng bạn viết thư cho tôi bây giờ đã qua lính nhảy dù. Cũng không biết nó còn sống hay đã chết ? Nhưng mỗi lần nhận được thư nó tôi lại hồ thẹn muốn xung vào lính như nó ngay. Nhưng đến bây giờ tôi vẫn còn ở thành phố, vẫn ăn chơi và yêu đương vớ vẩn.

23 - 12 : ...Những thằng bạn xung quanh đã sửa soạn quần áo. Những lá thiệp thơm phức mùi giấy tới tấp gửi đi. Những vé máy bay nằm trong ngăn bàn. Ai cũng nôn nao về nhà. Họ thật là sướng.

Một cô bạn SV vừa từ giã Dalat về Saigon. Ăn tết gì mà sớm thế. Hỏi chiều gặp hai người đi ra chợ tự dưng tôi thấy buồn. Về phòng nhận được thiệp giáng sinh của mấy người bạn lại càng buồn hơn. Noel đến rồi đấy.

... Tết này mình sẽ ăn tết ở đâu nhỉ ? Dalat với 4 bức tường và một chồng sách báo ! Mình không có quê hương. Sáng mùng một nhìn hình trong gương mà tự chúc lấy : ê bồ, năm mới chúc bồ được nhiều may mắn, hạnh phúc và yêu đời. ■

bóng tối ngang tầm

hà nguyên thạch

buổi chiều em qua đó hãy nghiêng hồn cho
mỗi giọt chim ca còn đọng mãi trên nỗi
buồn chẻ đôi giòng mắt chúng mình. anh sẽ
bắt đầu bỏ phố ra đi bởi còn gì đâu khi
cườm tay anh những lượng máu tươi muốn
vọt ra đầu ngón. những chiếc xe đò lao
nhanh qua vùng thị trấn mang đầy thực
phẩm ưu tư khi phía trước hàng bia trắng
đã dựng lên để ghi dấu chặng hành trình
mệt mỏi của chúng mình.

em có thấy không cuộc đời đang bỏ thõng
đôi bàn chân vào từng mộ địa
mà đồng loại mình ngửa mặt ngó lên
em sẽ nghe tiếng nói
và lời ca
như ngày xưa bắt gặp trong hồn anh
để hồi tưởng những con đường em vừa
bước xuống
có mặt trời và cỏ lá mọc trên tay

những nụ hoa vàng em mang theo
bây giờ đang nở vội
anh nghe rồi
hương thơm lên tiếng nói
và nụ cười loài thú biết khổ đau

nỗi nhớ tiếc có bao giờ
là lời oán trách một lần ra đi của người
tình nhân
sáng chiều ca hát
muốn tìm lại những gì đã mất
bằng cách chết đi, chết đi
để thấy mình đang sống
em đừng hỏi anh còn gì ngoài những chuỗi
âm thanh
đang cà khóc trong hồn
khi mặt trời tắt nắng bên kia
anh vội già từ
những thèm khát đang mọc lá trên cành
đen màu thuốc súng
làm sao anh cúi xuống cho đành

hãy nhìn nhau như chưa bao giờ thấy
hãy chia nhau vùng bóng tối ngang tầm
chung quanh còn tất cả quê hương
và em nữa làm sao anh cúi mặt ? ■

những ngày còn lại

phương thu dạ tưởng

đêm trời tối sương mù ôm lá nhỏ
ngày lăn tròn hy vọng đứng trên bia
20 năm buồn rút xuống lui về
còn thân thể vừa tan chiều tái tạo

nhìn hỏa châu trên tay dài tư lự
hàng cây nằm ngoan ngủ dậu lưng cao
bởi yêu em viên đạn chẻ tan đầu
buồn ầm mục thu về cây trút lá

mùa hạ chín đêm chìm mơ mái rạ
hai vai gầy đeo ý thức khô khan
ôi ngày xa chiến trận đồ hoang tàn
và thế hệ dựng cây sầu thái cổ

rồi kỷ niệm mọc cao hồn bản thể
bước lạnh lùng như chợt thoáng mùa đông
niềm ăn năn chảy dài trong suối nhớ
em còn đầy mái cỏ kín phiêu bồng

chợt vết cắt đôi bàn chân lửa bỏng
ôm mặt mình tôi tự vuốt ve
phố của trời cài muôn ngàn tinh tú
buồn hoang vu chìm đáy nước sông kia ■

■ Tiếp theo trang 15

Người đàn ông cởi áo ngoài đưa cho người đàn bà. Nàng đắp chiếc áo lên mình người nhạc sĩ, nhìn khuôn mặt của hắn một chốc. Rồi nàng đến ngồi trên chiếc ghế dài thứ hai, ngay trên đầu người nhạc sĩ. Gã đàn ông ngồi xuống bên người đàn bà, cách xa gần một với tay. Gã chống hai cùi tay trên hai đầu gối, nghiêng mặt về phía người đàn bà.

Người đàn ông : Sao thế ? Say rượu ?

Người đàn bà : Không. Anh ấy buồn. Em gái anh ấy chết.

Người đàn ông : Tại sao chết ? Đau bệnh gì ?

Người đàn bà : Không đau bệnh gì cả. Hai viên đạn. Một viên đạn. Ngay giữa ngực.

Người đàn ông : Tại sao ? Ở đâu ? Ai bắn ?

Người đàn bà : Trên đường cái quan. Ai bắn ? *(nàng lắc đầu)* Không biết. Mới 16 tuổi...

Người đàn ông *(yên lặng một lúc)* : Mười sáu tuổi. Trẻ quá ! Đẹp không ?

Người đàn bà : Đẹp hay chả đẹp cũng đang nằm trong chiếc quan tài. Cũng sẽ bấy nát trong lòng đất. Cũng chỉ còn lại một khối xương y hệt như nhau. Hai lỗ mắt sâu trũng. Đôi hàm răng nhô ra.

Người đàn ông : Em chua chát. Em bi quan quá. Cuộc đời còn đáng sống.

Người đàn bà : *(khoanh tay trước ngực)* : Cuộc đời còn đáng sống. Chính em vừa nói như thế với người này. *(chỉ vào người nhạc sĩ)* Nhưng em chán ngấy từ lâu.

Người đàn ông : Anh không tin như thế. Những dạ hội như đêm nay tại căn nhà này, căn nhà của em.

Người đàn bà : Đó là một hình thức chán ngấy. Em muốn quên hết. Em có nhiều điều muốn quên hết.

Người đàn ông *(chỉ vào trong căn phòng náo động)* : Những người trẻ tuổi kia cũng chán ngấy, cũng có nhiều điều muốn quên hết hay sao ?

Người đàn bà : Em không biết.

Người đàn ông : Anh thấy đó là một căn bệnh thời đại, một cái cớ ...

Người đàn bà : Một cái cớ để làm gì ?

Người đàn ông : Để lăn vào khoái lạc. Để lăn vào trụy lạc. Em không nên tạo ra những hoàn cảnh.. Không. Theo anh, không nên như thế. Em nhìn xa ra khỏi đó thành một chút. Những nơi không có nhạc, không có rượu, không có máy điều hòa không khí Kìa ở chỗ có ngọn hỏa châu đang rơi xuống kia kìa. *(Người đàn ông đưa tay chỉ một ngọn hỏa châu lơ lửng giữa nền trời. Người đàn bà nhìn theo)*

Người đàn ông : Và nơi có tiếng súng. Em nghe tiếng súng không ? Những tiếng súng. Những tiếng súng trên miên . . Hay em đừng đi đâu hết, em đứng ở sân thượng này, em nhìn xuống dưới kia một chút, em sẽ thấy ...

Người đàn bà : Em thấy rồi. Em thấy nhiều rồi.

Người đàn ông : Em thấy gì ? Con đường tráng nhựa ? Những dãy xe dài dằng dặc ? Những khuôn mặt nhờn nhợ ? Những. .

Người đàn bà : Không phải thế Em thấy một nghĩa địa cứ mở rộng thêm mỗi ngày. Em thấy một ông già đào huyệt mả mỗi ngày. Đào huyệt mả suốt cả đêm.

Người đàn ông *(mỉm cười)* Giấc mơ của em đen tối quá.

Người đàn bà : Không Không phải là một giấc mơ. Anh nhìn xuống bên này.

Người đàn bà đưa tay chỉ bên hông nhà. Người đàn ông đứng dậy nhìn xuống phía dưới. Giữa bóng tối, ngọn đuốc vẫn cháy bập bùng, tỏa một vùng ánh sáng vàng đục. Ông già đào huyệt mả nắm hai tay vào cán cuốc chống xuống đất, Cái huyệt mả vẽ một hình chữ nhật đen đậm giữa vùng ánh sáng.

Người đàn bà *(nhìn về đằng trước)* : Anh thấy rõ không ?

Người đàn ông *(ngồi xuống bên cạnh người đàn bà, gần hơn)* : Vâng. Thấy rõ lắm. Một khu nghĩa địa. Một ông già đào huyệt mả. Người chết yên ngủ trong lòng đất bên cạnh những người sống quay cuồng, hò hét.

Người đàn bà : Không đúng hẳn như thế. Không phải toàn những người sống quay cuồng, hò hét, Còn những người nhẫn nhục, chịu đựng. Cúi gầm mặt xuống đất. Không nói ra lời. Cả một khối đá lớn đè nặng trong lòng.

Người đàn ông *(nắm tay người đàn bà)* : Như em chẳng hạn ?

Người đàn bà : Có thể. Nhưng không đúng hẳn.

Người đàn ông : Thế thì... ai nữa ? Anh ?

Người đàn bà *(mỉm cười)* Anh ? Có thể. Nhưng cũng không đúng hẳn. Còn những kẻ khác.

Người đàn ông : Như ai chẳng hạn ?

Người đàn bà : Một gã thanh niên. Mất hẳn một chân, cụt một bàn tay. Chống đi trên hai cái nạng gỗ. Cộc, cộc, cộc. Em đã nghe cả vạn tiếng khô khan đó. Như tiếng gõ cửa nhà em. Như những tiếng búa đóng vào đầu óc.

Người đàn ông : Người đó là ai ?

Người đàn bà : Con trai của ông già đào huyệt mả Người con trai độc nhất.

Người đàn ông *(vẫn nắm chặt bàn tay người đàn bà)* : Tại sao thế ?

Người đàn bà *(nhìn người đàn ông)* : Tại sao ? Anh vừa nói đến ngọn hỏa châu và những tiếng súng triền miên.,

Người đàn ông : Tội nghiệp.

Người đàn bà : Tội nghiệp là cái gì ? Không ai có quyền thương hại ai hết. Cùng một hoàn cảnh. Cùng một đau xót. Cùng những dằn vặt như nhau Cùng dấn thân vào một ngõ cụt.

Hai người yên lặng. Người nhạc sĩ ngủ say. Con đường ngủ say. Dãy nhà bên kia đường ngủ say. Bóng tối ngủ say. Tiếng động vọng đến từ căn phòng yếu hẳn, Chỉ có những con mắt ướt trên bầu trời thức triền miên, nhấp nháy không ngừng.

Người đàn bà : *(Chỉ một ngôi sao trên bầu trời, ngay trước mặt)* Anh biết ngôi sao đó tên là gì không ?

Người đàn ông : Anh không biết. Tên là gì ?

Người đàn bà *(quay về phía sau lưng, chỉ lên nền trời)* : Còn chùm sao kia, một hình chữ nhật và một cái cán dài. Một ngôi sao thật sáng ở khoảng giữa. Anh biết tên gì không ?

Người đàn ông *(nhìn theo và lắc đầu)* : Anh không biết. Anh không bao giờ nhìn lên bầu trời tìm biết tên những ngôi sao.

Người đàn bà *(mỉm cười)* : Em hiểu. Anh có thì giờ đâu để nhìn bầu trời. Để tìm biết tên những ngôi sao. Anh nhìn con đường có những dãy xe hơi dài dằng dặc. Anh nhìn những tòa nhà cao ngất do anh tạo nên. Anh nhìn vào những con số có đánh dấu đồng. Còn gì nữa ? ...Anh nhìn vào cái tủ sắt của anh. Anh nhìn những người đàn bà...

Người đàn ông *(ấp bàn tay của người đàn bà giữa hai lòng bàn tay của gã)* : Vâng. Anh không chối cãi. Anh không thể không nhìn một người đàn bà . đẹp như em.

Người đàn bà *(cười khẽ)* : Cám ơn anh ca tụng sắc đẹp của em...

Người đàn ông *(tha thiết)* : Không. Em đừng mỉa mai. Anh không nói dối. Anh không bao giờ nói dối với em. Anh không biết lừa gạt đàn bà. Anh yêu em đến mức nào, em biết. Anh mong ước sống bên em mãi mãi. Không bao giờ xa nhau.

Người đàn bà, vẫn để nguyên bàn tay trong hai bàn tay của gã đàn ông, quay đầu nhìn khuôn mặt người nhạc sĩ. Nàng đưa bàn tay kia vuốt tóc người nhạc sĩ.

Người đàn bà : Chùm sao đằng kia, trước mặt, tên là Nam Tào Còn chùm sao phía sau lưng là Bắc Đẩu Ngôi sao thật sáng chính là sao Bắc Đẩu thì đúng hơn. Nam Tào và Bắc Đẩu đêm nào cũng đối diện, nhìn nhau, thấy nhau nhấp nháy.. có lẽ từ khi khai thiên lập địa. và còn đối diện nhau không biết bao nhiêu triệu năm nữa, nhìn thấy nhau, nhấp nháy không biết bao nhiêu triệu đêm dài... Nhưng chẳng bao giờ có thể gặp nhau.

Người đàn ông : Đó là luật của Tạo hóa.

Người đàn bà : Đó cũng là luật của con người. Những đêm đứng ở sân thượng này, em vẫn nghĩ đến điều đó. Em đứng giữa hai ngôi sao Hai thế hệ. Xa nhau nhiều quá. Em là cái gạch nối ? Em là một nhịp cầu ? Con người em nhỏ nhoi quá. Nhịp cầu ngắn quá.

Người đàn ông : Em nói chuyện xa xôi quá. Chúng mình không thay đổi được gì hết. Nhịp cầu nhỏ nhất, gần nhất giữa con người và con người — giữa em và anh — là mối bận tâm..

Người đàn bà : Em biết anh bận tâm nhiều về điều đó. Em cũng có suy nghĩ về những lời nói đó của anh.

Người đàn ông *(nắm bàn tay người đàn bà đưa lên môi)* : Anh yêu em. Anh muốn được chung sống với em. Mong em đừng từ chối. Anh hy vọng .. anh hy vọng ..

Người đàn bà : Mọi người đều có những hy vọng riêng tư.

Người đàn ông *(thêm tha thiết)* : Anh hy vọng được nuông chiều em, được tôn thờ em. Anh hy vọng thoát khỏi sự cô độc làm cho anh ghê sợ. Anh đã đi quá nửa đời người. Anh không thiếu tiền của. Anh có thể tạo nên danh vọng. Nhưng anh không tìm được sự yên ổn...

Người đàn bà : Không. Anh đừng tôn thờ em. Em không muốn được anh tôn thờ. Em không xứng đáng. Anh đã biết rõ đời em.

Người đàn ông *(áp bàn tay người đàn bà vào má gã)* : Anh đã biết rõ đời em. Nhưng anh vẫn yêu em. Bàn tay em nóng ấm.

■ xem tiếp trang 30

DOẠN VĂN CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

■ ALBERT CAMUS : Nguyễn xuân Hoàng

■ Viên Linh

■ Mai Thảo

sự đổ vỡ

ALBERT CAMUS : NGUYỄN XUÂN HOÀNG

BUỔI tối tôi thích đi qua phố trong hơi nóng của rượu đỏ tùng. Tôi đi suốt trong đêm. Tôi mơ mộng, tôi không ngừng nói với chính mình. Vâng, cũng như tối hôm nay và tôi sợ phải làm phiền ông đôi chút, cám ơn, ông thực là phong nhã. Nhưng tâm hồn tôi tràn đầy nên khi tôi mở miệng là lời tôi tuôn chảy. Vả chăng đất nước này gợi hứng cho tôi. Tôi yêu mến dân tộc nơi đây, họ lúc nhúc trên vỉa hè hoặc giam mình trong xó nhà hay dưới nước, họ chìm lấp trong sương mù và đất lạnh, và mặt biển bốc hơi như một thùng giặt quần áo. Tôi yêu mến họ vì họ có hai mặt. Họ vừa ở đây vừa ở nơi khác.

Mà thực vậy ! Nghe tiếng bước nặng nề của họ gõ trên hè phố ẩm ướt, nhìn họ chậm chạp đi qua giữa hai cửa tiệm, đầy cá mòi vàng và những món nữ trang màu lá úa, chắc hẳn ông cho rằng tối nay họ ở đây phải không ? Cũng như những kẻ khác, chắc ông sẽ cho rằng họ là một bộ lạc đại lý và lái buôn, đếm tiền với vĩnh phúc ở thiên đường và tập tục của họ là đôi khi thực tập giải phẫu với những chiếc nón rộng vành chụp trên đầu. Ông lầm rồi. Trong vẻ sầu muộn của ánh đèn, của rượu đỏ tùng, của mùi bạc hà từ những bảng hiệu xanh đỏ tỏa xuống, họ đi bên cạnh chúng ta nhưng tâm hồn họ ở đâu đâu ! Thưa ông, Hòa Lan là một giấc mộng, một giấc mộng vàng rực rỡ và hư ảo, ban ngày càng mờ ảo, ban đêm càng lộng lẫy, và giấc mộng này ngày cũng như đêm đầy dẫy những chàng Lohengrin (1) giống như những người ở đây, họ đăm chiêu trên những chiếc xe đạp đen tay lái cao khác nào những con thiên nga buồn thảm quay mãi không ngừng quanh biển, dọc theo kinh đào trên toàn lãnh thổ. Họ mơ mộng chìm đắm trong những đám mây vàng, họ chạy vòng tròn, họ cầu nguyện say sưa trong hương vàng huyền ảo của sa mù, họ không còn ở đấy nữa. Họ đã ra khỏi hàng 2 nghìn cây số đến Java, hòn đảo xa vời. Họ nguyện cầu những thần linh nhăn nhó của xứ Nam-Dương mà họ bày đầy cửa hiệu của họ, và những thần linh kia đang vật vờ trên đầu chúng ta trước khi bám vào những bảng hiệu, những mái nhà như những chú khỉ lộng lẫy để nhắc lại cho kiều bào hoài hương nhớ rằng Hòa Lan không phải chỉ là Âu-Châu của những nhà buôn mà còn là biển cả, dẫn đến biển cả Cipango, và những hòn đảo mà nơi đó con người chết điên cuồng và hạnh phúc.

Tôi biện hộ, nhưng tôi buông trôi ! Hãy tha lỗi cho tôi. Thưa ông, tập quán, thiên chức và cả dục vọng nữa khiến tôi có thể nói cho ông hiểu về thành phố này và tâm hồn mọi vật nơi đây. Bởi chúng ta đang ở trong lòng sự vật. Ông có nhận thấy là những con kinh đào đồng tâm ở Amsterdam giống như những vòng tròn ở địa ngục không ? Hẳn nhiên địa ngục của trưởng giả đầy những ác mộng. Khi ta từ bên ngoài đến, ta cứ vượt qua những vòng tròn kia, vượt qua cuộc đời, và tất nhiên những lỗi lầm của nó, đời sống trở thành trì độn và buồn thảm. Nơi đây chúng ta đang ở trong vòng tròn cuối cùng. Vòng tròn của những...

A ! Ông biết điều đó hả ? Quỉ thần, thực là khó xếp ông vào hạng người nào. Nhưng ông đã biết tại sao tôi có thể nói ở đây là trung tâm của sự vật, mặc dù chúng ta đang ở đầu mút của lục địa. Một người nhậy cảm sẽ hiểu những điều kỳ dị này. Tóm lại độc giả các nhật báo và những người phạm tội gian dâm không thể đi xa hơn được nữa. Từ mọi xó xỉnh ở Âu-Châu họ đổ xô đến đây và dừng chân lại trên cồn cát phai màu quanh mặt bể nội địa này. Họ nghe tiếng còi tàu nhưng lại tìm vô vọng bóng dáng những con thuyền trong sương mù, rồi đi qua kinh đào và quay trở lại dưới làn mưa. Lạnh buốt và nói bằng mọi thứ tiếng, họ đến *Mexico City* hỏi rượu đỏ tùng. Tôi chờ họ ở đó.

Hẹn ông ngày mai vậy, ông bạn đồng hương. Không, rồi ông sẽ tìm thấy con đường của ông; tôi xin chia tay ông gần chỗ chiếc cầu này. Ban đêm tôi không bao giờ qua cầu. Đó là hậu quả của một lời nguyện ước. Có một trong hai điều, hoặc là ông sẽ nhảy xuống vớt người đó lên, và giữa mùa lạnh lẽo này ông thật đã liều lĩnh dại dột. Hoặc là ông sẽ bỏ mặc người kia, và sự ấm ức vì không cứu người đó đôi khi lưu lại thân thể ta những rã rời kỳ lạ. Xin chúc ông ngủ ngon. ■

(1) Lahengrin : nhân vật trong một thần thoại của dân Đức do Wolfram d' Eschenbach kể (thế kỷ XIII). Thần thoại này đã gợi hứng cho R. Wagner làm thơ và viết nhạc (1850) (chú thích của người dịch.)

bạn hữu

● VIÊN LINH

LÚC này chúng tôi đang ngồi trong một quán nước ở đường Tự Do. Mỗi 10 giờ sáng chủ nhật, nơi đây qui tụ những khuôn mặt nhàn hạ, xếp trên nền gạch hoa sạch sẽ những đôi giày đen bóng mịn, cứng, và những gấu quần không lai, phẳng phiu. Bên cạnh tôi có những người bạn trẻ hút xì gà Hova tampa hoặc ngậm píp, nếu không được C.C thì cũng là Hardy, nhưng phải là một cái píp dài ôm trong năm ngón tay sạch sẽ. Các anh ấy có thể chỉ hút Bastos, nhưng thường ra thì Lucky Stricke một hàng. Đã lâu lắm tôi mới có dịp bước vào đây, duỗi thẳng hai chân trên chiếc ghế nệm nâu, thong thả đặt hai tay trên hai bành ghế. Đã lâu lắm chủ nhật này tôi mới không phải gá . Thường thì ngày lên ngày xuống, và tôi hay kẹt vào chủ nhật. Có những chủ nhật được rảnh, tôi lại phải làm vài công việc có tính cách phục vụ gia đình, hoặc cảm thấy cần đi chơi nhưng nhằng một mình ở một con đường xưa kia hay la cà. Hôm nay Dương gặp tôi ở Nguyễn Huệ và kéo tôi ra đây ngồi uống trà sữa. Chúng tôi chẳng có gì lạ để kể cho nhau nghe, chỉ lặng thinh hút thuốc và uống, nhìn ngó một vài cái áo đẹp, một vài thân thể đàn bà tan nát luôn luôn hiện ra trong tầm mắt

— Mệt không ?

Tôi gật đầu, dù thực tình cũng không lấy gì làm mệt cả. Tôi nói :

— Mệt. Mệt hơn là ở ngoài.

— Tập chứ ?

— Tập bỏ mẹ đi ấy chứ. Làm cỏ nữa.

Dương cười hô hố :

— Ta cứ tưởng tượng cái cảnh cậu ngồi xổm trên một bãi cỏ..

Mới đầu tôi há miệng cười, nhưng tôi ngậm lại kịp :

— Không. Không ngồi xồm. Tao làm việc khoẻ lắm. Tao bây giờ khoẻ lắm.

Nói rồi tôi xòe hai bàn tay ra. Hai tay tôi gầy mà gân guốc, nay nổi da sạm như lên một nước trà trong men chén đất nung. Tôi thở mạnh, hỏi Dương một câu không đâu. Tôi hỏi tuổi của người bạn thân.

— Hăm chín.

— Mẹ, có phen cậu bị bắt.

— Bị bắt thì đi. Chưa biết chừng tao tình nguyện là đằng khác.

Tôi gật đầu, tuy nhiên tôi không thật lòng cho lắm. Tôi muốn Dương phải như tôi. Tôi muốn Dương bỏ đi cái dáng điệu ẻo lả thư thái của nẫn. Tôi muốn Dương đi lính.

Điều đầu tiên, khi mặc vào người bộ đồ lính là tôi nghĩ đến những người bạn học cũ của tôi, xưa cùng ngồi một ghế dài, cùng sống dưới một mái trường. Nhưng các anh vào Thủ Đức cách đây 7, 8 năm, và có anh đã là Đại úy, Trung úy, còn Thiếu úy tôi không kể, đếm không hết. Tôi cũng nhớ anh C bị thương ở đầu, và ngày nay anh lên một cấp, làm ngay cơ quan tôi. Xưa tôi coi thường anh, nay gặp anh tôi cứng người chào, vì anh là trung úy. Tôi tự thấy là tôi phải chào đến thằng bạn thân nhất, đến thằng bạn ngày xưa từng cùng bắt chó ngoài đường về thịt với nhau, bởi anh hôm nay ở cấp trên tôi. Tôi sẽ rất không ngượng ngùng chào các anh; bởi tôi cũng muốn một cái lon. Tuy nếu hôm sau mặc thường phục tôi có thể lơ anh, và chắc chắn là có trường hợp như thế. (Khi viết những giòng này, tao nghĩ tới mày đó Thiệp, tao nghĩ tới mày đó Trâu Đất, tao nghĩ tới mày đó Lạc, tao nghĩ tới mày đó Vỹ Ve, tôi nghĩ tới bác đó, bác Quy). Nhưng khi mặc quân phục, tôi quên tôi học giỏi hơn anh, tôi quên anh từng xưng với tôi là mày mày tao tao, ăn trực nói phét, tôi quên có hồi anh với tôi từng dùng thuật riêng để vào Chợ Phiên Trường Đua Phú Thọ bằng cửa chính mà không mất tiền, đi coi Long Thuận, Lê Lợi mà không có vé. Tôi sẽ gọi anh là Trung úy, Trung úy Biệt Động Quân Thiệp, tôi sẽ gọi anh là Trung úy, Trung úy Biệt Động Quân Trâu Đất, tôi sẽ gọi anh là Trung úy, Trung úy Pháo binh Lạc, và Trung úy Vỹ Ve, cũng như chuẩn úy Quy. Tôi muốn tôi phải tự thấy hôm nay tôi ở vị trí nào.

Lối 11 rưỡi, quán có thêm những người mới, và bớt đi những người Âu đã dùng xong điểm tâm. Dương coi đồng hồ, gọi bồi tính tiền và rủ tôi đi xi nê. Trong phòng tối, có lúc tôi nhìn ngang khuôn mặt Dương, thấy cái sống mũi gãy của người bạn. Anh hếch mũi, nháy nháy lỗ mũi và tâm thần chụp khuôn trong những cử động nho nhỏ mà tôi không thể kiểm soát được. ■

Viết đối thoại một chuyện phim

■ MAI THẢO

VÀO những ngày tháng giáp Tết năm vừa qua, mấy anh bạn làm điện ảnh Nguyễn Tăng Hồng, Quốc Phong, Lưu Trạch Hưng, đã họp nhau lại để chung lưng thực hiện một bộ phim với một kinh phí dự trù cỡ lớn.

Tựa đề : Từ Saigon đến Điện Biên Phủ. Loại : chiến tranh gián điệp lồng trong cuộc lửa máu khốc liệt đang đêm ngày diễn ra trên đất nước chúng ta. Người viết truyện phim, và thực hiện nó là nhà đạo diễn trẻ tuổi có ria mép Lê Mộng Hoàng. Các anh tìm tôi nói chuyện. Trao cho bản phân cảnh kỹ thuật. Yêu cầu tôi làm đầy cái phần đối thoại còn bỏ trống. Nhân vật đã có đời sống. Nhân vật chưa có tiếng nói.

●

Viết đối thoại một chuyện phim đã cắt thành séquence, chặt nhỏ thành từng plan, không hiểu Hoàng Anh Tuấn thấy thế nào, riêng tôi thấy vừa dễ lại vừa khó. Dễ, bởi nhân vật, không khí, cảnh trí, diễn biến đã hiện hình châu đáo toàn vẹn trong bản phân cảnh. Xem một bản phân cảnh tỷ mỷ như bản phân cảnh Từ Saigon đến Điện Biên Phủ của Lê Mộng Hoàng, là đã gần như hình dung được màn bạc, sờ mó thấy cuốn phim. Khó là cái sự điền vào những khoảng im lặng bỏ trống đã được quy định không thể thay đổi. Đã biết phải cho nhân vật nói với nhau như thế nào, khó là làm sao cho nhân vật nói với nhau cho hay, cho thật cinéma. Một đối thoại điện ảnh tốt, phải là một đối thoại vừa vặn. Một câu thừa là hỏng. Một câu vô ích là giết chết không khí. Một câu văn hoa bay bướm lắm cầm không đúng chỗ là phim biến thành tuồng. Đối thoại điện ảnh không cho phép làm văn chương.

Tiếng nói trên màn bạc, có một tiếng nói địch thủ đáng sợ khác. Đó là hình ảnh. Ở những bộ phim đạt tới tinh lọc diễn tả bằng thứ ngôn ngữ đặc biệt của điện ảnh, khi những đạo diễn tài năng như Hitchcock, Clouzot biết làm cho nói, và sống, thuần bằng hình ảnh, ánh sáng và bố cục cảnh trí, đối thoại đôi khi còn là một thừa dư vô ích hoàn toàn. Các bạn đã xem Vénus Au Vison có nhớ đến mười lăm phút đầu tiên của một Liz Taylor yên lặng ? Liz đi hết buồng này sang buồng khác. Và cái bàn chải đánh răng, những căn buồng im lặng rừng rưng, tờ giấy 50 Mỹ kim trên lò sưởi, tâm thần ngà ngọc mỏi mệt, những tấc da thịt rã rời, những bước chân nhung thờ ơ, đã nói với chúng ta bằng không tiếng. Một thứ không tiếng đầy lời. Ngột ngạt. Mười lăm phút mở đầu Vénus Au Vison, tôi gọi là một hình thức biểu hiện thuần túy cinéma.

Phim Việt Nam của chúng ta từ trước đến nay, thỏa hiệp với cái phong cách trữ tình ồn ào của cải lương, thường bị các nhà đạo diễn bắt nói nhiều quá. Đóng hay thì là một hùng biện như quan tòa. Dở thì là ba hoa như đàn bà tiếng một tiếng hai, nói như máy nói. Đạo diễn ta không tận cùng khai thác được cái ngôn ngữ nghìn vàng của điện ảnh là sự sống của khối hình, mầu sắc, ánh sáng, bong tối phối hợp thành một tiếng nói chẳng cần phát âm. Xem ciné, bằng mắt trước đã. Tai nghe sau. Và chỉ cần tai nghe khi chưa đủ nhìn bằng mắt.

Tôi yêu lắm, cái nghệ thuật đóng trò im sừng, bất động của những diễn viên điện ảnh thượng thặng trong những công trình thực hiện thuần tuý là của băng nhựa và ống kính caméra. Chúng ta yêu những tài tử, ở cái sự ngậm miệng ăn tiền của họ Gary Cooper, Robert Mitchum, Humphrey Bogart. Lừ đà lừ đừ. Nghiêm nghiêm, trầm trầm. Vậy mà sự có mặt như in, như khắc, danh từ điện ảnh, là màn bạc sẻ toang, màn bạc bóc cháy. Đến xuất im sừng. Bất động. Mắt không thèm chớp. Không thèm động đậy một bắp thịt, nhúc nhích một ngón tay. Đạ có ánh sáng tỏa vào những chân tơ kẽ tóc của hình ảnh chiếu soi suốt thấu, lột trần những ngóc ngách tế nhị nhất của tình cảm, phản ứng và xúc động. Như thế là phim Ngôn ngữ điện ảnh hà tiện từng lời. Đúng nhất trên màn bạc cái câu im lặng là vàng. Hình ảnh mà. Phải bằng hình ảnh,

●

Đừng bắt những miệng hoa mang tên Thanh Nga, Bích Sơn, Kiều Chinh, Thẩm Thúy Hằng động xuất hiện là phải bồng trầm ni non, động ra mắt là phải oanh vàng thánh thót. Cải lương lắm cái lối đóng phim nói nhiều. Âu trí lắm cái lối diễn tả sơ đẳng bằng lời. Đạo diễu ta phải biết xử dụng diễn viên như một đời sống biểu hiệu sinh động rực rỡ bằng hình ảnh, nhận thức được mình trước ông kính là một hình ảnh. Nói thì tất nhiên cũng cần, nhưng không nói mà nhường cho hình ảnh nói. Thế mới là hay.

●

Có một nam tài tử giá không cao, tiếng không nổi, chỉ chuyên đóng những phim cười ngựa bắn súng hạng B, nhưng tôi yêu vì cái lối đóng trò im sừng bất động của chàng. Đó là Randolf Scott. Các anh Anh Ngọc, Hoài Bắc, Thanh Nam, những buổi chiều ngồi uống ực ky với nhau, tán gẫu về phim ảnh và tài tử, thường cười rộ lên khi tôi quyết liệt bênh vực cho cái giá trị diễn viên nơi anh chàng tài tử giá chiếu nhì Randolf Scott. Mặt Scott trơ như một tấm da thuộc. Dầy. Lỳ. Trên đó, bỏi không ra một đường gân chuyển, một thớ thịt động. Dáng đi khổ cực. Scott là hình ảnh của cô độc khô khan, khổ đau không còn nước mắt, nhưng bao nhiêu phim của Scott cuối cùng đã tạo Scott thành một mẫu người đặc biệt. Không nói không rằng. Đi Tìm Đến. Nổ súng Trả thù. Bỏ đi. Không giống hẳn đâu, nhưng Scott là loại người đồng dáng của Đại Hãn trong vở Thành Cát Tư Hãn của Vũ Khắc Khoan. Lầm lỳ, khốc liệt. Như một pho tượng. Khi cho Đại Hãn nói, Đại Hãn chỉ còn là một người thường. Cô đơn là im lặng. Và im lặng bao giờ cũng lớn hơn không im lặng.

●

Viết đối thoại cho một chuyện phim, bởi vậy bao giờ cũng hầu như một sửa soạn rơi ngã vào cái thừa thãi và cái vô ích. Nhưng con người chúng ta có cái điểm đồng nhất tầm thường như thế đó, là phải nói ra, không nói ra không chịu được, không nói ra có ngộ nhận tức thì. Tiếng nói ngoài sự hát ca của âm thanh, theo tôi chỉ có giá trị ở những tột đỉnh của âm điệu là thơ và nhạc. Còn thì là thừa. Những người yêu nhau cần gì phải nói. Nhìn nhau là đủ. Nói bằng mắt nhìn. Nhớ nhau là đủ. Nói bằng cái nhớ. Rung động là đủ. Nói bằng trái tim. Gần nhau là rồi. Nói bằng thân thể. ■

những người viết mới

tiếp theo trang 17

thành phố và mùa xuân

● **14 - 12** : Buổi sáng ở cầu Đất đầy sương mù. Không khí ẩm ướt. Nhìn mấy bộ mặt quen thuộc của những người cùng nhóm có ai vui không ? Có ai thích thú được làm công tác P.B.L không ? Chỉ thấy những giáng điệu miễn cưỡng. Muốn khích động nhưng lại nghĩ : Chính mình cũng chưa khích động được mình.

Buổi trưa dùng bữa ở Suối Tiên. Thực đơn : Bánh mì ba tê, chuối. Bữa ăn thực đạm bạc nhưng cũng thực ngon. « Mình thấy mấy cô chia và làm phần ăn cũng đủ thèm rồi. Đúng là bàn tay con gái ». Một thằng bạn cười nói như vậy. Mình phụ họa theo và bâng quơ ngắm những cô sinh viên đang ngồi chụm đầu dưới mấy cánh dù để xẻ bánh.. Không khí ở đây thật thân mật và vui vẻ. Saigon làm gì mà có chuyện Picnic. Ngồi quây quần bên một nồi chè, Dưới một gốc thông Nghe một cô bạn hát Tham dự một vài trò chơi phổ thông... từng ấy cái đó đủ làm cho mình quên hết buồn và bận bịu trong tuần

1 giờ trưa : ... Định đi hái lan nhưng trời mưa Mấy tấm hình chụp chắc hư hết, X đòi nấu chè — Trời mưa mà chè cháo gì. Gặp T2 đứng thơ thẩn nhìn nước chảy. Mình dùa ! chị T, tìm gì thế ? Có tìm gì đâu – Có T2 đang tìm tiên ông — Nói bậy.

... Xe rời Gougha vào quãng 2g 30. Trời u ám. Không có nước để nấu chè. Vác nồi xuống thác lấy nước, Chè này ăn chắc là đau bụng.

4 giờ 30 : Nghe một người hát và nhớ một người ở Saigon Cả hai cùng một tên, Cả hai cùng nhút nhát. Mình không dám khen tặng cũng không dám chỉ trích. Có người nhìn mình nghi ngờ. Chắc họ tưởng mình sửa soạn thực hiện một « âm mưu tình cảm ».

7 giờ 30 tối : Tờ « niềm thương » để trước mặt. Thằng nào viết phóng sự thật kỳ. Đọc mấy giòng mà cười chảy nước mắt Điệu này coi mòi tác giả sắp sửa bị tố khổ vì bài báo đây. Trời ơi có mấy người nổi danh quá ta. Mai tới lớp phải phá họ mới được.

● **15 - 12** : ... Viết rồi xé, xé rồi viết. Có nên gửi bài này cho « Nghệ Thuật » chăng ? Truyện riêng tư ? Mặc kệ.

Mùa xuân ở cao nguyên đến thật nhanh. 4 tháng học ngắn ngủi. Tết rồi học làm gì nữa ? Nhìn chồng « cua » cao ngất bằng cặp mắt buồn rầu Bao giờ mới tụng xong ?

● **19 - 12** : Ba ngày ở Saigon thật vui mà cũng thật buồn. Vừa ở phi trường về thì đã nghe tiếng lựu đạn nổ chào mừng. Thịt rơi, máu đổ, mạng người chết... Mình đứng tần ngần ở một cột điện nhìn về phía chợ Saigon Chợ Saigon vẫn tấp nập. Thiên hạ vẫn ăn chơi. Chiến tranh chỉ ở chung quanh chứ Saigon thì không khí vẫn bình thường. Không một đám mây mù nào đang đe dọa thành phố. Mình cắn răng và cảm thấy cả một sự tủi nhục đang dâng lên : Đất nước của mình ? Tương lai của mình ? Chẳng nhẽ cứ như thế này mãi sao ?

■ **20 - 12** :

... Con đường đất gồ ghề dẫn tới giảng đường sáng rực giữa hai hàng đuốc. Bên trong, chiếc lư hương đang nghi ngút khói. Người đông nghẹt. Ngoài hành lang vài người lính đang đi đi lại lại...

Đó là cảnh tượng của đêm trình diễn dân ca do Phạm Duy điều khiển. Người ta vẫn nghe tiếng Phạm Duy nhưng không biết mặt Phạm Duy. Tôi nghĩ : có lẽ bây giờ mình mới thấy tâm hồn của đất nước qua những bản dân ca đang trình diễn trên kia.

Đêm nay Phạm Duy xuất hiện như một thượng khách Giảng người vừa phải, mái tóc hoa râm thêm cặp kính nâu trên khuôn mặt khiến con người Phạm Duy toát ra một vẻ gì đặc biệt nghệ sĩ. Tôi mến Phạm Duy ở chỗ ông không theo « mốt » thời đại nghĩa là ông không bao giờ sáng tác những loại nhạc mới — loại kích động nhạc — Phạm Duy có vẻ hiền hậu và vui tính.

Vui nhất có lẽ phải kể là lúc cha NDL lên sân khấu hát. Giọng cha thật « vĩ đại » Bài hát ngắn nhưng vui. Không khí trong giảng đường ồn lên như vỡ chợ vì những cử chỉ và lời nói của cha trên sân khấu

11 giờ đêm : ... Trời thật lạnh. Con đường từ viện tới khu Võ Tánh vắng và âm u. Gió thổi ào ào như quất vào mặt làm tôi phải cúi gầm mặt xuống mà đi. Nhớ đến lá thư của một thằng bạn : Tết này dù mày có xa gia đình cũng vẫn sướng hơn tao nhiều. Mày phàn nàn với tao về chuyện thành phố nhưng tao nghĩ : chúng mày thì lúc nào mà chẳng vậy Nhiều đêm đứng gác dưới trời mưa. Nhìn vào rừng tối mịt và nghe gió thét — tao cảm thấy phẫn nộ. Trong lúc chúng tao phải băng rừng vượt núi sống thui thủi trong tiền đồn khỉ ho cò gáy thì tụi mày vẫn sống phè phỡn ở thành phố Thằng thì phòng trà, thằng thì đàng điếm, cờ bạc.

Thằng bạn viết thư cho tôi bây giờ đã qua lính nhảy dù. Cũng không biết nó còn sống hay đã chết ? Nhưng mỗi lần nhận được thư nó tôi lại hồ thẹn muốn xung vào lính như nó ngay. Nhưng đến bây giờ tôi vẫn còn ở thành phố, vẫn ăn chơi và yêu đương vớ vẩn.

23 - 12 : ...Những thằng bạn xung quanh đã sửa soạn quần áo. Những lá thiệp thơm phức mùi giấy tới tấp gửi đi. Những vé máy bay nằm trong ngăn bàn. Ai cũng nôn nao về nhà. Họ thật là sướng.

Một cô bạn SV vừa từ giã Dalat về Saigon. Ăn tết gì mà sớm thế. Hỏi chiều gặp hai người đi ra chợ tự dưng tôi thấy buồn. Về phòng nhận được thiệp giáng sinh của mấy người bạn lại càng buồn hơn. Noel đến rồi đấy.

... Tết này mình sẽ ăn tết ở đâu nhỉ ? Dalat với 4 bức tường và một chồng sách báo ! Mình không có quê hương. Sáng mùng một nhìn hình trong gương mà tự chúc lấy : ê bồ, năm mới chúc bồ được nhiều may mắn, hạnh phúc và yêu đời. ■

bóng tối ngang tầm

hà nguyên thạch

buổi chiều em qua đó hãy nghiêng hồn cho
mỗi giọt chim ca còn đọng mãi trên nỗi
buồn chẻ đôi giòng mắt chúng mình. anh sẽ
bắt đầu bỏ phố ra đi bởi còn gì đâu khi
cườm tay anh những lượng máu tươi muốn
vọt ra đầu ngón. những chiếc xe đò lao
nhanh qua vùng thị trấn mang đầy thực
phẩm ưu tư khi phía trước hàng bia trắng
đã dựng lên để ghi dấu chặng hành trình
mệt mỏi của chúng mình.

em có thấy không cuộc đời đang bỏ thõng
đôi bàn chân vào từng mộ địa
mà đồng loại mình ngửa mặt ngó lên
em sẽ nghe tiếng nói
và lời ca
như ngày xưa bắt gặp trong hồn anh
để hồi tưởng những con đường em vừa
bước xuống
có mặt trời và cỏ lá mọc trên tay

những nụ hoa vàng em mang theo
bây giờ đang nở vội
anh nghe rồi
hương thơm lên tiếng nói
và nụ cười loài thú biết khổ đau

nỗi nhớ tiếc có bao giờ
là lời oán trách một lần ra đi của người
tình nhân
sáng chiều ca hát
muốn tìm lại những gì đã mất
bằng cách chết đi, chết đi
để thấy mình đang sống
em đừng hỏi anh còn gì ngoài những chuỗi
âm thanh
đang oà khóc trong hồn
khi mặt trời tắt nắng bên kia
anh vội giã từ
những thèm khát đang mọc lá trên cành
đen màu thuốc súng
làm sao anh cúi xuống cho đành

hãy nhìn nhau như chưa bao giờ thấy
hãy chia nhau vùng bóng tối ngang tầm
chung quanh còn tất cả quê hương
và em nữa làm sao anh cúi mặt ? ■

những ngày còn lại

phương thu dạ tưởng

đêm trời tối sương mù ôm lá nhỏ
ngày lăn tròn hy vọng đứng trên bia
20 năm buồn rút xuống lui về
còn thân thể vừa tan chiều tái tạo

nhìn hỏa châu trên tay dài tư lự
hàng cây nằm ngoan ngủ dậu lưng cao
bởi yêu em viên đạn chẻ tan đầu
buồn ẩm mục thu về cây trút lá

mùa hạ chín đêm chìm mơ mái rạ
hai vai gầy đeo ý thức khô khan
ôi ngày xa chiến trận đỏ hoang tàn
và thế hệ dựng cây sầu thái cổ

rồi kỷ niệm mọc cao hơn bản thể
bước lạnh lùng như chợt thoáng mùa đông
niềm ăn năn chảy dài trong suối nhớ
em còn đây mái cỏ kín phiêu bồng

chợt vết cắt đôi bàn chân lửa bỏng
ôm mặt mình tôi tự vuốt ve
phố của trời cài muôn ngàn tinh tú
buồn hoang vu chìm đáy nước sông kia ■

■ Tiếp theo trang 15

Người đàn ông cởi áo ngoài đưa cho người đàn bà. Nàng đắp chiếc áo lên mình người nhạc sĩ, nhìn khuôn mặt của hắn một chốc. Rồi nàng đến ngồi trên chiếc ghế dài thứ hai, ngay trên đầu người nhạc sĩ. Gã đàn ông ngồi xuống bên người đàn bà, cách xa gần một với tay. Gã chống hai cùi tay trên hai đầu gối, nghiêng mặt về phía người đàn bà.

Người đàn ông : Sao thế ? Say rượu ?

Người đàn bà : Không. Anh ấy buồn. Em gái anh ấy chết.

Người đàn ông : Tại sao chết ? Đau bệnh gì ?

Người đàn bà : Không đau bệnh gì cả. Hai viên đạn. Một viên đạn. Ngay giữa ngực.

Người đàn ông : Tại sao ? Ở đâu ? Ai bắn ?

Người đàn bà : Trên đường cái quan. Ai bắn ? *(nàng lắc đầu)* Không biết. Mới 16 tuổi...

Người đàn ông *(yên lặng một lúc)* : Mười sáu tuổi. Trẻ quá ! Đẹp không ?

Người đàn bà : Đẹp hay chả đẹp cũng đang nằm trong chiếc quan tài. Cũng sẽ bấy nát trong lòng đất. Cũng chỉ còn lại một khối xương y hệt như nhau. Hai lỗ mắt sâu trũng. Đôi hàm răng nhô ra.

Người đàn ông : Em chua chát. Em bi quan quá. Cuộc đời còn đáng sống.

Người đàn bà : *(khoanh tay trước ngực)* : Cuộc đời còn đáng sống. Chính em vừa nói như thế với người này. *(chỉ vào người nhạc sĩ)* Nhưng em chán ngấy từ lâu.

Người đàn ông : Anh không tin như thế. Những dạ hội như đêm nay tại căn nhà này, căn nhà của em.

Người đàn bà : Đó là một hình thức chán ngấy. Em muốn quên hết. Em có nhiều điều muốn quên hết.

Người đàn ông *(chỉ vào trong căn phòng náo động)* : Những người trẻ tuổi kia cũng chán ngấy, cũng có nhiều điều muốn quên hết hay sao ?

Người đàn bà : Em không biết.

Người đàn ông : Anh thấy đó là một căn bệnh thời đại, một cái cớ ...

Người đàn bà : Một cái cớ để làm gì ?

Người đàn ông : Để lăn vào khoái lạc. Để lăn vào trụy lạc. Em không nên tạo ra những hoàn cảnh.. Không. Theo anh, không nên như thế. Em nhìn xa ra khỏi đô thành một chút. Những nơi không có nhạc, không có rượu, không có máy điều hòa không khí. Kia ở chỗ có ngọn hỏa châu đang rơi xuống kia kia. (*Người đàn ông đưa tay chỉ một ngọn hỏa châu lơ lửng giữa nền trời. Người đàn bà nhìn theo)*

Người đàn ông : Và nơi có tiếng súng. Em nghe tiếng súng không ? Những tiếng súng. Những tiếng súng triền miên . . Hay em đừng đi đâu hết, em đứng ở sân thượng này, em nhìn xuống dưới kia một chút, em sẽ thấy ...

Người đàn bà : Em thấy rồi. Em thấy nhiều rồi.

Người đàn ông : Em thấy gì ? Con đường tráng nhựa ? Những dãy xe dài dằng dặc ? Những khuôn mặt nhởn nhơ ? Những...

Người đàn bà : Không phải thế. Em thấy một nghĩa địa cứ mở rộng thêm mỗi ngày. Em thấy một ông già đào huyệt mả mỗi ngày. Đào huyệt mả suốt cả đêm.

Người đàn ông *(mỉm cười)* Giấc mơ của em đen tối quá.

Người đàn bà : Không Không phải là một giấc mơ. Anh nhìn xuống bên này.

Người đàn bà đưa tay chỉ bên hông nhà. Người đàn ông đứng dậy nhìn xuống phía dưới. Giữa bóng tối, ngọn đuốc vẫn cháy bập bùng, tỏa một vùng ánh sáng vàng đục. Ông già đào huyệt mả nắm hai tay vào cán cuốc chống xuống đất, Cái huyệt mả vẽ một hình chữ nhật đen đậm giữa vùng ánh sáng.

Người đàn bà *(nhìn về đằng trước)* : Anh thấy rõ không ?

Người đàn ông *(ngồi xuống bên cạnh người đàn bà, gần hơn)* : Vâng. Thấy rõ lắm. Một khu nghĩa địa. Một ông già đào huyệt mả. Người chết yên ngủ trong lòng đất bên cạnh những người sống quay cuồng, hò hét.

Người đàn bà : Không đúng hẳn như thế. Không phải toàn những người sống quay cuồng, hò hét, Còn những người nhẫn nhục, chịu đựng. Cúi gằm mặt xuống đất. Không nói ra lời. Cả một khối đá lớn đè nặng trong lòng.

Người đàn ông *(nắm tay người đàn bà)* : Như em chẳng hạn ?

Người đàn bà : Có thể. Nhưng không đúng hẳn.

Người đàn ông : Thế thì... ai nữa ? Anh ?

Người đàn bà *(mỉm cười)* Anh ? Có thể. Nhưng cũng không đúng hẳn. Còn những kẻ khác.

Người đàn ông : Như ai chẳng hạn ?

Người đàn bà : Một gã thanh niên. Mất hẳn một chân, cụt một bàn tay. Chống đi trên hai cái nạng gỗ. Cộc, cộc, cộc. Em đã nghe cả vạn tiếng khô khan đó. Như tiếng gõ cửa nhà em. Như những tiếng búa đóng vào đầu óc.

Người đàn ông : Người đó là ai ?

Người đàn bà : Con trai của ông già đào huyệt mả. Người con trai độc nhất.

Người đàn ông *(vẫn nắm chặt bàn tay người đàn bà)* : Tại sao thế ?

Người đàn bà *(nhìn người đàn ông)* : Tại sao ? Anh vừa nói đến ngọn hỏa châu và những tiếng súng triền miên..,

Người đàn ông : Tội nghiệp.

Người đàn bà : Tội nghiệp là cái gì ? Không ai có quyền thương hại ai hết. Cùng một hoàn cảnh. Cùng một đau xót. Cùng những dằn vặt như nhau Cùng dấn thân vào một ngõ cụt.

Hai người yên lặng. Người nhạc sĩ ngủ say. Con đường ngủ say. Dãy nhà bên kia đường ngủ say. Bóng tối ngủ say. Tiếng động vọng đến từ căn phòng yếu hẳn, Chỉ có những con mắt ướt trên bầu trời thức triền miên, nhấp nháy không ngừng.

Người đàn bà : *(Chỉ một ngôi sao trên bầu trời, ngay trước mặt)* Anh biết ngôi sao đó tên là gì không ?

Người đàn ông : Anh không biết. Tên là gì ?

Người đàn bà *(quay về phía sau lưng, chỉ lên nền trời)* : Còn chùm sao kia, một hình chữ nhật và một cái cán dài. Một ngôi sao thật sáng ở khoảng giữa. Anh biết tên gì không ?

Người đàn ông *(nhìn theo và lắc đầu)* : Anh không biết. Anh không bao giờ nhìn lên bầu trời tìm biết tên những ngôi sao.

Người đàn bà *(mỉm cười)* : Em hiểu. Anh có thì giờ đâu để nhìn bầu trời. Để tìm biết tên những ngôi sao. Anh nhìn con đường có những dãy xe hơi dài dằng dặc. Anh nhìn những tòa nhà cao ngất do anh tạo nên. Anh nhìn vào những con số có đánh dấu đồng. Còn gì nữa ? ...Anh nhìn vào cái tủ sắt của anh. Anh nhìn những người đàn bà...

Người đàn ông *(ấp bàn tay của người đàn bà giữa hai lòng bàn tay của gã)* : Vâng. Anh không chối cãi. Anh không thể không nhìn một người đàn bà đẹp như em.

Người đàn bà *(cười khẽ)* : Cám ơn anh ca tụng sắc đẹp của em...

Người đàn ông *(tha thiết)* : Không. Em đừng mỉa mai. Anh không nói dối. Anh không bao giờ nói dối với em. Anh không bao giờ lừa gạt đàn bà. Anh yêu em đến mức nào, em biết. Anh mong ước sống bên em mãi mãi. Không bao giờ xa nhau.

Người đàn bà, vẫn để nguyên bàn tay trong hai bàn tay của gã đàn ông, quay đầu nhìn khuôn mặt người nhạc sĩ. Nàng đưa bàn tay kia vuốt tóc người nhạc sĩ.

Người đàn bà : Chùm sao đằng kia, trước mặt, tên là Nam Tào Còn chùm sao phía sau lưng là Bắc Đẩu Ngôi sao thật sáng chính là sao Bắc Đẩu thì đúng hơn. Nam Tào và Bắc Đẩu đêm nào cũng đối diện, nhìn nhau, thấy nhau nhấp nháy.. có lẽ từ khi khai thiên lập địa. và còn đối diện nhau không biết bao nhiêu triệu năm nữa, nhìn thấy nhau, nhấp nháy không biết bao nhiêu triệu đêm dài... Nhưng chẳng bao giờ có thể gặp nhau.

Người đàn ông : Đó là luật của Tạo hóa.

Người đàn bà : Đó cũng là luật của con người. Những đêm đứng ở sân thượng này, em vẫn nghĩ đến điều đó. Em đứng giữa hai ngôi sao Hai thế hệ. Xa nhau nhiều quá. Em là cái gạch nối ? Em là một nhịp cầu ? Con người em nhỏ nhoi quá. Nhịp cầu ngắn quá.

Người đàn ông : Em nói chuyện xa xôi quá. Chúng mình không thay đổi được gì hết. Nhịp cầu nhỏ nhất, gần nhất giữa con người và con người — giữa em và anh — là mối bận tâm...

Người đàn bà : Em biết anh bận tâm nhiều về điều đó. Em cũng có suy nghĩ về những lời nói đó của anh.

Người đàn ông *(nắm bàn tay người đàn bà đưa lên môi)* : Anh yêu em. Anh muốn được chung sống với em. Mong em đừng từ chối. Anh hy vọng .. anh hy vọng ..

Người đàn bà : Mọi người đều có những hy vọng riêng tư.

Người đàn ông *(thêm tha thiết)* : Anh hy vọng được nuông chiều em, được tôn thờ em. Anh hy vọng thoát khỏi sự cô độc làm cho anh ghê sợ. Anh đã đi quá nửa đời người. Anh không thiếu tiền của. Anh có thể tạo nên danh vọng. Nhưng anh không tìm được sự yên ổn...

Người đàn bà : Không. Anh đừng tôn thờ em. Em không muốn được anh tôn thờ. Em không xứng đáng. Anh đã biết rõ đời em.

Người đàn ông *(áp bàn tay người đàn bà vào má gã)* : Anh đã biết rõ đời em. Nhưng anh vẫn yêu em. Bàn tay em nóng ấm.

■ xem tiếp trang 30

CON

● CAO THOẠI CHÂU

CHA tôi đã về. Có tiếng khóc và mùi rượu từ phòng bên. Tôi không còn xa lạ với cảnh tượng đó nữa. đó chính là nỗi ám ảnh đã bám sát tôi ngày này qua ngày khác.

Đêm đã qua hết một nửa, cảnh vật chung quanh đã ngủ yên dưới ánh trăng cuối tháng loãng nhạt và mệt mỏi Tôi ngồi ở lan can nhìn xuống những ngôi nhà nằm dưới thung lũng lờ mờ và bí mật, cạnh đó là con sông chảy ngoằn ngoèo sáng loáng như một quái vật vươn mình quấn lấy tôi bằng một vẻ thách đố lạnh lùng.

Tôi chạy trốn sự thách đố bởi vì không còn gì cho tôi nữa. Mẹ tôi đã chết và cái chết đó đã xoay tròn trong tôi như một ấn tượng vừa nhơ bẩn vừa đau xót lại vừa thê thảm mà tôi có được về chiến tranh. Cha tôi bây giờ câm nín như một cái bóng lạnh nhạt và suy nhược, sự hiện diện của tôi thường là cái gai làm cho sự đau nhức của ông tấy lên. Hai chúng tôi cũng tham dự vào một tấn bi kịch nhưng hai chúng tôi đều giữ thái độ câm nín. Bị chia cách với cha tôi, một chia cách thụ động và vô lý, tôi làm kẻ đi mò kim nơi đáy biển với một quá khứ nặng trĩu trên vai, trong đó tôi chỉ là đứa con gái cô đơn và bất lực. Càng lúc tôi càng bị du vào khoảng tối mênh mông, ở đó những người thân yêu của tôi là những thiên thần bị lôi xuống làm quái vật. Tôi run lên ghê sợ, cuộc tìm kiếm để tự bôi xóa này sẽ dẫn tôi tới đâu ? Chúng tôi gặp nhau trong một ngõ hẹp đầy gai nhọn và ác thú, không ai kém ai về những thua thiệt và cũng không ai chờ đợi ai. Mẹ tôi bỏ đi khi tôi vừa đi bước đầu trong cuộc hành trình vô tận, giữa chàng và tôi cũng thế. Chúng tôi tỉnh giấc thấy mình bị treo lơ lửng, chúng tôi rẫy rụa, chơi vơi và mò mẫm, tự hất hủi mình để khỏi bị người khác vò xé. Tôi yêu chàng nhưng tôi không muốn hiểu gì về chàng bởi lẽ cái chết của mẹ tôi cũng đủ làm tôi chóng mặt. Mẹ tôi chết đi và cái chết đó đã dựng nên trong tôi sự tìm kiếm vô ích những góc cạnh của hạnh phúc Những gặp gỡ chỉ làm đau hơn vết thương mà tôi tưởng đã ngủ yên trong một cõi trời chìm lần.

Thảm kịch của đời tôi lại rách bung khi chàng hiện đến mệt mỏi trong dáng điệu của ông thày. Tôi nhận ra chàng trong lớp học. Không có cái gì đặc sắc nơi chàng ngoài vẻ bơ thờ xa xăm và khắc khổ. Mái tóc rủ biếng nhác trên trán chàng ở đó có nhiều đường kẻ, cặp mắt sâu tối đục lờ và lông mày rậm đã cuốn hút tôi, dày vò tôi. Chiến tranh đã dựng nên nhiều huyền sử, tôi không muốn đày chàng vào trong đó, tôi muốn được thoát ra với chàng. Sự thèm muốn đó đã làm khổ tôi.

Khi tôi còn nhỏ thì mẹ tôi qua đời. Cái chết ấy bao giờ sẽ bôi xóa trong tôi và ai sẽ làm việc ấy hay chỉ mình tôi tự cứu mang lấy mình ? Lúc ấy con đương từ thành phố Nam Định về quê tôi đã là một thách đố cho những người chỉ khao khát sự êm đềm nhỏ bé và chúng tôi đã tham dự vào cuộ thách đố ấy Cha tôi bị trói vào một gốc cây chỗ chiếc xe hàng đậu lại, đôi mắt ông đỏ ngầu và uất ức không thể nhắm lại khi mẹ tôi quằn quại rên la thảm thiết dưới những thân hình thô đạo của bọn lính Pháp. Tôi nhìn mẹ tôi chết và tôi biết chỉ có tôi vô tội. Mẹ tôi nằm lõa lồ bên vệ đường, một miếng lưỡi rơi ra ngoài đẫm máu. Không có ai vô tội ngoài tôi ra. Họ thừa thãi trong một thảm họa như vậy hay lương tâm họ đã khô cứng ?

Bọn lính ngoại quốc làm xong cái ý nghĩa rõ ràng nhất của chiến tranh thì đấm nhau và cười lên sằng sặc. Chuyến xe lại tiếp tục đoạn đường còn bỏ dở, cha tôi không nói gì, tôi khóc và cha tôi đạp tôi ngã xuống sàn xe, từ đó tôi không còn là một vật được cha tôi nâng niu nữa Chúng tôi đi để lại một xác mà cho đến nay tôi cũng không hiểu vì sao cha tôi làm như thế. Hai chúng tôi như hai chiếc bóng, càng lớn lên tôi càng thấy cái chết của người mẹ đã chia cắt chúng tôi. Cả hai đều đau đớn, đều bị ám ảnh và đều cảm thấy thân phận nhỏ nhoi trước cuộc sống nhưng cả hai đều cố tránh những cử chỉ triu mến vuốt ve. Chúng tôi tựa lưng vào nhau không ai dám nhìn ai nhưng cả hai đều biết mình đang nhìn cái chết của một người thân yêu. Chúng tôi đều câm nín và không ai đủ can đảm lên tiếng về thái độ của mình.

Trong nỗi đau đớn của cha tôi như có cả trăm ngàn phức tạp, nhục nhã và ghen tuông vì kỷ niệm bị đào lên như thân thể mẹ tôi lẽ ra chỉ phơi bày dưới mắt cha tôi.

Tôi không hiểu khi lìa cuộc sống mẹ tôi nghĩ gì, phải chăng vì khoái cảm thô bạo của bọn lính ngoại quốc đó khiến mẹ tôi tự thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nữa ? Có lúc tôi nghĩ mẹ tôi làm thế vì tủi nhục, tại sao lại tủi nhục ? Trong nỗi chua cay của cha tôi hiển nhiên là có sự khoái cảm của mẹ tôi trước khi chết, tôi thù ghét cha tôi, tình yêu không thể đứt quãng trong một giới hạn nào đó và một hoàn cảnh nào đó hay sao ?

Tôi hiểu mẹ tôi và chỉ tôi mới hiểu nổi. Dường như linh hồn mẹ tôi đã xô đẩy tôi vào một cảnh ngộ tương tự để hiểu bà. Tôi thù ghét luân lý bởi lẽ luân lý đã không dung tha những trường hợp «ngoại tình bắt buộc». Mẹ ơi, 10 năm sau con đã ở dưới một thân thể hung dữ và tham lam của người dượng. Vào một đêm giao thừa khi cả nhà đi lễ chùa, người chú dượng đi cưỡng đoạt tôi và tôi cũng run lên, lịm đi trong vòng tay cuồn như gấu vai tôi. Quả thật lúc đó tôi đã quằn quại vì khoái cảm, tôi đã nghẹn ngào phẫn uất, đã tủi hổ và đã lùi vào vô thức, bồng bềnh trong một cảm giác ngủ yên và thèm cái chết. Nhưng tôi đã không chết để còn chứng kiến những ngõ quanh của đời mình. Ở một khúc rẽ nào đó của đời tôi chàng đã hiện ra. Một tuần lễ sau ngày gặp trên chuyến xe, chàng vào lớp tôi lạnh lùng và xa xôi. Tiếng nói chàng vọng lên như tiếng nói của một vùng vô hình nào đó, cuốn hút lấy tôi, ru ngủ tôi và bao quanh lấy tôi như cái tát mười năm về trước, như những nắm tay của bọn lính gạch mặt đấm vào nhau. Chàng nhìn xuống cuối lớp, chàng nhìn vào bảng, chàng nhìn ra sân, ở đâu tôi cũng thấy đó là đôi mắt tôi dưới thân thể của người dượng. Nó rung động vì va chạm, nó nghẹn ngào vì bất lực, nó tàn nhẫn vì trước nó là con thú, và một khoảng không càng lúc càng lùi ra phía xa. Rồi tôi yêu chàng cuồng nhiệt bởi vì tay chân kia chính là tay chân mẹ tôi, là tôi. Chúng giơ lên, tìm kiếm một bấu víu nhưng cuối cùng tự quấn lấy mình

một cách mệt nhọc. Yêu chàng, tôi hy vọng sẽ làm lại từ đầu bởi vì chàng là hạnh phúc là điều mà cả cha mẹ tôi, cả bọn lính kia, cả người chú dượng và cả tôi đang kiếm. Chúng tôi gặp nhau ở điểm ai cũng bắt gặp những gai góc, những cay xót và con đường đi tới càng ngày càng dài để chỉ còn mở cặp mắt thao láo mà nhìn, mà nuôi hy vọng làm lại. Đồng nghiệp của chàng như lũ ong vây lấy tôi, như bọn quái du tôi vào một thế chống đỡ yếu ớt, chúng xô đẩy nhau, tôn thờ sắc đẹp của tôi coi tôi là đứa học trò thùy mỵ, con của một ông già nát rượu. Chúng cần gì những cái đó, sắc đẹp của tôi không đủ cho chúng chen lấn nhau sao? Trong cuộc săn đuổi ấy nạn nhân lại chính là chàng, hạnh phúc của tôi đó và hạnh phúc bị dẫm lên. Chàng vẫn lạnh lùng, lù lù như cái lô cốt, đến với chàng tôi phải bước lên những bàn chông, những bãi mìn và phải mất đi một cái gì. Cha tôi đã như thế trong chuyến về quê ăn tết 10 năm trước nhưng cha tôi đã ngã dọc đường. Định luật đó có trừ tôi hay không? Vào dịp tết tôi đến thăm và bất thần hôn lên môi chàng cuồng nhiệt chua xót và vụng về. Tôi run lên, giọng nói lạc đi không hiểu vì cái hôn làm tôi rung động hay vì vẻ bình thản cô đơn của chàng. Sau nhiều lần hứng lấy những đê mê cuồng bạo tôi vẫn còn cái gì của riêng tôi để nghẹn ngào đặt lên môi chàng. Tôi muốn nguyền rủa chàng nhưng tôi bỏ về, tôi biết phía sau tôi chàng đang khóc — anh khóc vì bị xúc phạm phải không? nếu thế em lấy gì đặt tên cho tâm trạng của em đây? Cái chết của mẹ tôi ai sẽ trả lời, ai sẽ bôi xóa cho tôi hay tự tôi phải làm lấy? Tôi đã gột rửa quá khứ bằng cách thản nhiên trước sự cưỡng đoạt mà tôi đã phải chịu, tôi đã tự gột rửa quá khứ bằng cách yêu chàng. Và không ai gột rửa được cái gì đã bôi lên đời mình

Tôi thất hại, cha tôi và chàng cũng thế. Chiến tranh xô ngã tất cả, chỉ những kẻ đi sau mới có thể dựng lại và đặt tên cho chúng tôi. Chúng tôi bị buộc phải ăn trái cấm và buộc phải mang lấy tội vào mình, rồi lăn lóc trong sự dày vò của mình. Tôi chờ chàng tha thứ cho mẹ tôi, cho tôi và cho chính chàng nhưng hạnh phúc quả là khó hiểu. Khi còn dạy tôi, cứ mỗi lần thấy chàng là mỗi lần tôi tự hỏi giữa tội và chàng ai là tương lai của nhau. Chàng hút thuốc nhiều quá, lúc nào khói thuốc cũng làm mờ mắt chàng. Đời sống của chàng cũng nhiều sương khói thế sao? và chàng không thể yêu tôi qua sự nhoè nhạt đó sao? Tại sao chàng lại bỏ đi, có phải chạy trốn không? và chạy trốn cái gì? Bây giờ chàng ở đâu và có nghĩ là tôi đang lăn mình vào vòng tay của bọn ong đó không? Sau năm học đó không thấy chàng trở lại nữa. Tôi mất chàng từ đó và tôi tìm đến với những đứa đã theo tôi, ban cho chúng một cách đồng đều cái cặn bã của tôi. Bao giờ tôi cũng chủ động lúc đầu, chỗ còn lại là bổn phận của chúng. Có đứa đã khóc khi biết mình thất bại trong những lần lăn xả vào thân thể tôi. Giữa tôi và chúng ai là kẻ bị cưỡng đoạt? Tôi nhìn cái hùng hục trâu ngựa của chúng và buồn cười. Chúng là kẻ đi chinh phục và thua lỗ. Tôi từ chối sự chạy đua với chúng bởi vì đối thủ của tôi là chàng đã bỏ đi. Sao chàng không ở đây nhìn thấy tôi và chúng để tôi được chết một cách cao đẹp như mẹ tôi. Đêm đêm tôi ngồi ở lan can với ảo tưởng chàng sẽ đến, câu chuyện sẽ làm lại từ đầu và sẽ kết thúc như chuyến xe ngày trước. Em mong đợi nhưng trước mặt em vẫn là con sông như một quái vật trườn mình quấn lấy em. Em sắp 20 tuổi rồi và em chỉ biết có một điều mẹ em đã chết, anh đã bỏ đi. Có bao giờ mình sẽ gặp lại nhau không? ■

SÔNG

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

14

Rõ ràng là anh ta đã gỡ mớ băng quấn ra cho chúng tôi nhận diện. Nhưng, vừa lúc anh Meaulnes làm cử chỉ đó và thốt la lên với tôi thì chàng trẻ tuổi bước vào trong xe, sau khi đã đưa con mắt thông cảm ngó lại chúng tôi mỉm cười, phảng phất một chút buồn, như anh vẫn thường mỉm cười vậy.

Meaulnes nóng nảy nói :

— Còn người kia, tại sao ta không nhận ngay ra. Đúng là anh chàng pier-rot trong đám hội ở đó...

Rồi anh bước xuống để chạy lại gần. Nhưng Ganache đã ngăn hết mọi lối thông với sân diễn ; lần lượt hắn tắt hết bốn ngọn đèn trong rạp, chúng tôi buộc phải đi theo dòng người tiến lên rất chậm giữa hai dẫy ghế dài, trong bóng tối, chúng tôi sốt ruột bước một

Tới khi sau cùng ra được ngoài, anh Meaulnes vội chạy lại chỗ xe đậu, bước lên bực xe, gõ vào cánh cửa, nhưng cửa đã đóng kỹ. Ý hắn trong chiếc xe có kéo rèm, cũng như bên xe chở con ngựa con, con dê non và mấy con chim biết làm trò xiếc ai nấy đều đã rút về để bắt đầu ngủ yên cả rồi.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Chúng tôi đành phải đi theo đám các ông các bà đang bước trên những con đường tối tăm đi trở về trường. Lần này thì chúng tôi hiểu rõ hết. Cái bóng trắng cao lớn mà Meaulnes đã trông thấy trong đêm tan hội, đang thoăn thoắt chạy giữa những hàng cây đúng là Ganache, hắn vừa đón được chú rể hụt và cùng với cậu ta trốn đi. Cậu ta nhân cuộc sống lang thang, đầy nguy hiểm, nhiều trò vui và nhiều phiêu lưu này, coi như bắt đầu lại thời kỳ niên thiếu của mình...

Cho tới nay Frantz de Galais vẫn giấu chúng tôi tên anh và làm bộ không biết lối đi về nơi trang viện, ý hẳn anh sợ phải bắt buộc quay về với cha mẹ. Nhưng tại sao đêm nay anh lại bỗng muốn lộ diện với chúng tôi và để cho chúng tôi đoán biết hết sự thật ?..

Trong khi dòng khán giả từ từ trôi qua trong phố, anh Meaulnes đã nghiền ngẫm bao nhiêu dự định. Anh định rằng sáng sớm mai là thứ năm anh sẽ tới kiếm Frantz Rồi cả hai sẽ cùng đi tới đó. Một chuyến đi trên con đường còn đẫm sương ! Frantz sẽ giải thích rõ hết ; mọi sự sẽ thu xếp xong và cuộc phiêu lưu kỳ diệu sẽ tiếp tục đúng chỗ bị gián đoạn...

Về phần tôi, tôi bước đi trong bóng tối, trong lòng dào dạt một cách lạ. Mọi sự đều nhập lại khiến cho tôi thêm vui, từ nỗi vui nhẹ nhẹ đợi ngày mai thứ năm cho tới cuộc khám phá lớn vừa xảy ra, kể cả sự may mắn lạ lùng mà chúng tôi vừa gặp. Tôi còn nhớ khi đó trong làng bỗng dưng cởi mở, tôi đi lại gần cô con gái xấu nhất của ông quản lý văn khế mà thỉnh thoảng tôi vẫn bị cái tội phải dẫn cô ta đi bên; và tự nhiên tôi đưa tay cho cô ta vịn.

Kỷ niệm chua chát ! Hi vọng vô cớ và bị chà đạp !

Sáng hôm sau, từ tám giờ, khi chúng tôi đi tới công viên nhà thờ với đôi giầy đánh xi rất kỹ, khóa thắt lưng bóng loáng với cái mũ lưỡi trai mới, anh Meaulnes từ nãy mỗi khi ngó tôi vẫn cố giữ không mỉm cười, bỗng la lên một tiếng và chạy bổ về phía công viên bỏ trống ... Ở chỗ dựng rạp và đậu xe, nay chỉ còn một cái bình vỡ và mấy nắm rẻ tách. Bọn người bô hê miêng đã bỏ đi rồi .....

Một luồng gió nhẹ, chúng tôi thấy như lạnh giá. Tôi thấy như cứ mỗi bước lên chúng tôi sẽ vấp phải nền đất sỏi cứng nơi công viên và chúng tôi sẽ ngã Anh Meaulnes hốt hoảng hai lần toan vùng chạy đi, lần đầu chạy về phía đường đi Vieux Nancay, lần sau về phía đường Saint Loup des Bois. Anh đưa bàn tay lên che mắt, hi vọng trong một lát rằng bọn người của chúng tôi mới đi khỏi. Nhưng biết làm sao ? Trên công viên có tới cả chục vết xe lạn xộn và tan mờ mất khi ra tới đường đá cứng. Đành vô phương mà đứng đó.

Trong khi chúng tôi quay trở về, đi qua làng vào lúc bắt đầu buổi sáng một ngày thứ năm, bốn viên hiến binh cỡi ngựa, đêm hôm qua đã được Delouche tới báo, phóng ngựa tới công viên, rồi tỏa ra các phố để ngăn hết mọi lối thoát giống như một đoàn kỵ binh tới thám thính trong làng... Nhưng đã chậm quá rồi. Anh chàng ăn trộm gà Ganache đã cùng với người đồng bạn bỏ trốn mất. Hiến binh chẳng kiếm được một ai, kể cả hắn ta lẫn những người đã chất lên xe những con gà bị vặn cổ. Kịp thời được báo trước do câu nói trống trải của Jasmin, Frantz chắc đã bỗng nhiên hiểu ra rằng người đồng bạn và anh ta vẫn sống bằng cách nào những khi hòm tiền ở trong xe rỗng không ; vừa xấu hổ vừa tức giận quá, anh liền quyết định một lộ trình và đào tẩu trước khi hiến binh tới. Nhưng, không còn sợ có người sẽ kiếm cách bắt anh ta về nơi trang viện của cha, anh ta đã cho chúng tôi thấy bộ mặt không băng bó, trước khi biến mất.

Chỉ còn một điểm vẫn tối mò : làm sao Ganache vừa vét sạch các sân nuôi gà vịt lại vừa đi mời bà phước tới săn sóc cho bạn ? Phải chăng đó là tất cả bộ mặt thật của con người đáng thương đó ? Một mặt chuyên trộm cắp, lang thang, một mặt lại là con người tốt.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Chúng tôi về tới nhà thì mặt trời đã đánh tan màn sương mỏng buổi sáng : các bà nội trợ đứng trên bực thềm rũ thảm hay chuyện vãn ; ngoài đồng và trong rừng, chỗ đầu làng, bắt đầu một buổi sáng mùa xuân rạng rỡ nhất còn lại trong ký ức tôi.

Bữa đó hết thảy các học trò lớn đều phải tới lúc tám giờ để suốt buổi sáng đó lo sửa soạn bọn này thi cấp bằng Cao Học bọn kia thì thi vào trường Sư Phạm. Khi hai chúng tôi về tới trường vẫn vắng tanh. Meaulnes đang bị xúc động mạnh phần vì luyến tiếc phần vì bị thôi thúc nên không ngồi yên được, còn tôi thì rất là ủ rũ... Một tia sáng mới chiếu trên chiếc ghế mốc và trên lần men đã rạn nứt của một trái cầu.

Làm sao mà ngồi đó, trước cuốn sách, để nghiền ngẫm nông nỗi thất vọng, trong khi bao nhiêu thức kêu gọi ở bên ngoài: những bày chim đuổi nhau trên cành bên cửa sổ, những học trò khác đã bỏ trốn vào rừng hay ra ngoài đồng, và nhất là ý muốn lập tức thử lộ trình chưa đầy đủ mà anh chàng bô-hê-miêng đã soát lại — đó là kế cuối cùng của chúng tôi trong cái túi đã gần rỗng không, đó là chiếc chìa khóa cuối cùng sau khi đã thử hết mọi cái khác... Thật là quá với sức của chúng tôi! Anh Meaulnes đi đi lại lại, tới bên cửa sổ ngó ra vườn, rồi quay trở lại đứng ngó về phía làng, làm như anh đang mong đợi một người nào chắc chắn sẽ không tới. Sau anh bảo tôi:

— Tôi nghĩ rằng không chừng chẳng xa lắm như mình vẫn tưởng. Frantz đã xóa bỏ trên bản đồ của tôi cả một đoạn đường mà tôi đã vẽ. Nhưng vậy có nghĩa là trong khi tôi chợp ngủ, con ngựa có lẽ đã đi một vòng vô ích...

Tôi ngồi nửa người trên một góc cái bàn lớn, một chân thả xuống đất, một chân đung đưa, vẻ chán nản, rỗi rãi, đầu cúi xuống. Tôi nói:

— Tuy vậy khi trở về trên chiếc xe có thùng kín anh cũng mất cả một đêm.

Anh vội đáp:

— Chúng tôi ra đi lúc đã nửa đêm. Tới bốn giờ sáng người ta thả tôi xuống ở chỗ cách Sainte-Agathe chừng sáu cây số về phía tây, trái lại khi tôi ra đi bằng con đường đưa tới Ga lại hướng về phía đông. Vậy phải trừ bớt sáu cây số đó đi trên đường đưa từ Sainte-Agathe tới cái xứ xa lạ đó. Thật tình, tôi cho rằng ra khỏi rừng Communaux ta không còn cách nơi muốn kiếm hơn tới hai dặm đâu.

— Thì chính hai dặm đường đó không có vẽ trên bản đồ.

— Đúng thế, từ đây đến chỗ ra khỏi rừng cách đây một dặm rưỡi, nhưng đối với một người cuốc bộ khỏe có thể trong một buổi sáng đi tới được...

Vừa lúc đó Moucheboeuf tới. Gã có một cái thói rất khó chịu là muốn tỏ ra là học trò tốt, không phải gã chăm học hơn những người khác mà bằng cách tâng công khi gặp những dịp như dịp này.

Gã hân hoan nói:

— Tôi chỉ biết là chỉ gặp có hai cậu. Tất cả bọn kia đều đi vào rừng Communaux hết. Cầm đầu là Jasmin Delouche nó biết những nơi có ổ chim.

Muốn tỏ ra là người kiểu mẫu, gã bắt đầu kể lại hết những lời bọn kia đã nói khi chúng tỏ ý vì muốn chọc cả trường, tức là ông Seurel và chúng tôi, nên mới quyết định bỏ đi chơi chuyến này.

Meaulnes nói:

— Nếu bọn họ ở trong rừng, có lẽ dọc đường tôi sẽ gặp vì tôi cũng đi đây. Chừng mười hai giờ rưỡi tôi sẽ về.

Moucheboeuf thấy chưng hửng.

Augustin ngừng lại một giây trên bực cửa, cánh cửa đã hé mở và hỏi tôi:

— Cậu không đi sao?

Cánh cửa hé mở thổi vào trong phòng một luồng gió mà ánh nắng trời đã làm ấm lên cùng với tiếng ríu rít, tiếng gọi nhau, tiếng chiêm chiếp, tiếng cái gầu nước chạy trên miệng giếng và tiếng một ngọn roi vút từ xa.

Tuy rất thèm đi, tôi đáp:

— Không. Tôi đi không được vì sợ ông Seurel. Nhưng anh đi mau lên nhé. Tôi trông anh ghê lắm đấy.

Anh khoát tay ra dấu rồi vội vàng đi, ra vẻ hăm hở lắm.

Khoảng mười giờ, khi ông Seurel tới, ông đã thay cái áo mặc ngoài bằng anpaga để bận một chiếc áo rộng kiểu đi câu có những cái túi rất to có cài khuy, đầu đội nón rơm, chân có mang đôi ghệt ngắn bằng da láng bó chẽn ống quần. Tôi tin rằng ông không lấy làm lạ khi không thấy ai. Ông cũng chẳng nghe Moucheboeuf ba lần mách rằng bọn kia đã nói: «Nếu ông ấy cần bọn tôi thì ông ấy tới đây mà kiếm.. ..

Ông ra lệnh:

— Xếp sách vở lại, lấy mũ đội rồi chúng mình đi kiếm bọn chúng.,.... Francois có thể đi bộ tới đó được không?

Tôi nói rằng được và chúng tôi cùng đi.

Đã nhất định là Moucheboeuf dẫn đường cho ông Seurel và làm còi nhử cho ông ..... Tức là gã biết rõ những khu rừng mà bọn đi bắt chim đang ẩn, thỉnh thoảng gã sẽ lớn tiếng hỏi:

— Hấp! Hấp là! Giraudat! Delouche! Các người ở đâu thế? Có được gì không? .,.. Bắt được nhiều không? ..

Còn tôi, tôi rất thích thú được cử đi men theo cánh rừng để phòng trường hợp có đứa học trò trốn học nào lẻn ra phía đó chăng.

Trong tấm bản đồ mà anh chàng bô hê miêng đã sửa lại và tôi cùng với anh Meaulnes đã nghiên cứu mãi, dường như có một con đường, vẽ bằng một gạc đen, tức là một con đường đất, đi từ bìa cánh rừng này tiến về phía trang trại đó. Nếu sáng nay tôi khám phá ra được... Tôi bắt đầu tin tưởng rằng trước mười hai giờ trưa tôi sẽ tìm ra được lối đi tới tòa trang viện bỏ hoang.

Thật là một cuộc đi chơi kỳ thú!... Liền sau khi tôi đi qua khu Bãi Phẳng và đi vòng quanh nhà Cối Xay, tôi tách khỏi hai bạn đồng hành là ông Seurel coi bộ như là đi tác chiến vậy — tôi chắc thế nào ông cũng bỏ trong túi cây súng lục đã cũ — và gã phản phúc Moucheboeuf.

Rẽ vào một con đường ngang, lát sau tôi tới ven rừng, một mình ở giữa đồng rộng lần đầu tiên trong đời, khác nào một anh quân đi thám thính bị ông cai bỏ lạc mất.

Tôi tưởng tượng sắp sửa đạt tới sự hạnh phúc mà anh Meaulnes đã có lần thấp thoáng gặp. Cả một buổi sáng là của riêng tôi để mặc sức thám hiểm khu ven rừng, nơi mát mẻ nhất và kín đáo nhất trong rừng, trong khi người anh lớn của tôi cũng đang đi dò tìm. Thật giống như một lòng suối đã cạn. Tôi chui qua dưới những cành cây mà tôi không biết tên là cây gì nhưng đoán chắc là những cây trăn. Tôi vừa nhảy qua một cái cây chắn ngang ở chỗ đầu đường mòn và nay tôi đang đi trên một con đường mọc toàn cỏ xanh chảy trôi dưới tàn lá, thỉnh thoảng tôi giẫm phải những bụi gai hay đạp lên những gốc hoa nữ lang mọc cao

■ còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về:

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại:

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

XÓM NHỎ CUỐI GÀNH

■ tiếp theo trang 11

nhiều kẻ đứng vây quanh những người đang mò vớt dưới nước. Sóng biển vỗ vào đầu những hòn đá đen xì, lả bọt trắng phau. Bây giờ tôi mới bắt đầu chú ý đến sự sống của biển. Nhịp độ hô hấp của nó chiều nay nặng nhọc hơn thường. Biển không thoải mái vì cơn chuyển động ngầm ngấm ăn luồng dưới đáy sâu. Một nơi nào đó nhầy nhụa bão táp. Tôi nhìn rừng bọt phủ lấp đầu gành trong một lúc vồn vã của nhiều đợt sóng đuổi xua nhau đập mình vào bờ. Cũng có những lúc thật bằng phẳng cho tôi trông thấy lô nhô những hòn đá tròn nhẵn đến ghê rợn. Đối với loài cá, vùng đá này là một thứ Vịnh Hạ Long. Tôi bắt nhớ đến kỳ quan của đất nước xưa kia và ngay hôm đó tôi như con cá ngơ ngác lạc loài trong lòng khe dẫn sâu vào rừng đá nổi. So với bây giờ thì quá xa, mươi năm rồi còn gì.

Bãi biển quanh hiu trở lại. Diễn viên và khán giả đã lần lượt rút đi. Những tay săn cá chuồn vào xóm và những kẻ đứng xem lững thững rời khỏi bí trường. Màu biển mỗi lúc mỗi sẫm thêm. Gió càng sâu vào chiều càng lạnh. Bơ vơ một mình, tôi cảm nghĩ như vậy. Trốn thoát cô đơn dằng dặc ở đồi trên, tôi sợ phải sa vào mông lung của gành dưới Một lần nữa tôi ném tầm mắt thật xa ra vùng mở rộng của đất, của trời, của đại dương. Không thấy gì cả ngoài lớp sương nhàn nhạt. Tôi hy vọng bắt gặp tia sáng hay chút nắng rơi bên kia Vịnh, trên lưng đèo. Tôi ước mong được thấy một bóng tàu chừng chạc giữa khơi. Chẳng trông được gì. Tôi chỉ còn mình tôi trên bãi. Thiên hạ đã rút hết vào nhà, cho đến lũ trẻ cũng không còn lang thang trên cát. Họ quây quần trong nhà riêng của họ, tổ ấm kết bằng tranh bằng lá. Họ bằng lòng với sự lặn xuống của ngày. Tôi thích còn vùng vẫy, còn bươi xới tìm kiếm ở khoảng trời này một chút nối tiếp cho hôm nay và cho ngay mai,

Tôi quay đầu xe trở về trên dốc, chợt thấy Báu đứng đó chờ tôi. Báu mời tôi vào dùng cơm. Hắn nói có mướp đắng hầm thịt và cá tươi chiên. Tôi ngập ngừng không biết có nên nhận lời thỉnh mời của hắn không. Nhưng Báu nhất định muốn tôi phải vào. Hắn lập lại những lời nói trước đó, ngỡ là tôi chưa nghe rõ hay sao. Tôi ga xe lại kỹ càng trên đầu dốc và bước xuống rồi bước xuống nữa qua mấy bực thềm con.

Gian nhà của Báu lúc nào cũng âm u. Tôi quen nhiều với căn nhà này nhưng trước khi ngồi xuống chiếc ghế vuông thấp tôi hay nhìn một thoáng khắp nhà Vợ Báu từ sau hiện ra chào hỏi tôi. Tôi trông chị ấy rất xanh từ ngày đứa con thứ năm của chị ra đời, hơn một tháng nay. Tại sao người đàn bà sau khi sanh nở thường hay trắng bệch như thế ?

— Sao bà, tôi hỏi chị ấy đang cười niềm nở với tôi, trông bà lúc nào cũng vui thế ? Ông ấy đã lên chức rồi, có mừng không ?

Chị ấy không đáp theo câu hỏi của tôi mà lại nói lảng đi :

— Bữa nay mua được cá tươi, Thiếu tá ở lại dùng cơm cho vui. Mấy hôm không thấy Thiếu tá xuống chơi, anh Báu nhắc đó.

Tôi nói xuống hoài chứ ở đây biết đi đâu bây giờ. Tôi chọn một chiếc ghế ngồi làm khách giữa nhà. Tôi nghe vợ Báu xì xào với Huệ, cô cháu nghe nói sắp sửa lấy chồng, và tôi thấy Huệ lăng xăng đặt chén đũa Việc mời tôi xơi cơm có lẽ đã được sắp đặt sẵn, từ lúc tôi đánh xe rẽ qua đây. Tôi đỗ xe dưới bãi cũng có hai mươi phút mới quay trở lên.

Tôi muốn nói về Báu, vì nếu không có hắn trú ngụ trong xóm chắc không mấy khi tôi đánh vòng xe xuống đó. Báu xưa kia sống với tôi trong một đơn vị miền Hậu Giang. Hắn lo cho tôi từng bữa ăn chu đáo lắm. Tôi không sao quên được những mâm cơm do hắn bào chế, lúc nào cũng đầy đủ : mặn, lạt, canh, rau.. Hắn dọn xong là bước vào phòng báo cho tôi hay và thỉnh mời rất lễ phép. Tôi thích nhìn hắn trong khi hắn xoay lưng đi vào bếp. Dáng đi nhanh và vững vì hắn có chiều ngang lùn như tôi. Những người không cao ít khi chịu chậm rãi. Họ thích vượt không gian và thời gian. Có lẽ mặc cảm thúc đẩy họ hơn là ý muốn.

— Mời Thiếu tá dùng cơm.

Tiếng nói của vợ Báu lanh lảnh có giọng nài ép nhiều trong đó. Đối với Báu thì giọng nói đó không phải nài ép mà sai khiến. Thực tình tôi không giám nghĩ như vậy. Tôi tin rằng Báu vẫn giữ được uy quyền của mình trong ngôi thứ làm chồng, mặc dù chẳng mấy khi nghe hắn to tiếng hơn vợ hắn. Giọng nói của Báu tự nhiên nhỏ nhẹ, êm ái như người lúc nào cũng phải tính toán nghĩ suy. Nghề nghiệp của hắn bắt hắn phải thế. Đồng tiền nhảy múa trên hàng rau thớt thịt nhiều khi cũng nhảy múa trong đầu óc của người có trách nhiệm tiếp vụ là Báu. Từ xưa đến nay, hắn vẫn làm công việc nội trợ đó. Nội trợ cho một đơn vị nhỏ, đến một đơn vị to, cho một người đến một gia đình lúc nhúc cháu con. Hắn không phải làm nội trợ cho gia đình hắn bởi vợ hắn không phải là tay mơ, cũng là một mẫu nội trợ tinh xảo. Họ gặp nhau chắc chắn phải là hợp gu.

Bàn ăn được dọn lên một đĩa mướp đắng hầm thịt, quả mướp thật to và một đĩa cá dìa chiên còn bốc hơi. Tôi giục Báu lại ngồi ăn với tôi, nhưng hắn có vẻ muốn lần tránh. Hắn ngại ngùng. Tôi hiểu tình thầy trò trong hắn dù có thân mật đến đâu cũng không cho phép hắn ngồi xuống đối diện với tôi một cách tự nhiên được. Hắn phải chạy quây quần một lúc. Tôi nghe vợ hắn thúc mấy bận : Anh lại ngồi ăn với Thiếu tá đi ! và hắn chỉ lừ nhừ tiếng gì trong miệng. Tôi không muốn tôi là thượng cấp của hắn trong lúc này. Cũng không nghĩ hắn là thuộc hạ của tôi bây giờ nữa. Tôi chỉ là khách và Báu là chủ gia. Báu lại ăn với tôi cho vui đi ! Tôi gọi hắn trước khi vợ hắn thúc hắn nữa.

Bữa cơm thật ngon. Cái ngon đến không ngờ vì lúc Báu đón tôi trên dốc, tôi không nghe đói. Buổi chiều âm u như se thắt cõi lòng người lại, còn đâu thèm muốn được ăn Bây giờ mái nhà của Báu mở ra nuốt tôi vào trong. Tôi cũng nuốt những thức ăn vừa miệng được nấu nướng nơi đây Tình người ấm áp và không khí dịu ngọt mang lại trong tôi niềm vui nhè nhẹ, hắn là phải lạc quan hơn khi tôi ngồi nhìn ra biển.

Hoàng hôn đang lên bên ngoài mái hiên chụp thấp xuống gần sát mặt đường. Tôi nhìn thấy gian nhà mờ toác cả vách ngay đầu dốc đã lên đèn, loại đèn dầu hoả vơi ánh sáng mờ đỏ. Nhà Báu cũng lên đèn. Sự sáng của ngọn đèn chưa đủ sức loãng đi pha trộn vào bóng tối, cho nên vẫn còn thấy rõ hai ranh giới u minh. Gian nhà nằm cuối dốc cũng chưa thấy bừng sáng mặc dù các họng đèn đều được thắp lên. Con lộ chợt vắng tênh bóng người. Tôi nghĩ là các bà mẹ hiện giờ đang bận lau rửa và lũ trẻ được giữ yên một chỗ sau khi tắm gội và thay áo quần xong. Thói quen gia đình đâu đâu cũng đều giống như vậy, thì xóm nhỏ đây, không lẽ gì không giữ được tập quán cổ truyền đó, mặc dù cuộc sống bây giờ có nhiều xáo trộn. Ở đây thuộc về cuối gành, thành phố xa miết, nhưng không xa với thế giới hiện tại là bao. Xóm hằng được thăm viếng bởi những chang thủy thủ xa lạ. Xóm được tiếp tế đầy đủ thuốc thơm, bia hộp và vài thứ trái cây, bánh kẹo không là xuất xứ từ địa phương nữa. Xóm hoài nghi với sự hiện diện của những đồng tiền ngoại lai. Xóm hiu hắt với những gian nhà lụp xụp nhưng xóm

đã nếm cảnh sung sướng thanh bình, trong khi nhiều chốn nhiều nơi thảng thốt lo sợ sự càn quét của chiến tranh.

Từ khi vợ chồng Báu đến cư ngụ ở đây, khoảng hơn năm, xóm có vẻ thịnh vượng hơn trước, nhà ở, sự lui tới tấp nập của những con tàu và những anh em lính tráng trú đóng ở khoảng đồi gần đó. Báu chưa phải là người cố cựu của xóm, còn Uy và còn nhiều người khác giữ chặt chân mình phục vụ cho căn cứ Hải Quân. Uy cũng xây nhà, dựng quán bán buôn như Báu trông cũng phồn thịnh sung túc. Vợ Uy nổi tiếng cho vay và người đàn bà xương xẩu đó có lần vạ vì tôi sau khi xảy ra một vụ to tiếng trước cổng trại của tôi. Tôi nghe mụ hét vang lên và khuất bên trong tôi nghĩ là một vụ bắt ghen đang xảy ra. Nhưng không phải mà chính là một vụ mụ Uy mất tiền. Cách đây không lâu, mụ Cam cũng khét tiếng tương tợ, vì mụ bán buôn ăn lời quá đắt. Vợ chồng Cam bất ngờ đổi đi, từ đó không ai nhắc đến họ nữa. Lòng tham con người không đáy, cho nên bao giờ họ cũng muốn thu vào túi thật nhiều lãi. Họ không nghĩ đến mai sau, họ chỉ nghĩ hiện tại. Chiến tranh ly loạn là duyên do chính yếu bắt họ nghĩ đến sự thu góp vô định. Nếu có thể làm giàu được hôm nay thì không thể bỏ qua cơ hội. Týp người đàn bà Á đông cần cù nhưng tham vặt. Vợ Báu cũng chẳng hơn ai và xóm này cũng hay xảy ra lắm chuyện đàn bà tị hiềm ganh ghét nhau. Xóm nào chả thế. Cùng giai cấp cũng như cùng một vách ngăn đôi, thế mà không ai thích nhìn ai, nói gì đến sự thân thiết qua lại. Thường khi, mọi sự vồ vập chỉ ở lúc giao dầu, rồi về lâu, cuộc sống bới lông tìm vết sẽ làm tình nghĩa láng giềng nhợt nhạt đi. Chẳng những họ không còn thương yêu nhau nữa mà đôi khi lũ trẻ có thể là mầm mống đào sâu sự chia rẽ của hai nhà khít vách nhau.

Cuộc sống ở xóm này, nếu không có dấu tay chiến tranh in vào đó, chắc cũng bình lặng như thuở thái hòa. Dĩ nhiên làm gì có sự tranh đua tối sáng, sang giàu. Làm gì có sự tính toán dư đề lỗ lời. Họ sống bằng đồng lương hàng tháng của chồng trải áo phơi sương. Với một ít hàng rong mua về kiếm lãi cũng chỉ mưu thêm đồng cơm bát gạo cho lũ trẻ mỗi lúc một đông. Ngày xưa nhẫn nhục thế ấy, bây giờ thì không, không nhẫn nhục được, phải bươn bả, phải chạy phải bay cho kịp với buổi giao thời. Phải dành giựt, phải tìm kiếm, phải đổi chác. Phải biết nói sinh ngữ như biết nhìn những tờ giấy bạc. Phải biết phân biệt những gương mặt cũ mới và tên để gọi không nhầm. Phải biết ghi vào sổ tay và cộng trừ nhân chia... Có sự tiến bộ rõ rệt trong con người, cũng một mẫu người trước đây đôi ba năm. Chiến tranh khai triển trí não ở nhiều phương diện của nhiều từng lớp. Chiến tranh quả không chỉ tàn phá, nhưng tôi vẫn thấy khó ngửi cái lối xây dựng của nó bằng tinh ranh và ích kỷ.

Tôi ngồi nán lại nhà Báu một chập lâu, chờ cho đêm xuống hẳn. Ngọn đèn dầu bắt đầu xóa tan bóng tối. Gương mặt của những người hiện đến quanh tôi đầy vẻ dịu dàng. Lũ con nhà Báu cũng thấy ngoan hơn. Chúng nó đã tụ về đông đủ trong tổ ấm. Cu Tý không nghe đòi hỏi gì thêm. Với sự dung nạp mấy lượt bánh kẹo và nước hộp suốt ngày đó, chú nhỏ mong được đặt mình vào giường đánh giấc trẻ thơ. Gian nhà này cũng chẳng có gì kín đáo cả ngoài chiếc tủ kính trung bình, tôi đoán rằng trong ấy phải được cất nhiều báu vật gia đình. Hai cái giường chiếm hai góc nhà và phần trống trải còn lại dành cho hai cái bàn tiếp khách, một ngăn kéo bỏ tiền thối ra thối vô, một cái bàn khác bày biện chén bát ly tách, cạnh bên mấy họng hỏa lò, trước tiên là kệ chứa rượu chai rượu hộp với một ít bánh kẹo. Những chú chuột bắt đầu bò ra dạn dĩ hơn khi trời còn sáng và bây giờ người với chuột xem như chung đậu dưới một mái nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Tôi sực nhớ việc cô Huệ sắp sửa lấy chồng, tôi hỏi Báu bao giờ cô ấy đi, lấy ai và sẽ giúp hắn khi cô ấy đi. Tôi không ngờ ngày cưới đã quá cận bên, cô lấy một người lính của tôi và hiện giờ vợ chồng Báu đang tập sự cho một cô cháu mới. Như thế cũng chẳng thiệt hại gì, tôi nghĩ, và nhà Báu vẫn tiếp tục cái đà thịnh vượng của nó. Tôi mừng thầm cho người hỏa dầu mấy năm về trước của tôi.

Bây giờ trời tối om rồi, tôi muốn trở về nơi tôi xuất phát buổi chiều. Một vệt đầu ấm thoáng qua, lớn lên rồi cũng loãng nhanh, tôi vẫn thấy mình ngơ ngác trên mảnh đất mà chân tôi như hai cọng rễ non ăn hoài không xuống. Tôi cám ơn vợ chồng Báu và bước lên dốc. Tiếng dạ ngọt ngào của Báu cùng tiễn tôi đi bắt tôi nhớ đến cuộc sống di động quá nhiều nhưng lòng người đôi khi vẫn mực trung tín, điều đó quý hơn tất cả những gì hào quang bóng nhoáng trên đời.

Dốc nhỏ đổ xuống, xóm nằm yên lại bên gành, tôi lặng lẽ trở về khu trại. ■

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

•

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

đọc dọc đường

■ tiếp theo trang 10

Thằng em là thân nhân máu mủ, tình cảm tự nhiên, cứu cánh hành trình. Tìm gặp để thăm hay có việc cần gặp. Không cần nói đến. Nếu gặp nó thì đã không có chuyện dọc đường.

Đồn điền cao su là địa bàn của đấu tranh lao động, hay áp bức lầm than, những cuộc đời thiếu ánh sáng. Đồn điền cao su, thật ra, không phải là cứu cánh hành trình. Thằng em mới đúng. Thằng em làm đồn điền cao su. Như thế, đồn điền cao su là không gian tiêu mốc để tìm ra cứu cánh hành trình. Một người đàn ông dọc đường lỡ độ. Hắn chưa đi tới điểm cuối cứu cánh hành trình. Và hoạt cảnh bắt đầu.

●

III) Quán nhỏ bên đường :

TÔI muốn nhắc lại cái xã hội nhân vật, cái xã hội nhỏ bé, gọn gàng, phong phú, nơi quán nhỏ ven đường ấy. Đầu tiên là ba người đàn ông trong quán. Ba người đàn ông, một già hai trẻ, thuộc hai thế hệ gần nhau.

1.— Gã thứ nhất ngồi một chân co lên mặt ghế. Dáng điệu ấy là chủ nghĩa tự nhiên, quen thuộc với giới bình dân. Dáng điệu ấy bao hàm ý thức phản kháng những công thức phòng khách giả tạo, kệch cợm. Đó là gã chủ quán, ngôn ngữ đặc biệt bình dân miền Nam.

2.— Gã đàn ông thứ hai vận quần áo ka-ky sờn rách, đầu đội nón bẻ vành, chân đi giày không vớ. Hắn là một tay anh chị tài tử, có chút máu đỏ đen. Hắn là bạn gã chủ quán, cùng có mặt, cùng ra đi, cùng đen đỏ :

— Còn tao với mày hả ?
— Đâu có ngán.
— Bài cào hay sóc đĩa ?
— Thứ nào cũng được. Cho mày lựa.

Cử chỉ cầm chiếc muỗng nhỏ xíu gõ nhịp trên bàn ở gã vô nghĩa một cách rất tài tử.

3.— Gã đàn ông thứ ba là một ông già, tóc muối tiêu. Ấy là cái thế hệ « tách riêng một phía », thế hệ chót còn lại đó, còn ở lại làm chứng nhân cuộc chiến tranh này. Đêm về thời chiến loạn đầy rẫy bất an. Nên lão bỏ dở cuộc ăn thua về sớm, mặc hai gã trẻ ở lại quán :

« — Nè, trả tiền ly cà phê. Tao về cho sớm. Tối nay thế nào cũng có hành quân. »

Gã đàn ông già ấy, mà phong sương in rõ trên y phục quần lãnh đen bám bụi đỏ, áo túi trắng ngả màu, mang một phong cách già dặn, chừng mực, vượt khỏi cái đam mê tuổi trẻ.

Trong liên hệ giao tiếp đổi trao giữa hai thế hệ, gã già, rất tự nhiên, có đầy đủ cốt cách đàn anh. Ngôn ngữ gã là minh chứng :

— Vậy ai chơi nổi với mày nữa. Mày thuộc hết số xe còn gì ? Thằng này điếm quá. »

Tuổi trẻ có thể khôn ngoan hơn, điếm hơn. Nhưng về già dặn, kinh nghiệm, tuổi già thường đi trước, dù ngay những kinh nghiệm giác quan.

Gã già tài tình ấy nhận ra đầu tiên tiếng động cơ trực thăng. Già dặn và kinh nghiệm thế, gã có ngôn ngữ chủ quan, tự tin, đắc thắng :

« Vài phút sau, tiếng động cơ nổi rõ, tới gần. Chiếc trực thăng, bay sà thấp ngang qua quán, sang phía rừng cao su bên kia lộ, quần vài vòng lớn rồi trở lại hướng cũ. Ông già nhìn theo cười khoái trí, biểu : Tao biểu mà Rồi ông bước đi. »

4.— Nhân vật thứ tư là bà chủ quán mập bự.

Trong hành trình xuôi theo đường thiên lý, mỗi chúng ta là một con số, mỗi chiếc xe là một con số.

Ấy là lịch sử.

Thì quán nhỏ bên đường là chỗ nghỉ chân, khi thấm mệt, của khách lữ hành. Nó là trạm tiếp sức để cất bước tiếp nối hành trình. Hay những khi bóng chiều đã ngả, dặm về còn xa, thì quán nhỏ ấy, hơn một chỗ nghỉ chân, một trạm tiếp sức, còn là cứu tinh che chở, chống lại bóng tối, chống lại bất trắc đường trường, có thể đang đợi chờ lữ khách.

Quán nhỏ còn là trạm bàng quan cho những kẻ ngồi ngắm coi dòng xe dịch. Có những người làm hành trình, tham dự lịch sử những người khác đứng ra ngoài nhìn lại lịch sử, đoán vận đỏ đen. Khi ấy, những bóng dáng lướt đi trên dòng lịch sử sẽ là những con số, những sự kiện, có thể quy định bằng những tiêu mốc thời gian, không gian. Lịch sử không có tình cảm. Lịch sử là những con số.

Khi trí thức bất lực, thì những con số chạy trên đường thiên lý về trước về sau có thể coi là may rủi.

Chấp nhận quan niệm may rủi ấy, ba gã đàn ông trong quán đã đánh bạc ăn thua.

Lịch sử là cuộc đánh bạc về những con số.

— Có lẽ tụi nó về hết rồi. Ông già nói.

■ xem tiếp trang 30

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

14

doãn quốc sỹ

KHOẢNG hai giờ chiều khi bọn họ kéo nhau ra bến thì mặc dầu vẫn còn lại hàng ngàn người khác mà linh hồn khu giải trí trường như bị hút cạn theo đi hết. Blair và Thuận cũng lên tầu ra về với đám tuổi trẻ đó. Khắp nơi trên tầu trên boong dưới sàn đều nhôn nhịp chật ních bọn họ, thường một chú lại cặp kè với một cô, vỗ bụng vỗ mông và ôm nhau hôn nhau tự nhiên như không ngại trước mắt các hành khách mọi cỡ tuổi khác. Trông chúng thật « cao bồi » một cách hồn nhiên và đáng yêu. Đa số con gái đều mặc quần đùi hoặc quần chẽn ống, chân đi giày vải, có cô tay xách giày chân đi đất, cặp chân trắng nõn, có cô cởi áo ngoài khoanh đai giắt vào vành quần, có cô vớ đâu được chiếc *chemisette* con trai rộng thùng thình mặc chùng ra ngoài, họ kết thành từng đám lớn đốm sặc sỡ khắp nơi trên tầu, chỗ nào trên tầu cũng có tiếng họ cười to hét lớn, chuyện trò « nhồm nhoàm », họ hóa cả chuyến tầu thành giải trí trường của họ mất rồi. Tầu qua cầu Wilson Memorial Bridge còi kéo tu tu, tức thì máy chạy kéo hai đoạn giữa lên như kéo hai cánh cửa năng nề lắm cho bồng tít lên trời với hai cánh đèn đỏ nhấp nháy để báo hiệu cho máy bay khỏi húc phải. Cả đám trẻ thấy hay hay nhất loạt đứng lên ngó trước ngó sau ngẩng đầu chỉ trỏ, cho đến khi tầu đã qua và hai phần cầu đã hạ xuống. Nhưng đến khi tàu gần cặp bến đám trẻ bỗng im lặng hẳn, sắp chia tay rồi chúng càng khăng khít dữ, nhìn bốn phía đâu đâu Thuận và Blair cũng thấy lũ trẻ măng đó thành cặp âu yếm nhau như những cặp « vợ chồng chim khuyên », có cặp ôm khít nhau như anh bế em vậy.

Thuận và Blair chỉ trở lại với chủ quan mình khi đã xuống bến, và đi đã khá sâu vào các đường phố lớn và không còn một bóng nam sinh nữ sinh nào xung quanh. Blair kéo Thuận vào Wax Museum, bên trong ánh đèn lờ mờ, hai bên là những ngăn nhỏ có

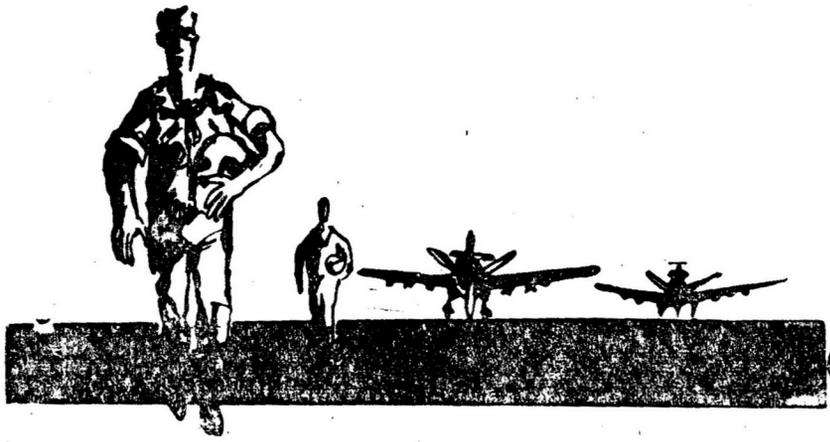

cúi đầu

tượng các danh nhân Mỹ : các vị Tổng Thống, các nhà bác học, các nhà thám hiểm, cả mấy nhà vô địch điền kinh và quyền Anh nữa, có cảnh tượng Lincoln bị ám sát khi đang ngồi cùng vợ trong rạp hát, có cảnh Edison ngồi ở ghế sau xe Henry Ford do chính ông này cầm lái, bên cạnh Edison là chiếc máy hát của ông do ông sáng chế. Khi bước tới trước cảnh một nhà thám hiểm bị dân da đỏ trói giật khuỷu tay nằm ngửa dưới đất và sắp giết, bộ ngực ông ta có máy làm thở phập phồng như người thực, thì cả Thuận và Blair cùng dừng lại. Thuận ôm lấy Blair, Blair ôm ghì lại Thuận, Thuận cúi xuống hôn Blair, làn môi Blair in hằn lên môi Thuận, mớ tóc Blair lòa xòa cảm giác lên cổ tay Thuận, cả bộ ngực Blair đè ép cảm giác bên dưới khoảng ngực Thuận... Đó là cái hôn mở đầu của tình yêu. Phía sau đã có người tiến tới, Thuận và Blair tiếp tục âu yếm khoác tay nhau theo lối đi vòng vèo ma xem nốt các cảnh, thực ra cả hai cũng chẳng để ý ngắm thấy gì thêm nữa.

VI

Ngoài những ngày làm việc trong tuần cùng được thực tập phản - lực cơ trên không, cùng ngồi ăn với nhau ở *Cafetera* hay ở *Dining-room*, về tới nhà la Eptekhari hoàn toàn tự xóa nhòa khỏi cuộc sống dập dìu đôi lứa của Thuận và Blair. Thái độ tôn trọng đời sống cá nhân rất Tây phương hòa hợp với thái độ tế nhị đặc biệt Đông phương đo có lẽ chỉ Eptekhari, con người xứ Cận Đông, mới thực hiện nổi chu đáo đến thế.

Thuận sang phòng Blair, nàng hỏi :

— Anh đã lấy *saving time* chưa ?

(Từ tháng năm đến tháng mười nơi đây người ta vặn lên một giờ cho thời khắc hợp với ánh sáng ngày hè).

Thuận tháo đồng hồ tay âu yếm đưa Blair :

— Em làm ơn vặn hộ.

Blair mỉm cười cầm chiếc đồng hồ vặn tăng thêm một giờ, trao lại cho Thuận và nói :

— Tháng mười chắc anh chẳng còn ở đây để lấy lại giờ cũ.

Không muốn để câu chuyện dây dưa đến chuyện còn hơn một tháng nữa mình đã về nước, Thuận quàng tay lên vai Blair và dìu nàng cùng ra đứng bên cửa sổ. Lúc đó đã bảy giờ rưỡi mà trời chiều còn sáng, Thuận chỉ lên vành trăng khuyết đương như muốn chìm vào vùng tím hồng của trời Tây :

— Em trông kìa, tại nước Việt-Nam hôm nay là ngày mùng bốn âm-lịch, trăng thượng tuần chỉ xuất hiện có một lúc như cô gái trốn mẹ đi chơi.

(Thuận nghĩ đến câu nói ở quê nhà : *Mùng bốn trốn mẹ đi chơi*)

Blair nhìn Thuận mỉm nụ cười vui

— Blair thật dễ vui :

— Nhưng hôm nay anh trốn mẹ sang đây chơi, không phải em.

Nhìn vành trăng thượng tuần màu trắng sữa ngây thơ, Blair kể thêm câu chuyện ngây thơ của thằng cháu con ông anh ở trại Virginia : một lần ông anh và thằng cháu tiễn Blair ra phi trường đi New-York, kể từ đấy mỗi lần viết thư bao giờ nó cũng viết « cô ở trên ấy... » và « cháu ở dưới này... » nó cho là cô nó vẫn còn ở trên chiếc phi cơ bay cao bổng tít đi vào mây xanh.

Blair kể câu chuyện đơn sơ đó bằng một giọng dí dỏm đặc biệt, Thuận ôm Blair sát vào mình, khuôn mặt Blair kề sát với khuôn mặt Thuận. Vào những lúc đó bao giờ Blair cũng khép hờ diềm lông mi và môi nàng cũng mím hờ, nhưng nhìn theo đường sống mũi thẳng xuống, đó chính là nụ cười mỉm chờ đợi. Đến khi Thuận đã cúi xuống đủ cho môi mình tìm thấy môi Blair, bao giờ Blair cũng hơi kiễng lên một chút để vành môi nàng in hằn cảm giác lên vành môi Thuận, tức thì cái hôn đánh thức hiện tại dậy và vẽ hình hiện tại lên giác quan. Blair chỉ giữ vẻ thụ động lúc khởi đầu ; lần nào cũng vậy !

Một lần Thuận muốn kéo dài giây phút thưởng ngoan thần tiên vẻ đẹp quyến rũ tràn đầy hiện tại đó của Blair trong một sự chờ đợi huyền ảo và mờ ảo, Thuận lùa năm ngón tay vào mớ tóc mềm màu hung của Blair mà khoảng dưới uốn cong ép che thêm một khoảng cằm tròn xinh; Blair kiên nhẫn chờ, đôi mắt rõ ràng thức tỉnh nhưng lim dim nhìn xuống, vành mi khum khum và vành môi mím hờ ẩn hiện nụ cười mỉm. Và rồi Thuận không thể kéo dài giây phút đợi chờ hơn nữa, Thuận cúi xuống tìm gặp và thể hiện cái hôn tràn ngập hiện tại. Bao giờ trong những cái hôn ấy, Thuận cũng thấy hạnh phúc của mình tan hòa vào hiện tại, tan hòa thành hiện tại ! Quả thực những lúc đó vùng hạnh phúc mà Thuận tan vào là vùng hạnh phúc tràn đầy của hiện tại thể hiện, hiện tại mớ tóc tơi tơi của Blair thoảng mùi thơm cao quý, thứ nước hoa tinh lọc nhất của Đức *Besten Wunsche — lời cầu chúc tuyệt vời* — (Blair không dùng nước hoa Mỹ), hiện tại thơm ấm cảm giác môi gặp môi, má kề má với Blair, hiện tại ngợp màu hạt dẻ của tròng mắt có truyền thống Armenian của Blair, hiện tại thơm mềm của đôi bàn tay có thoa Jergens Lotion, loại dầu thơm đặc biệt để thoa tay, sản xuất tại Cincinnati, một thành phố lớn nhất của tiểu bang Ohio miền Bắc Trung Mỹ. Và ở những giây phút hạnh phúc tràn đầy hiện tại đó khuôn mặt Blair độc tôn với những nét đằm thắm mà không một nét mặt nào khác len vào nổi.

Nhưng sau đó, và khi Thuận đã trở về với gian phòng cô quạnh của mình thì... nếu trong tập nhật ký sau này về nước trao cho chị Ninh như đã hứa, Thuận không hề một lời nói đến Huyền, nhưng Ninh vẫn được đọc đây đủ ý nghĩ của Thuận về Blair sau những giây phút hạnh phúc tràn ngập hiện tại đó và một lần đầy đủ những lời đối đáp của Thuận và Blair.

■ còn nữa.

truyện ngắn

thanh tâm tuyền

■ Bài của DƯƠNG ĐỨC NHỰ

■ tiếp theo trang 98

— Còn mà. Ít nhất còn cái 601 chưa về.

— Vậy ai chơi nổi với mày nữa. Mày thuộc hết số xe còn gì ? Thằng này điếm quá.

— Ờ... tôi nhớ nhưng biết cái nào tới trước tới sau ?

5. Cái trực thăng, tôi muốn nhìn nó như nhân vật thứ năm. Cũng như những chiếc xe đò khác chạy ngang qua quán nhỏ, cái trực thăng bay sà thấp ngang qua quán. Nó không xuôi theo đường thiên lý, nó trở ngược lại hướng cũ của nó.

Hướng nào thế ?

Thì trực thăng là sản phẩm của khoa học, ngoài sự là công cụ chiến tranh. Khoa học đi theo hướng nào ? Tất nhiên khoa học, dù phụng sự hòa bình hay chiến tranh, không đi theo con đường thiên lý của thân phận con người. Khoa học đi theo lý tính nhân loại. Nó có lịch sử của nó. Nhưng khoa học phủ nhận toàn diện sự may rủi. Lịch sử có yếu tố may rủi ; khoa học thì không. Khoa học là thuần lý, hình thành trên kinh nghiệm và xây dựng trên thực nghiệm.

Nên gã đàn ông đội nón đoán già đã trật lấy, vì hắn đánh bạc, may rủi.

Nên trực thăng xuất hiện làm hai gã đàn ông trẻ ngơ ngác, vì hai gã say mê may rủi, cứ tưởng là tiếng xe đò.

Trái lại, gã già không lạ, gã biết trước vì gã đã lắng nghe.

« Tụi bay tuột dù hết rồi. Máy bay trực thăng đó, »

Ấy là sự đắc thắng của gã già, của lắng nghe, của kinh nghiệm, của khoa học, và là sự tẽn tò của đen đỏ rủi may.

Trực thăng là một phủ nhận hành trình thiên lý.

6.— Tiếp theo là hai người dân vệ, như bóng với hình, vào quán uống la de, rồi về đồn. Một trong hai người, hai tay bưng trên miệng nút vào chiếc lá tre non kêu chít chít từng hồi như tiếng chim.

Cũng như dáng điệu co chân lên mặt ghế của gã chủ quán được hơn một lần nhắc tới, nhạc điệu chít chít được nhắc đi nhắc lại như một chi tiết đặc biệt một ghi nhận cố ý.

Chiếc lá tre non, mà những sợi gân chạy thẳng song song ; cây tre đốt thẳng biểu tượng hình ảnh Việt Nam ; tiếng kêu chít chít, làm khó chịu gã chủ quán của người dân vệ. Ấy là hình tượng và hình ảnh Việt Nam 1965. Một chiều trên đường thiên lý.

Những người cầm súng không chiến đấu lẻ loi. Họ có đồng đội. Họ là con số hai trở lên. Họ có tập thể.

Hai người dân vệ từ trong lối xóm trở ra...

Hai người dân vệ ra khỏi quán, tiến về đồn...

Sự cặp kè ấy bao hàm ý nghĩa chiến hữu tối thiết cho tất cả những người chiến đấu.

7. Cuối cùng là chiếc bờ-dô dừng lại trước quán nhặt hai gã đàn ông về Biên Hòa. Hai chiếc xe cá vượt đi luôn. Người lơ chạy thót vào xin miếng nước. Người tài xế nhấn còi hối thúc.

Chiếc xe 601 thế là đã về, hấp tấp.

Và hai gã đàn ông còn lại trong quán đã đi theo.

Tất cả đang chạy trốn trước khi bóng đêm chụp xuống dọc đường

●

IV) Gã lữ hành lỡ độ

HẮN là hành khách thừa của chiếc bờ-dô, 601. Canh bạc đỏ đen cá vào những chuyến xe về đã chấm dứt. Bóng tối chẳng lâu nữa sẽ ập xuống. Những bất trắc đe dọa đợi chờ.

Hai gã đàn ông trong quán đã gia nhập chuyến xe đò thiên lý. Để chạy trốn ban đêm phố vắng. Đó là hai hành khách cuối cùng. Hoàng hôn đang xuống sau sự lên xe ấy. Sự lên xe muộn màng, cuối cùng.

Chiếc 601 có cái gì thừa, cái lẻ một. Cái lẻ một ấy là người lữ khách nọ. Lẻ một nên phải xuống. Và xuống lẹ lên, cô bác kêu quá trời, không cho đi khúc nữa được, hết tiền rồi.

Nên hắn lỡ độ dọc đường.

Ít kỷ, vô tình, tàn nhẫn. Cả cái nhân loại chuyến xe đò đã hết tình liên đới. Họ vội vã chạy trốn bóng đêm sắp tới dọc đường thiên lý, bỏ rơi lại riêng người lữ khách.

Hắn, như kẻ mộng du, vừa bước xuống từ chiếc xe đò.

●

V) Bối cảnh dọc đường

XUỐNG khỏi chiếc xe, vật đầu tiên hắn nhìn thấy là chiếc trực thăng, chiếc trực thăng như một phủ nhận hành trình thiên lý, và một đám nhân loại lớn bé túa ra ngắm coi cái trực

■ xem tiếp trang 33

trên sân thượng

■ tiếp theo trang 21

Cầu em, có em, anh thấy tâm hồn anh nóng ấm. Anh thấy lòng anh yên ổn. Anh xin em... anh xin em đừng từ chối...

Người đàn bà : Em không thể trả lời ngay bây giờ được.

Người đàn ông (*chỉ người nhạc sĩ*) : Vì người thanh niên này ?

Người đàn bà (*lắc đầu*) : Không phải, vì người này. Em tự quyết định đời em.

Người đàn ông : Thế thì... tại sao ?

Người đàn bà (*một bàn tay đặt trên mái tóc người nhạc sĩ, ngả đầu vào vai người đàn ông*) : Em buồn ngủ quá.

Người đàn ông (*quàng tay qua người đàn bà*) : Vâng Em ngủ đi. Trời sắp sang rồi. Mặt trời sắp thức dậy. Em ngủ đi. Em ngủ đi.

Nền trời màu xanh trong lành. Những ngôi sao vẫn nhấp nháy. Gió mai mát lạnh. Đường nhựa bắt đầu thức dậy. Xa xa vọng đến tiếng gà gáy sang canh. Một vài tiếng chó sủa vu vơ. Một ngọn hỏa châu lơ lửng giữa bầu trời Một vài tràng súng liên thanh vang động.

Cánh cửa bật mở. Một gã thanh niên chống hai tay vào khung cửa, khom mình, nấc lên từng tiếng ngắn. Người hắn gập xuống. Hắn mửa tóe ra từng đợt dài cùng với tiếng nôn oẹ. Hắn đứng thẳng dậy, quệt cánh tay áo ngang miệng, lừng thừng quay vào. Cánh cửa vẫn mở rộng, Hắn vịn một tay vào tủ rượu, bỗng đưa tay kia lên, hét lớn ; « Đứng dậy. Đứng dậy hết .. » Hắn loạng choạng bước từng bước xiêu vẹo, vừa hát lè nhè : « Này thanh niên ơi ... Đứng lên đáp lời ... ». Hắn đi xa dần về phía cầu thang. Tiếng hát của nắn nhỏ dần, tắc nghẽn.

Trong ánh sáng mờ mờ xanh đỏ của căn phòng bỏ ngỏ, những thân người nằm la liệt, trên ghế, trên divan, trên nền nhà. Ly chai ngổn ngang khắp mọi nơi. Những gạt tàn thuốc đầy ắp bụi tro và tàn thuốc lá.

Người đàn bà gối đầu vào vai người đàn ông, nhắm mắt thở đều. Người nhạc sĩ vẫn ngủ say, thở đều. Người đàn ông vẫn nắm bàn tay, quàng chặt vai người đàn bà.

Dưới kia, ngọn đuốc đã tắt ngấm. Chỉ còn lại một chấm lửa trên đầu điếu thuốc của ông già đào huyệt mà. ■

(1) Saint John Perse

• mùa xuân con hoang hận thù và tình yêu •

■ tiếp theo trang 7

tránh né một cách tài tình. Du chột nghiêng cằm tỉnh về Hưng sư tử. Thành thử đám du đãng cổ võ Hưng sư tử rất nồng nhiệt.

Nhưng Hưng sư tử quá dại đòn. Nó hùng hục đấm đá, không biết giữ sức. Vận Cầu Bông chỉ né đòn. Nó mưu mẹo đầy người. Chờ đợi địch thủ thấm mệt, Vận Cầu Bông mới tấn công. Mỗi trái đấm phóng ra, Hưng sư tử lãnh đủ. Nó đấm tặng địch thủ hai trái rồi lại vờn. Hưng sư tử thở hồn hển, mồ hôi đầm đìa. Đã đến lúc kết thúc trận đấu, Vận Cầu Bông sáp gần, đấm như mưa trên mặt, trên ngực Hưng sư tử. Con sư tử của Du chột gục ngã. Vận Cầu Bông lồi dậy, đấm một trái cuối cùng. Hưng sư tử ứa máu mồm, nằm bất tỉnh.

Du chột vỗ tay :

— Vận Cầu Bông thắng Hưng sư tử...

Bọn du đãng hoan hô Vận Cầu Bông. Hưng sư tử được kéo khỏi « đã lôi đài », được đắp nước lạnh vào mặt.

Du chột lại quất véo chiếc giây lưng vào không khí.

— Tâm rỗ tranh với Lâm sùi !

Hai tay giác đấu khác hùng dũng tiến ra. Trận đấu diễn biến đầy hứng thú và hồi hộp. Hơn một tiếng đồng hồ hò reo cổ võ, các tay giác đấu Tế Bần bị loại ra hết, kể cả Vận Cầu Bông Cặp Năm Hòa Hưng, Bốn lơ xe vào chung kết. Cuối cùng, Bốn lơ xe hạ Năm Hoa Hưng.

Du chột đang định tuyên bố kết quả và phong chức võ sĩ vô địch cho Bốn lơ xe thì giám thị Sáu Đen đẩy cửa bước vô. Du chột vắt chiếc giây lưng đi, đon đả chào đón Sáu Đen. Đám du đãng im phăng phắc. Sáu Đen hỏi :

— Xong chưa ?

— Dạ, thưa xếp, xong rồi ạ !

— Năm nay đứa nào vô địch ?

— Dạ, Bốn lơ xe.

Sáu Đen lắc đầu :

— Uổng quá, tao đến chậm. Tao treo giải đặc biệt năm nay. Đứa nào hạ được Bốn lơ xe, tao cho ba trăm bạc và cho theo tao qua chợ Bến Thành chơi một vòng. Có đứa nào dám ăn thua với Bốn lơ xe không ?

Đám du đãng ngẩn ngơ nhìn nhau. Những thằng « chì » nhất đã dự giải. Còn những thằng « yếu », đâu dám tơ tưởng ba trăm bạc của Sáu Đen. Phú cao mím môi. Rồi liếm mép lia lịa. Máu trong cơ thể nó đang chảy cuồn cuộn. Trái tim nó đập liên hồi. Tự nhiên, mồ hôi nó vã ra.

Nó nhắm mắt lại, thở dài. Sáu Đen cười hềnh hệch :

— Đi một vòng Saigon là cha rồi, không đứa nào dám à ?

Phú cao mở mắt. Sáu Đen vẫn nhe răng vàng cười. Ánh vàng le lói chiếu thẳng vào mắt Phú cao. Nó nghĩ tới nhiều thứ. Bỗng Phú cao dơ tay :

— Thưa xếp, tôi dám...

Phú cao rẽ đám du đãng bước tới gần chỗ Sáu Đen. Du chột ôm bụng cười ré :

— Bố khỉ, nghèo mà ham. Bộ mày muốn gửi xác ở Tế Bần hả con ?

Phú cao lặng thinh. Sáu Đen vỗ vai nó :

— Qua giêng mày được tha rồi, ham ba trăm làm chi để chết rũ xác ?

Bốn lơ xe lè lưỡi :

— Thằng khờ này điếc không sợ súng xếp ạ !

Phú cao cởi phăng áo ra :

— Tao không muốn nói nhiều.

Sáu Đen có vẻ thích thú. Hắn hất đầu :

— Ờ, thử đi, đã biết mèo nào cắn mỉu nào...

Bốn lơ xe gồng các bắp thịt, thị uy địch thủ. Nó thấp hơn Phú cao một cái đầu. Đám du đãng nín thở xem Bốn lơ xe giết Phú cao. Phòng « đặc biệt » nghẹt thở.

Bốn lơ xe múa tay làm trò. Phú cao chưa thèm động thủ. Chờ Bốn lơ xe huyênh hoang đã đời, nó mới đá như địch thủ một cái. Bốn lơ xe tức lọn ruột, nhào vô. Nhưng nó là thứ tép riu so với Phú cao, nó chỉ là võ sĩ vô địch ở Tế Bần. Phú cao đã để dĩ vãng đâm chém, đánh lộn của nó trở về con người nó. Nó đánh những đòn thật hiểm ác. Không đầy năm phút, Bốn lơ xe ôm mặt đầy máu me gục rũ xuống sàn phòng.

Sáu Đen nhảy cỡn :

— Mày thắng rồi thằng cao ạ, hề hề, dấu nghề kín đa...

Du chột cười khẩy :

— Chưa đâu xếp ơi ! Muốn đoạt giải của xếp, thằng chó đẻ phải bước qua xác tôi.

Phú cao trả đũa :

— Chờ xem.

Du chột nhổ bãi nước miếng :

— Hạ xong mày, ông phải đái vô mặt mày chó đẻ ạ !

Phú cao thủ thế. Du chột tấn công luôn. Phú cao thừa hiểu rằng, khi đã công khai ăn thua đủ với vua phòng, hoặc mình chết, hoặc vua phòng chết. Không đời nào vua phòng chịu để mình sống trong nỗi nhìn nhục nữa. Nên nó quyết sống mái cùng Du chột.

Du chột đã coi đòn Phú cao đánh Bốn lơ xe. Nó không dam khinh thường địch thủ. Phú cao đấm một trái cầu ăn rồi nhảy sang một phía, hỏi Sáu Đen :

— Thưa xếp, mấy giờ rồi ?

— 9 giờ.

Du chột phóng người ôm chặt lấy Phú cao. Đòn trước tiên của nó là cắn cánh tay Phú cao. Phú cao chịu đau đớn. Du chột muốn cắn đứt thịt địch thủ. Phú cao không tài nào gỡ nổi miếng đòn ác hiểm. Mắt nó hoa lên. Du chột tặng nó một trái vào bụng rồi mới buông miếng đòn cắn ra. Cánh tay phải Phú cao ứa máu và tê dại. Du chột không hở lỡ dịp may, nó chồm tới tung ra những trái đấm trời giáng. Phú cao lãnh đủ và chưa thể phản công. Đám du đãng Tế Bần cổ võ rần rần. Bốn lơ xe đã trỗi dậy nhìn địch thủ của mình đang làm bia hứng đòn vua phòng. Nó gắng gượng mỉm một nụ cười. Nụ cười nở ở khuôn mặt bê bết máu mới quái dị làm sao ? Bốn lơ xe dặn đàn anh :

— Nhớ đái nó mù mắt nghe đại ca. Nước đái lậu của đại ca vào mắt nó thì sức mấy nó chống nổi bệnh mù.

Du chột ngoảnh lại :

— Mày yên chí, nhỏ con.

Lần thứ hai, Du chột phóng người ôm chặt lấy Phú cao. Đòn cũ của nó lại dở ra tìm cánh tay trái của Phú cao cắn đẩy răng. Phú cao kêu la như bộng. Giám thị Sáu Đen xoa tay:

— Du chột, mày vẫn còn phong độ vua phòng lắm.

Vua phòng Du chột đã xử dụng ngón nghề làm tê liệt đôi tay địch thủ. Bây giờ mới là lúc nó vờn Phú cao. Con mèo già cắn gần nát đầu chú chuột nhắt, cần phải giải trí và phô trương võ nhà nghề. Nó bước gần Phú cao, giáng từng trái não nề lên mặt thằng khốn nạn. Không một trái nào nương tay. Căm thù dồn về bàn tay nó. Và nó trút căm thù vào mặt Phú cao.

Nhưng Phú cao vẫn chịu đòn. Kẻ muốn làm anh hùng ngã chúi. Địch thủ của nó thộp cổ lôi dậy, đấm như trời. Phú cao mềm nhũn, nằm bất tỉnh. Du chột lật ngược nó lên, dang hai chân qua mình Phú cao và xin phép Sáu Đen :

— Xếp cho em « dạy dỗ » còn ngựa này ?

Sáu Đen nhún vai, thản nhiên :

— Làm lẹ đi còn qua Sài-Gòn kẻo tan chợ Tết rồi.

Du chột tụt quần xuống. Nó sắp đái lên mặt Phú cao. Bất thần Phú cao vụt tỉnh. Nó vươn tay thật nhanh chụp lấy hạ bộ của Du chột. Nó bóp mạnh. Bàn tay nó dính chặt lấy vật cầm. Bọn du đãng định nhào vô cứu Du chột. Sáu Đen quát :

— Còn đang đấu mà. Đứa nào vô tao cắt gân.

Phú cao thấy nó khỏe hơn bao giờ. Nó tưởng hạ bộ của Du chột là vỏ chai la ve. Và nó cố bóp cho nát vụn ra. Du chột trợn mắt, lè lưỡi rồi đổ xuống cơ hồ cây chuối bị chém ngang thân. Nó đã chết bởi ngón đòn khủng khiếp của Phú cao.

Sáu Đen tuyên bố :

— Thằng cao thắng cuộc. Nào, qua Saigon chơi một vòng.

Phú cao đứng lên. Mắt nó sưng húp. Mặt nó bết máu. Nó nhổ bãi nước miếng xuống cái xác Du chột. Chiếc răng theo nước miếng và máu văng ra. Sáu Đen ra lệnh cho bọn du đãng :

— Khiêng thằng hèn Du chột ra ngoài. Tụi bay có vua phòng mới rồi đó. Hoan hô đi !

Bọn du đãng mở to mắt nhìn xác chết của Du chột. Và chúng nó vỗ tay rào rào...

■

PHÚ cao đẩy cửa bước vào nhà. Ngọn đèn dầu tù mù, le lói. Mụ Tư què đi vắng. Chắc mụ ra Saigon kiếm tí tiền tiêu Tết. Trên chiếc ghế bố buông mùng, thằng con hoang của nó đang nằm thiêm thiếp ngủ. Phú cao rón rén lại gần. Nó vén mùng lên, thò đầu vô. Phú cao cúi xuống hôn con. Chiếc cằm râu tua tủa của nó chạm phải má thằng nhỏ, làm thằng nhỏ nhột, cựa quậy, đưa tay gãi má rồi mở mắt. Nó trừng trừng nhìn Phú cao một lát rồi ngồi nhổm dậy :

— Ba về ..

Phú cao ứa nước mắt, giọng nó sũng yêu thương :

— Ừ. ba về với con đây. Ba mua bánh cho con ăn Tết đây...

Thằng nhỏ vươn hai tay níu lấy cổ bố nó :

— Ba đi đâu lâu dữ vậy ?

— Ba đi xa.

— Ba đi lính hở ba ?

— Ừ, ba đi lính.

— Ba đừng đi nữa nghe ba. Ba ở nhà chơi với con ba nhá !

— Ừ, ba ở nhà với con.

Phú cao bồng con nó ra khỏi ghế bố. Nó muốn nói với đứa con hoang, mẹ đã bỏ rơi đi lấy lính Mỹ, bố đi làm du đãng trốn cảnh sát hết năm này qua năm khác, muốn nói thật nhiều mà cổ họng nó bị vít kín. Hạnh phúc bủa vây quanh nó. Nó xiết chặt con trong đôi tay. Và nước mắt cứ ứa hoài. Đôi mắt của đứa bé long lanh dưới ngọn đèn dầu hiu hắt. Nó ngước nhìn bố :

— Sao ba khóc hở ba ?

— Ba khóc đâu nào.

— Thế nước gì chảy xuống má con nóng quá à ?

Phú cao bóp mạnh tay con. Thằng nhỏ khẽ la :

— Đau, ba làm đau con. Ba không thương con à ?

— Thương con lắm.

— Thương sao làm con đau ?

Nó đưa tay sờ mặt bố :

— Sao mắt ba có cái hột gà bự thế ?

— Ba té con ạ !

— Ba té đau không ?

— Ba té xe máy mà, đau chút xíu thôi.

Thằng bé có vẻ ngờ vực :

— Đau chút xíu sao chảy máu hở ba ?

Phú cao chống chế :

— Thuốc đỏ đấy con ạ !

■ xem tiếp trang 32

• mùa xuân con hoang hận thù •

■ tiếp theo trang 31

Nó vuốt tóc con :

— Thím Tư đâu ?

— Thím đi bán đồ tối ngày, mỗi mình con ở nhà buồn thấy mồ ba à... Con không có má, thím Tư nói vậy. Thím biểu còn lâu ba mới về, thím Tư xạo que ba há ..

— Ừ, thím Tư xạo que. Ở nhà thím Tư có đánh con không ?

— Thím đánh hoài.

— Tại con hư chớ gì ?

— Đâu có, con đòi ăn đồ, thím Tư không mua, con khóc, thím đánh con.

— Thế thím đánh con đau không ?

— Đau lắm ba à..

Phú cao đặt con ngồi trên tấm ván. Nó mở hộp bánh :

— Con ăn đi !

Thằng nhỏ nhón chiếc bánh, bỏ vào miệng nhai rau ráu :

— Bánh ngon quá ba à... Ba ăn đi !

Phú cao lắc đầu :

— Ba không ăn, để dành cho con

Thời khắc lúc này trôi đi vùn vụt. Phú cao chỉ muốn đêm nay dài bằng đêm ở Tế Bần thôi. Lúc nãy, nó đã tìm cách « bỏ rơi » Sáu Đen trở về thăm vợ con. Nó đã toan nói sự thật cho Sáu Đen biết. Nhưng nó sợ Sáu Đen không chiều ý nó. Phú cao lợi dụng chỗ đông người, giật tay Sáu Đen trốn thoát.

Pháo đã lẹt đẹt nổ. Sắp giao thừa rồi. Lòng dạ Phú cao rối bời. Nó phải trở về Tế Bần, chờ ra giêng người ta tha nó, người ta cấp cho nó cái chứng chỉ để khỏi bị truy tầm, yên thân mà làm lại cuộc đời. Thằng nhỏ hỏi bố :

— Ba không mua pháo à ba ?

— Mai ba mua cho con.

Nó dỗ thằng nhỏ :

— Thôi, giờ ngủ đi.

— Con không buồn ngủ ba à...

— Khuya rồi, ngủ đi, mai ba đưa đi coi hát bóng.

— Ba ngủ với con nghe ba.

— Ừ, ba ngủ với con.

Phú cao bế con sang ghế bố. Nó nằm cạnh con, vỗ về con ngủ. Chờ thằng nhỏ ngủ thiếp, Phú cao rón rén mở cửa bước ra khỏi cửa, thằng nhỏ ngồi vụt dậy, khóc thét :

— Ba ơi ! Ba đâu rồi ?

Phú cao đứng dừng lại. Thằng nhỏ khóc thê thảm hơn :

— Ba ơi ! Ba lại đi à !

Phú cao cắn nát môi. Tim nó se sắt. Nó có thể nhịn nhục tất cả, nhường bước tất cả, trừ tiếng khóc của con nó.

— Ba ơi ! Ba về với con.

Phú cao buông thõng tay chép miệng :

— Mai hãy hay.

Nó chạy trở lại, đẩy cửa vô :

— Ba không đi nữa, ba ở nhà với con.

— Ba vô ngủ với con đi !

Hai bố con nằm bên nhau. Thằng nhỏ dụi mặt vào ngực bố :

— Ba đừng bỏ con ngủ một mình nghe ba...

— Không, ba ngủ với con.

Phú cao ôm chặt lấy con. Nó ngủ hồn nhiên như đứa nhỏ. ■

NHÀ XUẤT BẢN

TƯ DUY

HỘP THƯ 1467 SAIGON

ĐÃ XUẤT BẢN :

Lịch sử Văn học

CÔNG GIÁO VIỆT NAM

của VÕ LONG TÊ

— *Tài liệu cần thiết về giáo sử và văn học sử Việt Nam.*

Dày trên 350 trang

32 phụ bản

Giá bán 90 đồng

Cung Chúc Tân Xuân

NHÀ MAY AUX CISEAUX D'OR

CAN

Nơi gặp gỡ của những người sành điệu

110, đường Tự Do SAIGON

Quán rượu trường thành • Quán rượu trường thành

■ tiếp theo trang 6

Nhưng .. Xin bồng cháu lại gần bên bếp lửa.
Than vẫn hồng, để tôi chất củi thêm.
Nàng hãy ngồi đây, kể hết nỗi niềm :
Sầu ly cách, bước phong trần tan hợp.

Thiếu phụ :

(ngồi xuống ghế cạnh bếp)
Vâng, hương khói của đoàn viên xum họp.
Đã xa lìa ngưỡng cửa vợ chồng tôi.
Chàng ra đi, cúc nở mấy thu rồi.
Riêng hình bóng vẫn mịt mờ khói tỏa.
Tôi chờ đợi, xác thân chưa hóa đá
Mà linh hồn thao thức đã gầy hao.

Chủ quán :

— Nhưng vì sao — tôi chưa hiểu vì sao.
Chồng nàng đi, trăng gió hẹn phương nào.
Bước phiêu lãng chẳng vướng niềm thê tử ?
Mà vì sao, cánh mây trời lữ thứ
Luyến non ngàn, say nẻo gió, đường chim,
Để vợ con lang bạt mỏi trông tìm
Và trôi nổi tận cuối trời biên địa ?

Thiếu phụ :

— Mây biên trấn chẳng say hồn lãng sĩ,
Ý chồng tôi đâu muốn biệt gia đình,
Thưa — chàng đi vì có lệnh...

Chủ quán :

— Vì có lệnh bắt hy sinh?

Thiếu phụ :

Thưa đúng thế. Chàng đi vì thượng lệnh,
Lệnh Hoàng Đế từ chín tầng quyết định
Buộc lê dân đóng góp cả hình hài...

Chủ quán :

— Tôi hiểu rồi : đóng góp cả tương lai,
Cả xương tủy mồ hôi và máu lệ,
Lệnh chỉ tôn, viết bằng son, và nung bằng lửa quỷ...

Thiếu phụ :

— Dạ, lòng tôi không biết oán hay hờn ?
Lệ rỏ thầm, đâu chuyển được giang sơn,
Số kiếp vậy, chúng tôi đành nhắm mắt.

Chủ quán :

— Phải, Số kiếp do bàn tay bằng sắt
Của ông Trời cao hứng bắt muôn dân
Sát vai nhau cùng dựng đứng cõi trần,
Hô ma quỷ với thần nhân xẻ núi
Và lấp biển, rời sông, phá rừng, ngăn suối,
Tạo một kỳ công choáng ngợp Cao Xanh..
Vậy chồng nàng đi. .

Thiếu phụ :

Xây Vạn Lý trường-thành :
Lệnh trưng tập trong đoàn phu hành dịch.
Chàng ra đi, ba năm dài biệt tích,
Mẹ con tôi hoài nghe lắng âm hao.
Chưa biết nhờ trăng, cậy gió, tìm sao
Hay đánh thức, hỏi thăm từng phiến đá?
Hàm-Cốc-Quan, cảnh vời người xa lạ,
Nhưng lòng tôi linh cảm rất ly kỳ :
Hy vọng thoáng gần, lại chắp cánh bay đi,
Vừa đẹp giấc chiêm bao, liền chợt tỉnh...
Ông chủ quán hẳn cũng tin tiền định ?

Chủ quán :

— Thưa rằng tin, mà có lúc cũng không tin,

■ còn nữa

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □

đọc dọc đường

■ tiếp theo trang 30

thăng ấy. Chiếc trực thăng át hết cả, át hết tiếng người và tất nhiên, át cả sự hiện diện của người lữ khach chúng ta. Chỉ một vài người nhìn thấy hắn. Không ai để ý đến hắn. Họ còn ngắm và bàn tán trực thăng.

Hắn tần ngần đứng trước quán hớt tóc, nghĩa là đứng trước tấm gương.

Hắn ngó thấy mặt mình trong gương con lộ bãi cỏ, ngôi đất cao xa mờ.

Có lẽ hắn không nghĩ như Tản Đà về ngôi đất cao xa mờ ấy như là quê hương hắn.

Cái nấm đất bên đường mà Tản Đà nghĩ « ấy thực quê hương con người ta » ở đây là một ngôi đất và cao và xa mờ.

Gần hơn, hắn nhìn thấy « khuôn mặt » hắn, con lộ trên đó hắn đang đứng, bãi cỏ từ đó một chiếc trực thăng vừa bay đi, rồi cuối cùng mới là ngôi đất cao xa mờ.

Tấm gương quán hớt tóc trong quá lại cô quạnh nữa. Hắn ngoảnh mặt bước tới, quay lưng lại đồn dân vệ, hướng về phía rừng cao su.

Hắn bắt đầu duyệt qua con phố vắng.

Đó là một xã hội miền Nam thu nhỏ.

Ngoài tiệm hớt tóc, dãy phố gồm cả thảy 15 nhà, kể cả cái quán, và một khoảng đất vuông làm chợ Trong số nhà, có một nhà đổ và hai nhà hư hại. Hai tiệm chạp phô, một Tàu, một dì cư. Hai tiệm thuốc, một tiệm thuốc Tây, một tiệm thuốc Bắc với cô gái Tàu lai. Một nhà thông tin. Một tiệm bán sách vở và tạp hóa. Một lớp học Một tiệm sửa xe Nhà một bà cụ tu hành. Hai căn nhà nữa. Dãy phố có khu đồng trồng rau muống.

Tôi không đứng về những khía cạnh kinh-tế. thương-mại, y-tế, thông-tin, văn-hóa, giáo-dục, giao-thông, kỹ-nghệ, tôn-giáo, canh-nông... để phân-tích cái xã-hội hoàng-hôn ấy.

Tôi muốn nhấn vào sự-kiện rằng trong ánh chiều bảng-lảng, cái xã-hội con phố ấy đã tiếp-nhận người lữ-hành một cách hững-hờ, tiêu-cực.

VI) Thân-phận lỡ độ :

MỘT mình đứng giữa quãng chơ-vơ ».

Thế-kỷ trước, Từ-điển-Đồng đã thảng-thốt kêu. Giờ không ai kêu cho-vơ nữa.

Anh thợ sửa xe máy chợt ngừng lên loe miệng cười với lữ-khách. Nụ cười ấy tắt ngay tức thời. Cái nhân-loại khu phố, lúc ấy, hầu-hết là đàn bà trẻ con :

— Cô gái Tàu lai đọc báo trong tiệm thuốc Bắc.

— Bà chủ quán nước sửa soạn đóng cửa

— Bà cụ già niệm Phật và cô cháu gái.

Chỉ có người thợ sửa xe và lữ khách là hai người đàn ông độc nhất.

Hầu hết mọi sinh hoạt đã ngừng lại với hoàng hôn. Lớp học, phòng thông tin, tiệm Âu dược, tiệm bán sách, đã đóng cửa hết. Khoảng đất chợ không người. Quán hớt tóc bỏ trống... Chỉ có người thợ sửa xe còn lúi húi làm việc, chút sinh hoạt cuối cùng của một ngày, độc nhất còn lại của khu phố.

Cuộc đối thoại giữa hai người đàn ông diễn ra tẻ nhạt, một bên gượng hỏi, bên kia đáp tối thiểu, lơ là.

« Người đàn ông cố gắng cười gượng gạo hỏi :

— Giờ này còn xe trở xuống không anh Hai?

■ xem tiếp trang 34

đọc dọc đường - đọc dọc

■ tiếp theo trang 33

– Có lẽ hết.

Nói xong, người thợ tiếp tục làm việc, bỏ mặc người lạ đứng ngẩn nhìn xuống. Một hồi im lặng, người đàn ông nói :

— Cám ơn anh Hai.

Người thợ không đáp, cũng không ngó lên, Và người đàn ông lại bước đi.

●

Rồi đến người đàn bà di cư đứng ngó ông khách lạ chằm chằm. Không một lời chào hỏi, đổi trao.

■

Khi gã đàn ông bước vô quán nước, sự lạnh nhạt của con phố đối với hắn trở thành tích cực, xua đuổi hơn. Bà chủ quán mập bự :

« Hết trơn nước đá rồi. Cà phê cũng hết... »

Trong rừng cao su, tiếng ve kêu ran thúc hối chấm hết cái chạng vạng chiều tà. Trời bắt đầu tím trên nền bóng núi xa. Người đàn bà chủ quán lên đèn. Bóng tối bóng sáng giằng co mãnh liệt.

Người đàn ông khẩn khoản thêm :

« Thím cho tôi ngủ đậu. Thím làm phước. Mơi tôi đón xe về sớm. »

Quán nước giờ không còn là nơi ngủ trọ cho kẻ lỡ đường. Thực tế tình trạng chiến tranh không cho phép thương vay. «Chú ở đâu tới, tôi không biết. Chú xin ngủ đậu, không được. Lỡ đêm có chuyện gì người ta xét nhà, tôi nói sao. Không được. Tôi thương chú, ai thương tôi. »

Chính chồng mụ chủ quán cũng không dám ngủ lại quán ban đêm. « Tao là đàn ông mày nghe chưa ? Ở nhà để lỡ như lần trước chúng vô bắt kéo thây về rừng cho chúng. Một mình tao phải kéo bốn cái thây mày nhớ không, cả đêm cả ngày tới chừng về phát đau còn bị người ta kêu lên kêu xuống hỏi hoài... »

●

Lữ khách giờ tới người công nhân sửa xe may.

— Anh Hai cho tôi ngủ đậu. Dưới đất cũng được. Mơi tôi đón xe về sớm.

— Cha này rởn hoài ta. Tôi đâu quen biết anh

— Anh cho tôi ngủ một tối thôi.

— Bộ anh cho tôi là khùng hả. Cha này kỳ quá.

Người công nhân càng không thể chấp nhận lữ khách, tất nhiên.

Chứa khách lạ ban đêm trong nhà !

Gã công nhân đâu chịu tài tử thế được. Hắn khẩy đàn và cười một mình. Nhưng hắn không khùng.

*

Và lữ khách gắng thử, lần nữa và c uối cùng cái tình người tình trắc ẩn nhân loại đâu đây ấy. Lần này là một cánh cửa từ bi, nơi có tiếng niệm Phật, tiếng mõ tiếng chuông.

Cũng thế.

Người ta không kêu lính trên đồn tới là may.

Từ bi có cả một lu nước đặt ngoài cửa, sẵn sàng giải khát qua đường, Người lữ khách đã múc nước trong lu uống ừng ực. Nước ấy lại đã rửa sạch bụi bặm hành trình trên tay, trên mặt, trên cổ hắn.

Nước trà màu nâu đen.

Nhưng chấp nhận hắn vào trong mái nhà là chuyện khác.

●

VII) Bọc giấy dầu và hiện thực :

TÔI đã nói đến con đường thiên lý.

Tôi muốn nói thêm về hiện thực bóng đêm. Cái cuộc sống đầy rẫy bất an, đe dọa, sợ hãi trong bóng đêm. Bóng đêm là ám ảnh bao trùm tất cả cái xã hội dọc đường, trừ hắn, gã lữ hành.

Có sự tranh giành chiếm hữu bóng đêm. Ấy là hiện thực. Đến cả mạng sống và tự do con người còn có thể, vô cớ, bị tước đoạt, không biết đâu mà kêu. Thì mọi từ chối, xua đuổi, cả đe dọa hắn, là dĩ nhiên rồi, trong khung cảnh ấy. Tình người không phi lý. Nó tương đối với môi trường, hoàn cảnh xung quanh. Chiến tranh giải thích mọi phi lý cuộc sống thực tại.

Nên xã hội con phố ấy chú ý đến cái trực thăng hơn là hắn. Bà chủ quán tia hắn nhưng phải đuổi hắn (và còn lý do chồng vắng). Anh công nhân thấy chứa hắn là khùng. Bà già niệm Phật biết hắn nói thật mà không mở cửa. Cô cháu gái dọa kêu lính trên đồn.

Hắn không có một mái nhà nào đêm ấy.

Trong chấp nhận tương đối, chấp nhận hiện thực, tất cả những sự việc ấy sẽ dễ hiểu. Và mọi người đều chấp nhận cả, trừ hắn. Ba gã đàn ông trong quán nước đã chấp nhận. Gã già về sớm. Hai gã kia lên chiếc xe đò. Họ tạm lánh con phố trước khi bóng đêm trở lại.

Và cả chuyến xe ấy vội vã, gã tài xế, gã lơ và hành khách. Hắn thì vẫn mãi mê muốn tìm thằng em làm đồn điền cao su, mải mê cứu cánh hành trình của hắn, bằng quên thực tại.

— Xuống lẹ lên cha nội.

Một người đàn ông tay ôm bọc giấy dầu, lom khom bước xuống. Tới đất, người đàn ông lại muốn lởn lên. nói :

— Không phải đây...

Không phải hắn hết tiền. Lúc sau, khi ngồi ở quán nước, hắn có giở tiền ra đếm. Có lẽ hắn đã lựa chọn. Nếu không mọi việc đã khác.

Hiện thực ở dọc đường là hiện thực tình trạng chiến tranh. Ai cũng biết vậy. Kể cả hắn, ngay từ lúc ngồi trên xe, nói ngớ ngẩn : Không phải đây. Hình như hắn đã lựa chọn, đã dấn thân, thí nghiệm. Cử chỉ của hắn từ đầu đến cuối như một gã mộng du một phiêu lưu, khám phá, bắt đầu từ một phủ nhận. Người ta có thể từ chối hiện thực, tôi nghĩ, tới mức độ nào đấy. Ít ra trong lựa chọn. Rồi đi vào hiện thực và phản ứng máy móc, tự động Nên hắn thẫn thờ, không có cử chỉ nào đắn đo, suy nghĩ, tính toán. Bà chủ quán phê bình hắn :

– Chú nói cà rởn hoài Giờ này kiếm xe Chú tính mà mất toi.

Người thợ cũng riễu :

– Cha này rởn hoài ta Tôi đâu quen biết anh.

Bơ vơ trong hiện thực, phản ứng cục bộ, nổi trôi trong lớp sóng phiêu lưu của hiện thực, hắn còn giữ được cái cốt cách trung thực với cứu cánh hành trình. Ấy là điểm son tích cực. Hình như hắn không bao giờ rời bỏ điểm son ấy. Nó là một vươn về tuyệt đối. Nó là dấu tay của tâm hồn nghệ sĩ đích thực.

Tôi nghĩ đến bọc giấy dầu hắn vẫn mang theo.

■

Chỉ có lu nước là hiện thực của hắn, lu nước mà hắn đã múc uống ừng ực, đã múc đổ vào tay rửa mặt và cổ.

Đêm về Cái gì ghê rợ đã tới Cuộc sống khác bắt đầu. Những tiếng nổ ầm rung đất. Những tiếng chân chạy. Những trái hỏa pháo.

Cái nhân loại ấy đi vào cuộc sống đêm, bỏ mặc hắn đứng ôm bọc giấy dầu bên lu nước. ■

Bột Ngọt

VỊ-HƯƠNG-TỐ

Ngon và Bổ

Pub. TÂN-TRÍ

THIÊN-HƯƠNG CÔNG-TY SARL

VĂN-PHÒNG
SỐ 91, ĐẠI LỘ KHỔNG-TỬ CHỢ LỚN
ĐIỆN-THOẠI 37021
TỔNG-ĐẠI-LÝ HÃNG VIỆT-HOA
SỐ 32, ĐƯỜNG TRỊNH HOÀI ĐỨC, CHỢ LỚN
ĐIỆN THOẠI 36833

FEB 24 196
LIBRARY

nac

TENA

mùa xuân mẹ hiền thương con
mẹ hiền thương con bằng Anacin